



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015



TẬP ĐOÀN SAO MAI



An Giang, ngày 12 tháng 4 năm 2016



THƯ NGỎ

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN SAO MAI

Kính thưa: Quý cổ đông!

Lời đầu tiên thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tập đoàn Sao Mai, tôi gửi lời chào, lời tri ân sâu sắc đến toàn thể quý vị đã tin tưởng và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt chặng đường vừa qua!

Có thể nói, năm 2015 là năm mà nền kinh tế thế giới có nhiều biến động. Sự sụt giảm của giá dầu thế giới đến mức thấp kỷ lục trong hơn thập kỷ đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế của nhiều quốc gia xuất khẩu dầu mỏ. Nền kinh tế lớn thứ II thế giới Trung Quốc tiếp tục phát triển chậm lại và bất ổn định, khiến thị trường chứng khoán nước này chao đảo, nhiều dòng vốn đầu tư lớn đang “tháo chạy” khỏi quốc gia này. Trong khi đó, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định tăng lãi suất đã tác động sâu rộng tới kinh tế thế giới và ảnh hưởng mạnh mẽ đến chính sách tài chính, tiền tệ của các nước. Ở Châu Âu, làn sóng di cư ồ ạt từ các nước Trung Đông và Bắc Phi đổ vào đã gây ra cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ II, đặt ra các thách thức về an ninh, kinh tế và xã hội cho “lục địa già”. Mặc dù vậy, vẫn có nhiều điểm sáng rất đáng trân trọng khi các nước đã đạt được thỏa thuận mang tính lịch sử. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã được ký kết và sẽ tạo ra khối tự do thương mại lớn nhất thế giới và chiếm tới 40% sản lượng kinh tế toàn cầu. Cộng đồng kinh tế chung ASEAN (AEC) chính thức thành lập đánh dấu giai đoạn phát triển mới cho thị trường khoảng 620 triệu dân, hứa hẹn trở thành nền kinh tế lớn thứ tư thế giới.

Ở trong nước, nền kinh tế cũng có nhiều dấu hiệu khởi sắc và phục hồi ấn tượng. Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, tăng trưởng GDP 6,5% - vượt chỉ tiêu đề ra và đạt mức cao nhất trong vòng 5 năm qua. Tuy vậy, nền kinh tế vẫn còn đó những bất cập như: tốc độ tái cấu trúc diễn ra còn chậm, năng suất lao động thấp, tình hình nợ xấu xuất hiện trở lại đến mức đáng báo động, Hệ thống Doanh nghiệp Nhà nước đang chi phối phần lớn tài sản của đất nước nhưng vẫn còn lúng túng trong việc cổ phần hóa, thu chi ngân sách bị mất cân đối với quy mô lớn và đặc biệt là tỷ lệ nợ công đã vượt 60% GDP. Đây là những dấu hiệu rủi ro có thể gây “bất ổn định” cho nền kinh tế Nước nhà.

Thưa quý cổ đông! Trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn của nền kinh tế, Tập đoàn Sao Mai đã rất nỗ lực để duy trì sự tăng trưởng ổn định, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của Đại hội cổ đông. Nhiều Dự án trọng điểm, khả thi được chúng ta đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đưa vào khai thác, mang lại hiệu quả kinh tế cao song song với việc phát triển thêm nhiều dự án lớn, mang tính chiến lược trung và dài hạn. Thương hiệu ASM không ngừng được nâng cao. Sao Mai đã tạo được lòng tin tuyệt đối từ quý khách hàng, quý cổ đông, nhà đầu tư và Lãnh đạo cơ quan, Ban ngành nơi chúng ta đến đầu tư. Để đạt được kết quả ấn tượng này, chính là sự nỗ lực, sự đoàn kết cao của Quý cổ đông, HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể Cán bộ-Nhân viên đã lao động với tinh thần trách nhiệm cao và tràn đầy nhiệt huyết.

Năm 2016 được dự báo vẫn còn nhiều khó khăn, diễn biến khó lường của nền kinh tế. Song, với tinh thần lạc quan, sự đoàn kết, sáng tạo, không ngừng cải tiến và thi đua sản xuất

kinh doanh, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể CB-CNV Tập đoàn Sao Mai cùng quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của năm 2016, làm tiền đề phát triển cho Tập đoàn đến năm 2020. Khi đó, chúng ta sẽ chuyển trụ sở về đất “Tây Đô”- Trung tâm về kinh tế - chính trị của Khu vực ĐBSCL, đưa thương hiệu Sao Mai lan tỏa ra khỏi phạm vi khu vực.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, Ban điều hành, tôi chân thành cảm ơn Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác đã luôn ủng hộ và tiếp sức cho Sao Mai trong mọi hoạt động của Tập đoàn . Toàn thể CB - CNV Tập đoàn cam kết sẽ tiếp tục làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, không ngừng phấn đấu đưa Sao Mai trở thành một trong những Tập đoàn đầu tư và kinh doanh bất động sản hàng đầu tại Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hợp tác và đồng hành của Quý vị trong chặng đường sắp tới!

Trân trọng!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Chủ tịch
Kỹ sư Lê Thanh Thuận**







MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG	7
I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	7
II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN	7
1. Thành lập và phát hành cổ phiếu	7
2. Niêm yết.....	11
3. Các sự kiện khác:	12
Sao Mai Group vinh danh xếp hạng VNR 500	15
III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG.....	16
1. Ngành nghề kinh doanh:	16
2. Địa bàn hoạt động:.....	16
IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	17
1. Mô hình quản trị:	17
2. Cơ cấu tổ chức.....	17
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	20
4. Các công ty con, công ty liên kết:.....	25
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN.....	32
1. Các mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn.....	32
2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn	32
3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tập đoàn.....	33
VI. CÁC RỦI RO.....	34
1. Rủi ro kinh doanh.....	34
2. Rủi ro trong hoạt động sản xuất.....	34
3. Rủi ro tài chính.....	34
4. Rủi ro thay đổi chính sách	34
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	36
I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	36
1. Tình hình kinh doanh	36
2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm	36
3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:.....	37
II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	38
1. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành.....	38
2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động	42
III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM	44
1. Tình hình đầu tư trong năm 2015	44
2. Tình hình thực hiện các dự án lớn.....	46
3. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết.....	52
IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN	60
1. Tình hình tài chính.....	60
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (BCTC hợp nhất).....	61
V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	61




1. <i>Cổ phần</i>	61
2. <i>Cơ cấu cổ đông</i>	61
3. <i>Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu</i>	62
4. <i>Giao dịch cổ phiếu quỹ</i>	62
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	60
I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH.....	64
1. <i>Tình hình hoạt động kinh doanh</i> :.....	64
2. <i>Những tiến bộ công ty đã đạt được</i>	70
II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	71
1. <i>Tài sản</i> :.....	71
2. <i>Nợ phải trả</i> :.....	72
3. <i>Hiệu quả sử dụng vốn</i> :.....	72
III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.....	72
VI. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI.....	73
1. <i>Về kinh doanh</i> :.....	73
2. <i>Về đầu tư</i>	75
3. <i>Từ những định hướng trên cộng với sự lạc quan về tình hình kinh tế năm 2016, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua như sau</i> :.....	76
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN SAO MAI	77
I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN.....	78
1. <i>Hiệu quả sản xuất kinh doanh</i> :.....	78
2. <i>Tình hình đầu tư</i>	78
II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN SAO MAI.....	78
III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	78
QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN	80
I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:.....	80
1. <i>Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị</i> :.....	80
2. <i>Hoạt động của Hội đồng quản trị</i> :.....	81
3. <i>Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành</i> :.....	83
II. BAN KIỂM SOÁT.....	83
1. <i>Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát</i> :.....	83
2. <i>Hoạt động của Ban kiểm soát</i> :.....	84
III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	85
1. <i>Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích</i> :.....	85
2. <i>Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ</i> :.....	85
3. <i>Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ</i> :.....	86
4. <i>Việc thực hiện các quy định về quản trị Tập đoàn Sao Mai</i> :.....	86
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	87



THÔNG TIN CHUNG

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

- Tên đầy đủ : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI.**
- Tên viết tắt : **TẬP ĐOÀN SAO MAI**
- Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: **Sao Mai Group Corporation.**
- Biểu tượng : 
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1600169024 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp ngày 02/10/2015 (đăng ký thay đổi lần thứ 27).
- Vốn điều lệ: 2.199.398.670.000.
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 2.199.398.670.000 đồng.
- Địa chỉ : 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại : 076 3840 138 Fax: 076 3840 139.
- Website : www.saomaiag.vn Email: saomaiag@saomaiag.vn
- Mã cổ phiếu : **ASM.**

II. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

1. Thành lập và phát hành cổ phiếu

ASM được thành lập theo Quyết định số 000450/GP/TLDN-03 ngày 05/02/1997 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh An Giang, với vốn điều lệ ban đầu là 905.000.000 đồng. Trong quá trình phát triển, Công ty đã nhiều lần tăng vốn điều lệ như sau:

- **Tăng vốn lần 1:** Tăng vốn điều lệ từ 905.000.000 đồng lên 2.520.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 09/1997/NQ-HĐCĐ ngày 27/11/1997.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 1997.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập.
 - Số lượng phát hành: 80,75 cổ phiếu, mệnh giá 20.000.000 đồng/cổ phần.
 - Tỷ lệ phân phối: Theo tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập.
 - Giá phát hành: 20.000.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tăng vốn lần 2:** Tăng vốn điều lệ từ 2.520.000.000 đồng lên 25.200.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12/2000/NQ-HĐCĐ ngày 31/12/2000.
 - Thời gian thực hiện: Tháng 02 năm 2001.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông sáng lập.
 - Số lượng phát hành: 1.134 cổ phiếu, mệnh giá 20.000.000 đồng/cổ phần.
 - Tỷ lệ phân phối: Theo tỷ lệ nắm giữ của cổ đông sáng lập.
 - Giá phát hành: 20.000.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tăng vốn lần 3:** Tăng vốn điều lệ từ 25.200.000.000 đồng lên 32.820.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 05/2004/NQ-HĐCĐ ngày 14/05/2004.



- Thời gian thực hiện: Tháng 06 năm 2004.
 - Đối tượng và tỷ lệ phân phối: thỏa thuận giữa các cổ đông sáng lập theo tỷ lệ sở hữu.
 - Số lượng phát hành: 381 cổ phiếu, mệnh giá 20.000.000 đồng/cổ phần.
 - Giá phát hành: 20.000.000 đồng/cổ phiếu.
- **Tăng vốn lần 4:** Tăng vốn điều lệ từ 32.820.000.000 đồng lên 49.563.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 07/NQ-SM ngày 01/08/2007.
 Tổng số lượng phát hành: 1.718.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
 Trong đó:
 - Phát hành cho người lao động (Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và người lao động trong Công ty)
 - Số lượng phát hành: 164.000 cổ phần (tương đương 1,64 tỷ đồng mệnh giá).
 - Ngày chốt danh sách: 15/10/2007.
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: Theo danh sách do HĐQT phê duyệt.
 - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Ngày phát hành: 24/10/2007.
 - Phát hành lần đầu ra công chúng theo hình thức đấu giá:
 - Số lượng phát hành: 1.510.300 cổ phần (tương ứng 15,103 tỷ đồng mệnh giá).
 - Ngày phát hành: 24/10/2007.
 - Ngày bắt đầu chào bán: 24/10/2007.
 - Ngày kết thúc chào bán: 05/12/2007.
 - Giá trúng bình quân làm tròn: 104.000 đồng/cổ phần.
 - Thời hạn đăng ký mua: Từ ngày 24/10/2007 đến ngày 05/11/2007.
 - Thời gian thanh toán tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 14/11/2007 đến ngày 05/12/2007.
 - Ngày kết thúc chuyển giao cổ phiếu: 20/12/2007.
 - **Tăng vốn lần 5:** Tăng vốn điều lệ từ 49.563.000.000 đồng lên 99.126.000.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2009/NQ-HĐCĐ ngày 16/10/2009.
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1.
 - Ngày phát hành: Từ 14/11/2009 đến 21/11/2009.
 - Số lượng phát hành: 4.956.300 cổ phần.
 - Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối.
 - **Tăng vốn lần 6:** Tăng vốn điều lệ từ 99.126.000.000 đồng lên 397.362.020.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 31/NQ-ĐHĐCĐBT/2010 ngày 07/11/2010.
 Tổng số lượng phát hành: 29.823.602 cổ phiếu. Trong đó:
 - Phát hành 29.328.802 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:
 - Thưởng 9.912.600 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (Cổ đông sở hữu 1 cổ phần sẽ được thưởng 1 cổ phần mới) từ nguồn thặng dư và lợi nhuận chưa phân phối;
 - Chào bán 19.416.202 cổ phiếu:



- Đối tượng: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền;
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Tỷ lệ chào bán: 1:2 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì được 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì được mua thêm 02 cổ phiếu mới);
- Ngày phát hành: 16/3/2011.

Phát hành 494.800 cổ phần (tương đương 4,99% vốn điều lệ hiện tại) cho CBCNV của Công ty, cụ thể:

- Đối tượng chào bán: CBCNV có tên trong danh sách lao động của ASM tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông;
 - Giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần;
 - Ngày phát hành: 16/3/2011.
- **Tăng vốn lần 7:** Tăng vốn điều lệ từ 397.362.020.000 đồng lên 476.834.400.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/BB-ĐHĐCĐ/2013 ngày 14/09/2013.
 - Mục đích: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2011 theo tỉ lệ 5:1 từ nguồn thặng dư và lợi nhuận chưa phân phối.
 - Ngày phát hành: Quý 4/2013.
 - Số lượng phát hành: 7.947.238 cổ phần.
 - **Tăng vốn lần 8:** Tăng vốn điều lệ từ 476.834.400.000 đồng lên 1.072.877.400.000 đồng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2014 ngày 17/05/2014.

Tổng số lượng phát hành: 59.604.300 cổ phiếu. Trong đó:

 - * Phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:
 - + Số lượng phát hành: 9.536.688 cổ phiếu
 - + Tỷ lệ thực hiện: 20%/vốn điều lệ
 - + Nguồn thực hiện: Thặng dư vốn cổ phần
 - + Ngày phát hành: 01/10/2014.
 - * Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - + Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu được hưởng quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua.
 - + Số lượng phát hành: 47.683.440 cổ phiếu
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - + Ngày phát hành: 24/11/2014.
 - * Phát hành cho cán bộ công nhân viên
 - + Đối tượng chào bán: CBCNV có tên trong danh sách lao động của ASM đính kèm theo Nghị quyết HĐQT;
 - + Số lượng phát hành: 2.384.172 cổ phiếu
 - + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
 - + Ngày phát hành: 24/11/2014.



- **Tăng vốn lần 9:** Tăng vốn điều lệ từ 1.072.877.400.000 đồng lên 2.199.398.670.000 đồng (phát hành tăng vốn đợt 1 theo Nghị quyết ĐHCĐ số 01/NQ-ĐHCĐ/2015 ngày 29/03/2015)

Tổng số lượng phát hành: 112.652.127 cổ phiếu. Trong đó:

* Phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:

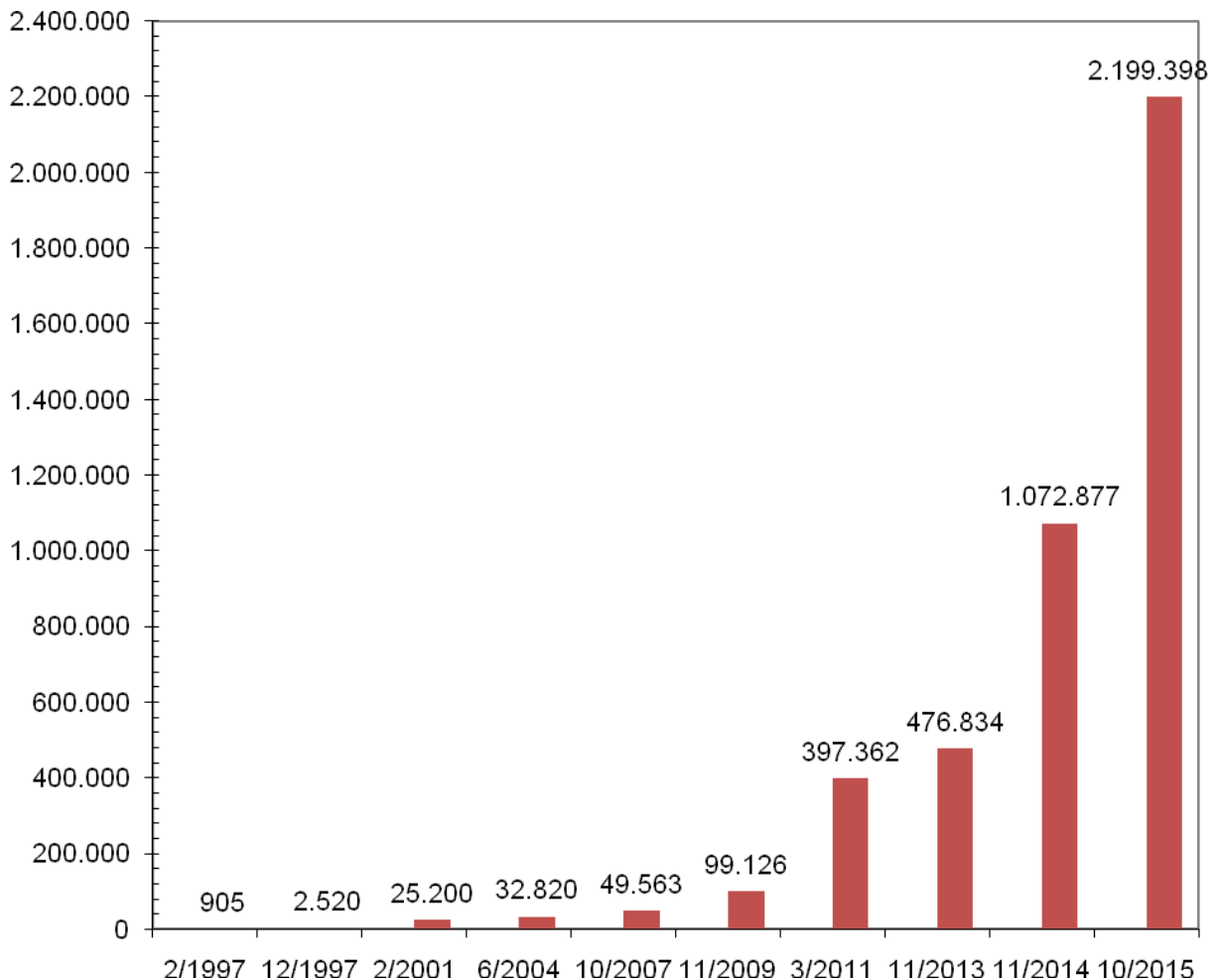
- + Số lượng phát hành: 5.364.387 cổ phiếu
- + Tỷ lệ thực hiện: 5%/vốn điều lệ
- + Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
- + Ngày phát hành: 10/08/2015.

* Phát hành cho cổ đông hiện hữu:

+ Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu được hưởng quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua.

- + Số lượng phát hành: 107.287.740 cổ phiếu
- + Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- + Ngày phát hành: 25/09/2015.

Biểu đồ tăng trưởng vốn (triệu đồng)





2. Niêm yết

2.1. Niêm yết lần đầu 99,126 tỷ đồng

- Ngày 24/12/2009, Sao Mai được Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chính thức cấp giấy Chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 173/QĐ-SGDCK TP.HCM.
- Ngày 18/01/2010, cổ phiếu Sao Mai được chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

2.2. Tăng vốn từ 99,126 tỷ đồng lên 397,36 tỷ đồng:

- Ngày 07/11/2010, Đại hội cổ đông đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 99,126 tỷ đồng lên 401,452 tỷ đồng tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 31/NQ-DHCDBT/2010.
- Ngày 30/12/2010, Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 771/UBCK-GCN.
- Ngày 16/3/2011, hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 99,126 tỷ đồng lên 397,362 tỷ đồng.
- Ngày 29/4/2011, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã có quyết định số 52/2011/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 26/5/2011, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Tăng vốn từ 397,36 tỷ đồng lên 476,83 tỷ đồng:

- Ngày 10/12/2013, hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 397,36 tỷ lên 476,83 tỷ để trả cổ tức năm 2011
- Ngày 17/01/2014, Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh đã có quyết định số 52/2011/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm
- Ngày 21/01/2014, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Tăng vốn từ 476,83 tỷ đồng lên 1.072 tỷ đồng

- Ngày 29/8/2014, UBCK cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 67/GCN-UBCK.
- Ngày 01/10/2014, hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 476,83 tỷ lên 572,20 tỷ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 24/10/2014, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 411/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 28/10/2014, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày 24/11/2014, hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 572,20 tỷ lên 1.072 tỷ đồng.
- Ngày 04/12/2014, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 478/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 08/12/2014, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



2.5. Tăng vốn từ 1.0752,87 tỷ đồng lên 2.199,39 tỷ đồng:

- Ngày 15/07/2015, UBCK cấp cho Sao Mai Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 44/GCN-UBCK.
- Ngày 10/08/2015, báo cáo hoàn tất việc tăng vốn 1.072,87 tỷ lên 1.126,52 tỷ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Ngày 19/08/2015, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 358/QĐ-SGDHCM được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 03/09/2015, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngày 25/09/2015, báo cáo hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn 1.126,52 tỷ lên 2.199,39 tỷ đồng.
- Ngày 01/10/2015, Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh ra quyết định số 442/QĐ-SGDHCM chấp thuận cho Sao Mai được niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
- Ngày 12/10/2015, chính thức giao dịch số lượng cổ phiếu phát hành thêm tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG TÓM TẮT QUÁ TRÌNH NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày				
	ĐHCD đã thông qua phương án phát hành	UBCK đã cấp Giấy chứng nhận chào bán	ASM báo cáo hoàn tất phát hành	HSX cấp Giấy chứng nhận niêm yết bổ sung	HSX thông báo ASM chính thức giao dịch
99,12				24/12/2009	18/01/2010
397,36	07/11/2010	30/12/2010	16/03/2011	29/04/2011	26/05/2011
476,83	14/09/2013		10/12/2013	17/01/2014	21/01/2014
572,20	17/05/2014	29/08/2014	01/10/2014	24/10/2014	28/10/2014
1.072,87	17/05/2014	29/08/2014	24/11/2014	04/12/2014	08/12/2014
1.126,52	29/03/2015	15/07/2015	10/08/2015	19/08/2015	03/09/2015
2.199,39	29/03/2015	15/07/2015	25/09/2015	01/10/2015	12/10/2015

3. Các sự kiện khác:

Với những tiến bộ và thành quả đạt được trong quá trình phát triển, Tập đoàn Sao Mai ngày càng khẳng định được thương hiệu của mình trên thị trường và đã được vinh dự trao tặng nhiều giải thưởng uy tín:

BẢNG TÓM TẮT MỘT SỐ THÀNH TÍCH 5 NĂM

Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
Năm 2010	UBND tỉnh An Giang	Cờ thi đua xuất sắc năm 2010	Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh năm 2010.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Có thành tích xuất sắc trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
	Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đảng bộ trong sạch, vững mạnh 2009.



Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
Năm 2011	Thủ tướng Chính Phủ	Bằng khen	Thành tích 5 năm thực hiện tốt công tác xã hội, từ thiện.
	Bộ Tài Chính	Bằng khen	Chấp hành tốt chính sách, pháp luật thuế năm 2010.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương
	UBND tỉnh An Giang	Cờ thi đua xuất sắc năm 2011	Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua của tỉnh năm 2011.
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Doanh nghiệp đạt chuẩn “Doanh nghiệp văn hóa năm 2010”.
	Ban tổ chức Trung ương, Ban tuyên giáo Trung ương, Tạp chí cộng sản	Quyết định Công nhận	Đảng bộ là " Tổ chức cơ sở Đảng tiêu biểu toàn quốc".
	Thời báo kinh tế Việt Nam	Quyết định Công nhận	Danh hiệu “Thương hiệu mạnh Việt Nam, năm 2010”.
	Nhịp cầu Đầu tư	Quyết định Công nhận	TOP 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam theo Quyết định số 05/NCĐT-01/6/2011
Năm 2012	Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đảng bộ trong sạch, vững mạnh năm 2010.
	Bộ Trưởng Bộ Công an	Bằng khen	Xuất sắc trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2011 theo Quyết định số 219/QĐ-BCA, ngày 10/01/2012.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển KT-XH năm 2011 theo Quyết định số 109/QĐ-UBND, ngày 17/4/2012.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2009 – 2010 theo Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 12/7/2012.
Năm 2013	Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đảng bộ trong sạch, vững mạnh năm 2011.
	Thủ tướng Chính phủ	Bằng khen	Có thành tích trong công tác Xã hội từ thiện năm 2008 đến 2012, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc cho cá nhân ông Lê Thanh Thuận theo Quyết định số 2399/QĐ-TTg ngày 9/12/2013.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Có thành tích trong tổ chức, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2012 theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 29/3/2013.
	Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đoàn cơ sở “Vững mạnh toàn diện” trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên năm 2013 theo quyết định số 38-QĐ/ĐKDN ngày 22/11/2013.



Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
	Liên Đoàn Lao Động tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc năm 2012 theo quyết định số 14/QĐ-LĐLĐ ngày 15/01/2013.
	Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đảng bộ trong sạch, vững mạnh năm 2012.
Năm 2014	Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh	Quyết định Công nhận	Đạt tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh năm 2013 Quyết định số 2238/- QĐ /ĐUK ngày 25/2/2014.
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2013.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, góp phần phát triển KT-XH tỉnh An giang năm 2013 theo Quyết định 97/QĐ-UBND ngày 28/3/2014
	Vietnam Report JSC & Báo Vietnam Net.	Quyết định Công nhận	"Top 50 doanh nghiệp Việt Nam xuất sắc nhất năm 2014" theo QĐ số 31/VNR500, năm 2014.
	Vietnam Report & Báo Vietnam Net.	Quyết định Công nhận	"Năm trong bảng xếp hạng 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam" , "Hạng 350/500", theo QĐ số 233/VNR, năm 2014.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần phát triển kinh tế XH tỉnh An Giang năm 2013
Năm 2015	Chủ tịch Nước	Huân chương Lao động hạng 3	Đã có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội từ thiện từ năm 2010 đến năm 2014, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.
	UBND tỉnh An Giang	Cờ Thi đua "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối doanh nghiệp ngoài Nhà nước năm 2014".	Đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh và đóng góp xã hội từ thiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2014.
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Công nhận doanh nghiệp "Đạt chuẩn Doanh nghiệp văn hóa" năm 2014.
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định Công nhận	Công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2014.
	Vietnam Report & Báo Vietnam Net.	Quyết định Công nhận	"500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam", "Hạng 278 - 2015".
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	Bằng khen	Doanh nghiệp có sản phẩm đặc trưng tiêu biểu khu vực đồng bằng sông Cửu long năm 2015	



Thời gian	Đơn vị trao tặng	Hình thức	Thành tích
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Góp phần trang trí đô thị mừng Đảng - mừng Xuân Ất Mùi 2015 tại TP Long Xuyên, tỉnh AG
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước tỉnh An Giang 2010-2015.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	Đã có thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh, đạt Danh hiệu "Doanh nghiệp xuất sắc" tỉnh An Giang năm 2013 - 2014
Năm 2016	UBND tỉnh An Giang	Cờ Thi đua "Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua khối doanh nghiệp ngoài Nhà nước năm 2015".	Đã có thành tích trong sản xuất, kinh doanh và đóng góp xã hội từ thiện, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2015.
	UBND tỉnh An Giang	Bằng khen	"Đóng góp kinh phí trong việc tổ chức bán pháo hoa và chăm lo cho hộ nghèo năm 2015 tại TP Long Xuyên, tỉnh An Giang"
	UBND tỉnh An Giang	Quyết định công nhận	Công nhận cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2015.
	UBND tỉnh Đồng Tháp	Bằng khen	Đã đạt thành tích tiêu biểu trong đóng góp cho sự nghiệp bóng đá tỉnh Đồng Tháp năm 2015.



Sao Mai Group vinh danh xếp hạng VNR 500

III. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

1. Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; San lấp mặt bằng; Xây lắp điện nước;
- Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, khai thác cát, sỏi; Sản xuất bột ma tít; Sản xuất mua bán trầm xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản, nhà nghỉ dưỡng lão, dịch vụ khách sạn, nhà hàng, kinh doanh phòng hát karaoke; Dịch vụ ăn uống, giải khát, các dịch vụ du lịch, dịch vụ massage; Dịch vụ và kinh doanh điện năng;
- Lắp đặt hệ thống điều hòa không khí, làm lạnh, kho lạnh, điều hòa trung tâm; Lắp đặt hệ thống thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động; Lắp đặt hệ thống bơm ống nước, điều hòa không khí; Lắp đặt các thiết bị điện lạnh, cơ điện lạnh và kho lạnh nhà máy thủy sản;
- Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh); Mua bán linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển;
- Nuôi trồng, chế biến thủy sản; mua bán cá và thủy sản;
- Đào tạo nghề và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài;
- Đại lý đối ngoại tệ.

Trong đó, ngành nghề mang lại thu nhập chính là kinh doanh bất động sản, thủy sản và dịch vụ.

2. Địa bàn hoạt động:

Địa bàn kinh doanh của Sao Mai chủ yếu tập trung ở các tỉnh, thành: An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Bến Tre, Tiền Giang, Bà Rịa Vũng Tàu, Hòa Bình, Thanh Hóa, Tp Hồ Chí Minh,...





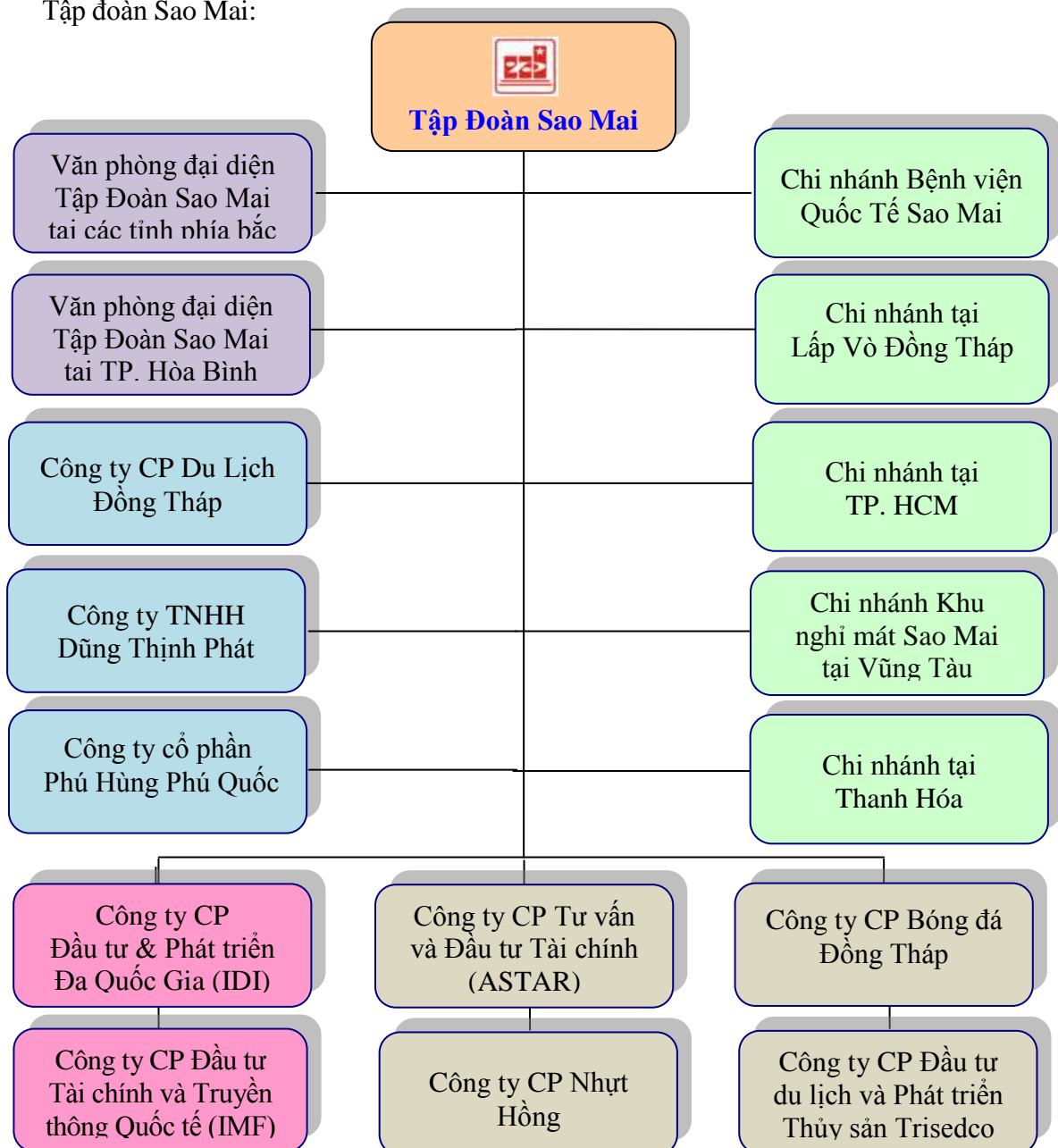
IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị Tập đoàn Sao Mai bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc. Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn được xây dựng trên nguyên tắc phân công quản lý công việc theo các bộ phận chức năng. Tổng Giám đốc sẽ điều hành, quản lý thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Trưởng phòng để trực tiếp giải quyết công việc của từng phòng.

2. Cơ cấu tổ chức

Từ một trụ sở chính tại số 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang, đến nay Tập đoàn Sao Mai đã xây dựng được một hệ thống **gồm 2 văn phòng đại diện, 5 chi nhánh, 3 công ty con, 2 công ty liên kết, 3 công ty góp vốn**. Sơ đồ tổ chức của Tập đoàn Sao Mai:





**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CÁC ĐƠN VỊ
TRONG TẬP ĐOÀN SAO MAI**

Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Chức năng, nhiệm vụ hoạt động
01	Trụ sở chính Tập đoàn Sao Mai.	326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang	Là trung tâm điều phối toàn bộ hoạt động của Tập đoàn Sao Mai. Sàn giao dịch bất động sản.
02	Văn phòng đại diện Tập Đoàn Sao Mai tại các tỉnh phía bắc	Nhà C và D – 9 Đường Phạm Hùng, P.Mỹ Đình 2, Q.Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	Quản lý các công trình do Tập Đoàn Sao Mai triển khai tại địa phương. Điểm giao dịch mua bán bất động sản.
03	Văn phòng đại diện Tập đoàn Sao Mai tại TP. Hòa Bình	Số 151 Tổ 5A, P.Phương Lâm, TP.Hòa Bình	
04	Chi nhánh tại TP. HCM	Số 09 Nguyễn Kim, P.9, Q.5, TP.HCM	
05	Chi nhánh tại Thanh Hóa.	Khu đô thị mới Sao Mai tại QL 47, xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	
06	Chi nhánh tại Lấp Vò Đồng Tháp	QL 80, Cụm CN Vàm Cống, Ấp An Thạnh, xã Bình Thành, H.Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	
07	Chi nhánh Khu nghỉ mát Sao Mai tại Vũng Tàu.	Km 47, QL 51, Thôn Song Vĩnh, Xã Tân Phước, H. Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	
08	Chi nhánh Bệnh viện Quốc Tế Sao Mai	325/1 Hẻm Hùng Vương, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang	
09	Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp	Số 02, Đốc Binh Kiều, Phường 2, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp	Kinh doanh Nhà hàng, khách sạn, lữ hành nội địa và quốc tế, vận tải khách du lịch, bán buôn thực phẩm, thủy sản, điện tử, điện thoại di động, xây dựng nhà, công trình kỹ

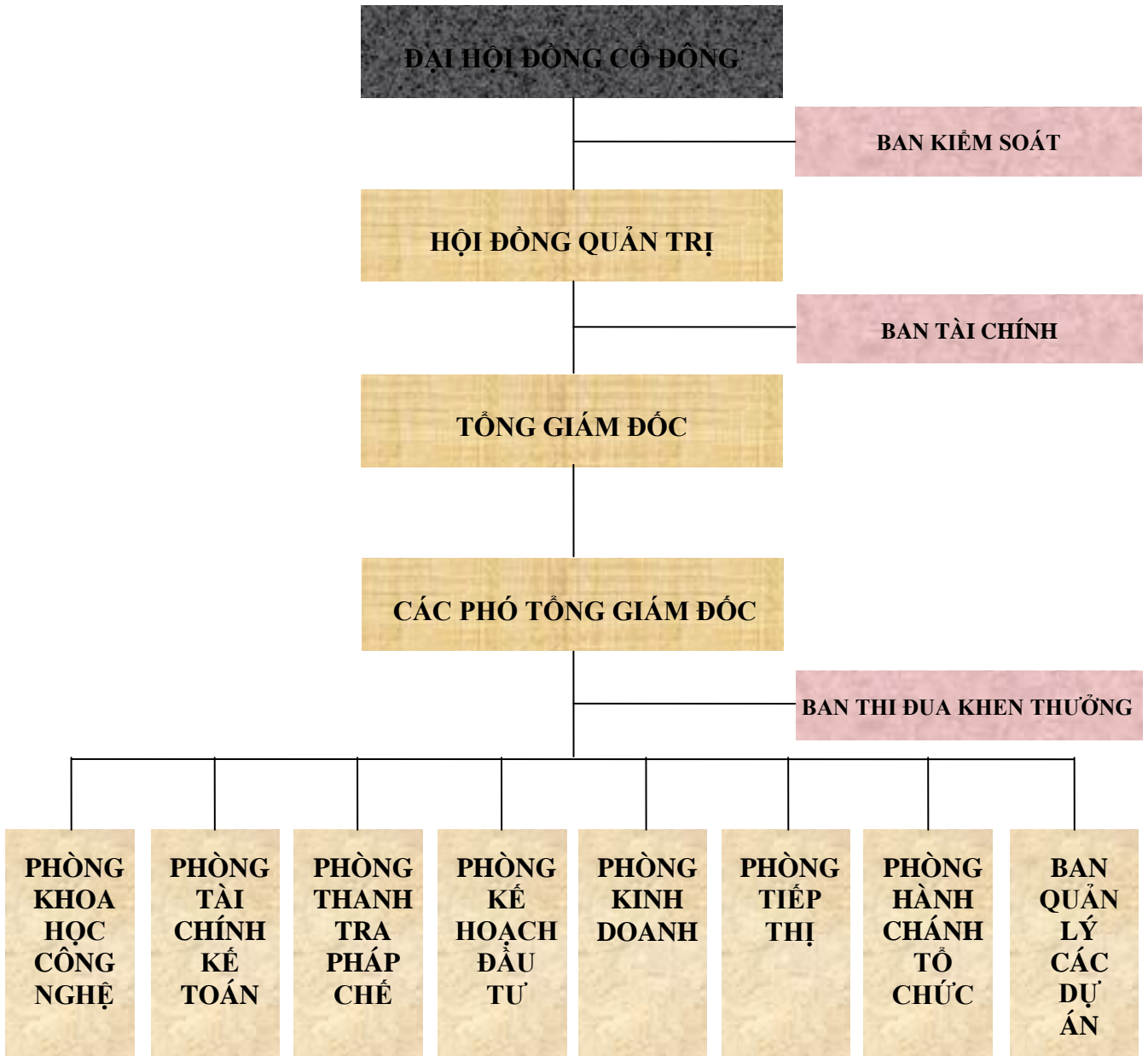


Stt	Đơn vị	Địa chỉ	Chức năng, nhiệm vụ hoạt động
			thuật dân dụng khác, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản, kinh doanh bất động sản....
10	Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát	09 Nguyễn Kim, phường 12, quận 5, TP. HCM.	Quản lý và khai thác dự án Sao Mai Tower - Tổ hợp chung cư cao cấp và văn phòng cho thuê tại phường 16, quận 8, TP. HCM.
11	Công ty Cổ phần Phú Hùng Phú Quốc	81 Hùng Vương, Khu phố 5, TT. Dương Đông, H. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Xây dựng; Buôn bán vật liệu Bán buôn thực phẩm; nông; lâm sản nguyên liệu; động vật Dịch vụ lưu trú; Điều hành tua..
12	Công ty CP Đầu tư và Phát Triển Đa Quốc Gia.	Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.	Xây dựng dân dụng, công nghiệp. Kinh doanh nhà. Nuôi trồng, sản xuất, mua bán thủy sản, thức ăn thủy sản.
13	Công ty cổ phần Đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (IMF)	Khóm Xuân Hòa, Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang	Phụ trách mảng truyền thông cho Sao Mai; Khai thác và kinh doanh khoáng sản.
14	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính (ASTAR)	số 326 Hùng Vương, Phường Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; Kinh doanh bất động sản; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
15	Công ty Cổ phần Nhứt Hồng	177C Cách Mạng Tháng 8, P. Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai	Xây dựng; Buôn bán vật liệu xây dựng Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
16	Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy Sản.	Huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.	Xây dựng dân dụng, công nghiệp, san lấp mặt bằng. Nuôi trồng, sản xuất, mua bán thủy sản, thức ăn thủy sản. Đầu tư kinh doanh khu biệt thự sinh thái, khu vui chơi, giải trí.



3. Cơ cấu bộ máy quản lý

BỘ MÁY QUẢN LÝ





Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban:

3.1. Hội đồng quản trị Sao Mai:

- HĐQT được ĐHĐCĐ bầu ra gồm 09 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn Sao Mai quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ như chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược tổng quát và đảm bảo các kế hoạch được thực hiện thông qua Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT của Tập đoàn Sao Mai nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:

○ Ông Lê Thanh Thuận	Chủ tịch
○ Ông Nguyễn Văn Hưng	Phó chủ tịch
○ Ông Lê Văn Chung	Thành viên
○ Ông Lê Xuân Quế	Thành viên
○ Ông Lê Văn Thủy	Thành viên
○ Bà Võ Thị Hồng Tâm	Thành viên
○ Bà Lê Thị Nguyệt Thu	Thành viên
○ Ông Trương Vĩnh Thành	Thành viên
○ Ông Lê Văn Lâm	Thành viên

3.2. Ban kiểm soát:

- Là cơ quan quản trị với nhiệm vụ thay mặt ĐHĐCĐ tổ chức kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành cũng như trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Tập đoàn. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.
- BKS của Sao Mai nhiệm kỳ 2015 – 2020 gồm:

○ Ông Trương Công Khánh	Trưởng Ban.
○ Bà Lê Thị Tính	Ủy viên.
○ Ông Lê Thanh Hân	Ủy viên.

3.3. Ban tài chính:

- Ban Tài chính của Tập đoàn Sao Mai gồm 06 thành viên và chịu sự quản lý trực tiếp của HĐQT.
- Ban Tài chính có nhiệm vụ giúp HĐQT kiểm tra, giám sát, hoạch định và khai thác các nguồn tài chính nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

3.4. Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Giám đốc của Tập đoàn Sao Mai có 9 thành viên gồm Tổng Giám đốc, 7 Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn theo các mục tiêu và kế hoạch mà HĐQT, ĐHĐCĐ đã thông qua.
- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm chính và duy nhất trước HĐQT về tất cả các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.



- Để việc điều hành có hiệu quả, Tổng Giám đốc sẽ căn cứ và khả năng chuyên môn và năng lực quản lý của từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc ủy quyền một số quyền hạn nhất định.
- Ban Tổng Giám đốc của Tập đoàn Sao Mai hiện nay gồm có:
 - o Ông Lê Thanh Thuận Tổng Giám đốc.
 - o Ông Nguyễn Văn Hưng Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Trương Vĩnh Thành Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Lê Văn Chung Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Lê Xuân Quế Phó Tổng Giám đốc.
 - o Ông Lê Văn Lâm Phó Tổng Giám đốc.
 - o Bà Lê Thị Nguyệt Thu Phó Tổng Giám Đốc
 - o Bà Lê Thị Phụng Phó Tổng Giám Đốc
 - o Ông Nguyễn Hoàng Sang Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.

3.5. Phòng Kế hoạch Đầu tư:

- Lập dự án, quản lý và điều hành các dự án đầu tư từ khi dự án được hình thành đến khi dự án được bàn giao khai thác.
- Lập ra kế hoạch dài hạn và ngắn hạn để từ đó hoạch định chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình của Tập đoàn.

3.6. Phòng Kinh doanh – Quản lý tài sản nhà đất và trước bạ:

- Tổ chức bán hàng, tiêu thụ sản phẩm dịch vụ của Tập đoàn Sao Mai.
- Phản hồi các thông tin từ khách hàng lên Ban Tổng Giám đốc để điều chỉnh chính sách thích hợp.
- Thực hiện thống kê hàng hóa tồn kho, quản lý toàn bộ tài sản của Tập đoàn Sao Mai trước và sau khi đầu tư.
- Nghiên cứu và hoạch định các chiến lược, các loại hình kinh doanh.
- Thực hiện các thủ tục về nhà đất và bất động sản cho khách hàng, tổ chức bán hàng và thu hồi công nợ cho Tập đoàn Sao Mai.
- Phối hợp thực hiện thủ tục đầu tư các dự án, thanh và quyết toán các hợp đồng kinh tế, hợp đồng liên doanh của Tập đoàn.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các chính sách đất đai.

3.7. Phòng Tiếp thị và Chăm sóc khách hàng:

- Chịu trách nhiệm quảng bá thông tin liên quan đến Tập đoàn Sao Mai và các dự án của Tập đoàn Sao Mai đến khách hàng thông qua các phương tiện truyền thông.
- Chủ động tìm kiếm, tiếp xúc với khách hàng để giới thiệu về sản phẩm và dịch vụ của Tập đoàn, đồng thời hướng dẫn thực hiện các thủ tục mua bán cho khách hàng, phối hợp với phòng kinh doanh hoàn tất quy trình mua bán.
- Thực hiện khảo sát, thăm dò nhu cầu khách hàng và thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường.
- Giải đáp các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.
- Thống kê lưu trữ hồ sơ và thông tin khách hàng.



3.8. Phòng Tài chính Kế toán:

- Tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Tổng Giám đốc trong các hoạt động tài chính, quản lý tài sản và các dự án đầu tư của Tập đoàn Sao Mai.
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về việc điều hành, quản lý các hoạt động kinh tế, tính toán nguồn vốn cho các hoạt động kinh tế của đơn vị.
- Đảm bảo việc hạch toán sổ sách Tập đoàn Sao Mai theo các chuẩn mực kế toán hiện hành, phối hợp thực hiện quyết toán và thanh lý các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thi công của Công ty với khách hàng.
- Phân tích và kiểm soát hiệu quả của việc sử dụng vốn đầu tư.
- Quản lý việc sử dụng và phối hợp các phòng ban giải quyết công nợ khách hàng.

3.9. Phòng Tổ chức hành chính:

- Phụ trách các hoạt động về lễ tân, tiếp khách của Tập đoàn Sao Mai;
- Quản lý và lưu hồ sơ Tập đoàn.
- Chịu trách nhiệm về hoạt động quản lý, tuyển dụng và đào tạo nhân sự.

3.10. Phòng Thanh tra pháp chế:

- Quản lý và soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật. Tiếp nhận và phối hợp giải quyết các vướng mắc của khách hàng và nội bộ Công ty trên cơ sở thấu tình đạt lý. Duy trì các biện pháp bảo vệ nội bộ, bảo mật thông tin đúng quy định Tập đoàn và Pháp luật.
- Xử lý những tiêu cực trong quá trình sản xuất kinh doanh. Ngăn ngừa những sai phạm trong các Hợp đồng kinh tế để giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.

3.11. Các Ban quản lý dự án:

- Trực tiếp theo dõi đơn đốc quản lý chất lượng đầu tư dự án, hỗ trợ cho phòng Đầu tư quản lý dự án hiệu quả.
- Thay mặt Tổng Giám đốc giải quyết những vướng mắc trong quá trình đầu tư.
- Trực tiếp khai thác dự án sau đầu tư.

3.12. Phòng Khoa học Công nghệ thông tin:

- Thực hiện các nghiệp vụ về khoa học công nghệ thông tin.
- Quản lý thông tin, công bố thông tin trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng (chủ yếu là thông qua website của Tập đoàn).
- Cầu nối thông tin từ Lãnh đạo Tập đoàn Sao Mai đến các bộ phận, đơn vị trực thuộc, cổ đông và ngược lại.
- Nhận và phản hồi thông tin một cách nhanh chóng, chính xác mọi hoạt động của Tập đoàn Sao Mai, Ban Lãnh đạo, các phòng ban, các dự án... và giải quyết các vấn đề về xã hội có liên quan hoặc ảnh hưởng tới Công ty.



Buổi họp mặt đầu năm 2016 và đón nhận huân chương lao động hạng 3 của Chủ tịch nước





4. Các công ty con, công ty liên kết:

4.1. Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát:

- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 50.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 09 Nguyễn Kim, phường 12, quận 5, TP. HCM.
- Thành lập ngày : 22/5/2006 theo giấy CNĐKKD số 4102039604. Đăng ký thay đổi lần 5 theo giấy CNĐKKD số 0304407453 ngày 08/04/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư TP.HCM cấp.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Phạm Hồng Luân.
- Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công nghiệp dân dụng, công nghiệp.
- Tình hình góp vốn :

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn đã góp vào Dũng Thịnh Phát (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
50.000.000.000	33.000.000.000	66,00

4.2 Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp:



- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 51.102.520.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 02, Đốc Binh Kiều, Phường 2, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : Giấy chứng nhận đăng ký số 1400355383, cấp lần đầu ngày 07/02/2006. Đăng ký thay đổi lần 18 ngày 08/10/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Đình Lịch.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn;
 - Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế;
 - Vận chuyển khách du lịch, khách theo hợp đồng đường bộ;
 - Đại lý bán vé máy bay;
 - Đại lý và mua bán các loại xe mô tô;
 - Mua bán điện thoại di động và các mặt hàng điện tử;
 - Mua bán thực phẩm;
 - Kinh doanh dịch vụ nhà hàng;

- Mua bán rượu bia, nước giải khát;
- Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai;
- Đào tạo nghề ngắn hạn (bàn, buồng, bếp);
- Mua bán các mặt hàng nông sản;
- Tổ chức sự kiện, kinh doanh karaoke;
- Dịch vụ massage;
- Bar café

Tình hình góp vốn :

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Du lịch Đồng Tháp (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
51.102.520.000	45.391.109.800	81,36



Khách sạn Sa Đéc - 108/5A Hùng Vương, P1, Sa đéc, Đồng tháp



Khách sạn MeKong – đường Ngô Quyền, khóm 3, P.An Thạnh, Hồng Ngự, Đồng Tháp



4.3. Công ty Cổ phần Phú Hùng Phú Quốc

- Hình thức : Công ty con.
- Vốn điều lệ : 61.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 81 đường Hùng Vương, Khu phố 5, TT Dương Đông, H. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.
- Thành lập ngày : Giấy chứng nhận đăng ký số 4800149253, cấp lần đầu ngày 17/02/2003. Đăng ký thay đổi lần 14 ngày 28/09/2015 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Văn Sơn.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - Bán buôn thực phẩm; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - Hoạt động cấp tín dụng khác;
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
 - Điều hành tua du lịch;
 - Khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu và động vật sống;
 - Đại lý, môi giới, đấu giá; Tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng;

Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Cty CP Phú Hùng Phú Quốc (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
61.000.000.000	335.073.000.00	99%

4.4. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia – IDI:



- Hình thức sở hữu : Công ty liên kết.
- Vốn điều lệ : 983.250.000.000 đồng.
- Địa chỉ : QL 80, cụm CN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : 15/7/2003 theo Giấy CNĐKKD số 0303141296 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Đăng ký thay đổi lần 15, ngày 17/08/2015 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện theo pháp luật : Ông Lê Văn Chung.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông. Kinh doanh nhà. Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại TP.HCM).
 - Mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất. Mua bán, chế biến thủy hải sản (trừ chế biến thực phẩm tươi sống tại trụ sở).
 - Nuôi trồng thủy sản (không nuôi trồng tại trụ sở). Sản xuất và chế biến thức ăn thủy sản (không hoạt động tại trụ sở).
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Sản xuất bao bì nhựa – giấy, nước đóng chai (không sản xuất tại trụ sở).
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào IDI (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
983.250.000.000	196.876.570.000	23,17





4.5. Công ty cổ phần Đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (IMF):



- Hình thức : Công ty liên kết.
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Lô 10 đường số 06, Khu đô thị Sao Mai, Thị trấn Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang.
- Thành lập ngày : 18/8/2010 theo giấy CNĐKKD số 1601388847 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp. Đăng ký thay đổi lần 1 ngày 20/06/2012 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Tiến Ngữ – Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Tổ chức sự kiện, tổ chức hậu kỳ.
 - Quảng cáo thương mại.
 - Mua bán lương thực.
 - Khai thác và kinh doanh khoáng sản.
 - Đầu tư tài chính các doanh nghiệp và cá nhân,....

▪ Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào IMF (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
10.000.000.000	3.510.000.000	35,10

4.6. Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản (Trisedco):



- Hình thức : Công ty liên kết.
- Vốn điều lệ : 381.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Quốc lộ 80, Cụm CN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : 15/3/2008 theo giấy CNĐKKD số 1600895650 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp. Đăng ký thay đổi lần 13 ngày 05/02/2015 tại Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Chính.



- Ngành nghề kinh doanh :
 - San lấp mặt bằng.
 - Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
 - Khai thác, kinh doanh vật liệu xây dựng.
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, ăn uống, giải khát.
 - Mua bán thủy sản và sản phẩm thủy sản đã qua chế biến.
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Trisedco (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
381.000.000.000	15.000.000.000	3,94%

4.7. Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính (ASTAR):



- Hình thức : Công ty liên kết.
- Vốn điều lệ : 120.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : số 326 Hùng Vương, P.Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang.
- Thành lập ngày : 12/10/2000 theo giấy CNĐKKD số 1600583700 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang cấp. Đăng ký thay đổi lần 9 ngày 14/7/2011 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang.
- Đại diện theo pháp luật : Ông Bùi Cao Cường – Giám đốc.
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.
 - Kinh doanh bất động sản.
 - Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
 - Khai thác quặng kim loại quý hiếm.
 - Kinh doanh, đầu tư tài chính các doanh nghiệp và cá nhân (không bao gồm các hoạt động cho thuê tài chính, tiền tệ, tín dụng, huy động vốn).
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Astar (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
120.000.000.000	8.060.000.000	6,72



4.8. Công ty cổ phần Nhật Hồng:

- Hình thức : Công ty liên kết.
- Vốn điều lệ : 80.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 177C, đường Cách mạng tháng 8, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Thành lập ngày : 12/08/2003 theo giấy CNĐKKD số 3600648648 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp. Đăng ký thay đổi lần 5 ngày 10/09/2012 Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai.
- Đại diện theo pháp luật : Lê Thị Nguyệt Thu – Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh :
 - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu.
 - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
 - Buôn bán vật liệu xây dựng
 - Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Nhật Hồng (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
80.000.000.000	15.000.000.000	18,75

4.9. Công ty Cổ phần Phát triển Bóng Đá Đồng Tháp



- Hình thức : Công ty liên kết.
- Vốn điều lệ : 24.500.000.000 đồng.
- Địa chỉ : Số 140 Lê Duẩn, P.Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Thành lập ngày : 04/12/2014 theo giấy CNĐKKD số 1401993195 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.
- Đại diện theo pháp luật : Đặng Xuân Huy – Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh:
 - Hoạt động của các lạc bộ thể thao



- Bán buôn đồ dung khác cho gia đình.
 - Quảng cáo
 - Giáo dục thể thao và giải trí
 - Hoạt động thể thao khác.
- Tình hình góp vốn:

Vốn điều lệ (VND)	Số vốn ASM đã góp vào Bóng đá Đồng Tháp (VND)	Tỷ lệ lợi ích (%)
24.500.000.000	2.000.000.000	8,16

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Các mục tiêu chủ yếu của Tập đoàn

- Tiếp tục phấn đấu phát triển Tập đoàn trở thành Tập đoàn vững mạnh, kinh doanh đa ngành nghề, đa dạng hóa đầu tư bằng cách hình thành công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo ưu tiên phát triển mảng bất động sản, với trụ cột chính là phát triển khu đô thị, phát triển nhà ở và Khu thương mại.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, từng bước tái cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của các công ty con trong Tập đoàn, phù hợp với định hướng và mục tiêu phát triển của Tập đoàn, đáp ứng các yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới.
- Phấn đấu tăng trưởng vốn chủ sở hữu, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đầu tư và phát triển.
- Xây dựng thương hiệu TẬP ĐOÀN SAO MAI bền vững và uy tín.
- Đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, ổn định mức cổ tức hàng năm, nâng cao thu nhập cho người lao động.
- Đẩy mạnh mối quan hệ với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác đầu tư, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, góp phần vào sự phát triển của Tập đoàn.

2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Với những mục tiêu nêu trên thì chiến lược phát triển trung, dài hạn của Tập đoàn sẽ tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

2.1. Về bộ máy, nhân sự:

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, tạo điều kiện và cơ hội phát triển cho tất cả nhân viên;
- Xây dựng chế độ tiền lương, thưởng và phụ cấp phù hợp hơn để động viên, khuyến khích người lao động hăng say làm việc và gắn bó lâu dài với Tập đoàn. Từ năm 2013, Tập đoàn đã



áp dụng khoán lương theo sản phẩm cho bộ phận kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả công việc ở bộ phận này và đang tiếp tục xem xét khoán lương ở những bộ phận khác sao cho phù hợp với tình hình hoạt động của Tập đoàn;

- Tiếp tục đưa cán bộ đi đào tạo ở nước ngoài, phát triển nguồn nhân lực theo hướng kế thừa và tổ chức các lớp học để nâng cao tay nghề cho công nhân;
- Cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tính gọn nhẹ, phát huy tối đa năng lực trí tuệ và nâng cao trách nhiệm người lao động;
- Cùng cố nâng cao công tác quản trị Tập đoàn, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Tập đoàn. Hoàn thiện Ban tài chính giúp Hội đồng quản trị trong việc huy động nguồn vốn để đầu tư các dự án và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn;
- Tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, tổ chức đoàn thể giúp Tập đoàn vượt qua những khó khăn, thách thức để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

2.2. Về đầu tư, kinh doanh:

- Phát huy các thế mạnh sẵn có về năng lực, vị trí địa lý;
- Phát triển từng bước bền vững, hỗ trợ các công ty liên kết thông qua việc cung cấp thức ăn thủy sản cho vùng nuôi để đầu tư theo mô hình khép kín; nghiên cứu đầu tư phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Hỗ trợ Công ty cổ phần đầu tư & phát triển Đa Quốc Gia đầu tư nhà máy chế biến thức ăn thủy sản để làm tăng giá trị gia tăng các sản phẩm từ thủy sản.
- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch, kinh doanh nhà hàng khách sạn.
- Phát triển lĩnh vực y tế thông qua việc đầu tư bệnh viện Quốc tế Sao Mai.
- Năm 2015 ASM hoàn thành tái cơ cấu các công ty con, công ty liên doanh, liên kết nhằm hoạt động có hiệu quả hơn. Đồng thời, thoái vốn đối với một số công ty mà Tập đoàn nhận thấy không cần thiết nắm giữ.
- Duy trì mối quan hệ với các tổ chức tài chính hiện tại, đồng thời tìm kiếm, tiếp xúc với các tổ chức, định chế tài chính mới nhằm thu hút nguồn vốn và mở rộng ngành nghề kinh doanh.

3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tập đoàn

- Tập đoàn Sao Mai luôn hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường, xây dựng môi trường sống xanh, sạch, đẹp. Luôn chấp hành tốt quy trình xử lý nước thải trong sản xuất. Đảm bảo an toàn lao động cho người công nhân.
- Công ty luôn nhận định, chiến lược phát triển của Tập đoàn Sao Mai luôn đi kèm với việc thực hiện tốt công tác xã hội từ thiện. Vì vậy, trong thời gian tới Tập đoàn vẫn tiếp tục quan tâm chia sẻ một phần lợi nhuận của mình cho những hoạt động mà công ty đã gắn bó trong thời gian qua như: Đóng góp quỹ từ thiện vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa và quỹ môi sinh học đường; Tặng nhà tình nghĩa cho các hộ nghèo ở địa phương; Tham gia chương trình ăn tết với người nghèo, trẻ em cơ nhỡ, những gia đình khó khăn ở các vùng bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh,...



VI. CÁC RỦI RO

Tập đoàn Sao Mai luôn xác định Quản trị rủi ro là hoạt động gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh. Để giảm thiểu các rủi ro có thể gặp, Tập đoàn đã xây dựng chiến lược quản lý rủi ro nhằm tăng lợi thế cạnh tranh, đảm bảo kinh doanh hiệu quả nhất. Các biện pháp quản lý rủi ro như sau:

1. Rủi ro kinh doanh

Biến động về giá bán tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Do đó Sao Mai luôn có chính sách giá bán linh hoạt, điều chỉnh đúng lúc, phù hợp với tình hình thị trường từng thời điểm.

2. Rủi ro trong hoạt động sản xuất

Trong sản xuất sản phẩm thì chi phí nguyên vật liệu thường chiếm trên 80% giá thành sản phẩm, mà giá cả nguyên vật liệu lâu nay luôn biến động thất thường theo chiều hướng tăng, dẫn đến giá thành sản phẩm cũng tăng theo đã làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Đặc biệt, lĩnh vực bất động sản yếu tố chi phí bồi hoàn đất có biên độ tăng lớn, cụ thể giá đất từ lúc triển khai đến khi kết thúc bồi hoàn luôn chênh lệch rất cao (gấp 5-6 lần) mặc cho thị trường bất động sản đang trầm lắng. Chính vì vậy, Sao Mai rất chú trọng đến việc xây dựng phương án bồi hoàn và lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện nên phân nào hạn chế được rủi ro về giá bồi hoàn, đối với các khoản chi phí khác công ty cũng xây dựng định mức hợp lý và có biện pháp kiểm tra, giám sát chặt chẽ nhằm nâng cao hiệu quả cho doanh nghiệp.

3. Rủi ro tài chính

Giống như những công ty khác, Sao Mai cũng chịu rủi ro biến động tỷ giá, lãi suất và thanh toán...

- Hiện nay phần lớn các ngân hàng khi cho vay đều áp dụng lãi suất thả nổi nên dư nợ vay của công ty cũng tính theo lãi suất tại từng thời điểm nhận nợ. Vì vậy, nếu lãi suất tăng sẽ làm tăng chi phí tài chính và ảnh hưởng kết quả kinh doanh của công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro về lãi suất, công ty lựa chọn những tổ chức tín dụng lớn có mức lãi suất cho vay thấp và ổn định để vay, kết hợp với việc sử dụng vốn vay đúng mục đích và hiệu quả.
- Về tỷ giá, biến động tỷ giá cũng có ảnh hưởng đến doanh thu tài chính của Tập đoàn. Tuy nhiên rủi ro này được giảm thiểu vì Tập đoàn chỉ có hoạt động xuất khẩu, không có nhập khẩu.
- Về rủi ro thanh toán, việc mất cân đối thu chi sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Tập đoàn, có thể dẫn đến ngừng sản xuất, các khoản vay thanh toán không đúng hạn. Vì vậy, Tập đoàn luôn quan tâm đến việc cân đối các nguồn sao cho an toàn và hiệu quả.

4. Rủi ro thay đổi chính sách

Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản, bất động sản, đã niêm yết cổ phần nên Tập đoàn chịu chi phối bởi luật doanh nghiệp, luật đất đai, luật kinh doanh bất động sản, luật thủy sản, luật chứng khoán... Các văn bản luật này đang trong quá trình hoàn thiện dẫn đến thay đổi liên tục. Việc thay đổi này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, sản xuất, kinh doanh,... của Tập đoàn. Do đó Tập đoàn thường xuyên cập nhật các văn bản luật mới nhằm giảm thiểu rủi ro về thay đổi chính sách có ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.



Tập đoàn Sao Mai đồng hành với “Tháng hành động vì Trẻ em 2015” do UBND tỉnh An Giang, Sở Lao động TB&XH phối hợp với Tỉnh đoàn An Giang tổ chức...



Sao Mai tham gia chương trình “Vì sức khỏe cộng đồng” lần thứ V/2015



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình kinh doanh

Điểm nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 là việc Tập đoàn đã phát hành cổ phiếu thành công, thu về số tiền 1.072 tỷ đồng để tăng vốn lên 2.199 tỷ đồng. Sao Mai đã sử dụng số tiền này để đầu tư vào các dự án bất động sản đang dở dang có khả năng thu hồi vốn nhanh và tỷ suất sinh lợi cao; Tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty con, công ty liên kết; Bổ sung nguồn vốn kinh doanh và Cơ cấu lại nợ. Mặt khác, giúp Tập đoàn chủ động vốn trong đầu tư, sớm hoàn thành đưa các dự án vào khai thác góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận, đồng thời bớt lệ thuộc vào vốn vay, giảm được chi phí tài chính.

Trong năm 2015, Sao Mai đã đầu tư hoàn thiện dự án Khu đô thị cao cấp Tân Hiệp (quy mô 10 ha, vốn đầu tư 99,6 tỷ đồng); Hoàn thành 80% dự án Khu đô thị cao cấp Bình Khánh 5 (quy mô 27 ha, vốn đầu tư 634 tỷ đồng); Đang thi công hạ tầng và làm hồ sơ xin thu hồi, giao đất Khu trung tâm thương mại Lấp Vò (quy mô 17,1 ha, vốn đầu tư 145 tỷ đồng); Bồi thường được 90% diện tích đất và đang thi công san lấp mặt bằng dự án Khu đô thị cao cấp xã Xuân Thịnh, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa,.....

Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đã hỗ trợ các công ty thành viên đầu tư các dự án để hoàn thiện chuỗi khép kín đối với lĩnh vực kinh doanh cá tra như: Nhà máy thủy sản số 2 công suất 300 tấn nguyên liệu/ngày, vốn đầu tư 429 tỷ đồng, dự kiến đưa vào hoạt động trong quý 2/2016; Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản công suất 360.000 tấn TP/năm, vốn đầu tư 812 tỷ đồng, sẽ đưa vào hoạt động vào đầu năm 2017; Lắp đặt thêm tháp tinh luyện để nâng công suất của nhà máy dầu cá từ 97 tấn nguyên liệu/ngày lên 230 tấn nguyên liệu/ngày, vốn đầu tư 200 tỷ đồng, dự kiến cuối năm 2016 sẽ đưa vào sử dụng.

Với việc đưa nhiều dự án bất động sản vào khai thác, cộng thêm Tập đoàn luôn đổi mới, sáng tạo trong kinh doanh, bên cạnh đó là Luật nhà ở năm 2014 ra đời đã tác động tích cực đến thị trường bất động sản sau thời gian dài trầm lắng và đóng băng, làm cho doanh thu bất động sản năm 2015 tăng trưởng so với năm 2014. Đối với lĩnh vực xây lắp sau nhiều năm thất chặt, hạn chế thì năm 2015 Tập đoàn cũng đã mạnh dạn tham gia nhận thầu các công trình lớn và kết quả mang lại rất khả quan. Riêng lĩnh vực thủy sản, Tập đoàn đã thực hiện theo định hướng tái cấu trúc mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua, vì thế Tập đoàn đã chuyển dần lĩnh vực xuất khẩu thủy sản cho công ty thành viên là IDI kinh doanh, dẫn đến doanh thu giảm so với năm 2014.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Trên cơ sở đầu tư và kinh doanh như trên, kết quả kinh doanh hợp nhất của Sao Mai năm 2015 đạt được như sau:

ĐVT: triệu đồng



Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Tăng/Giảm %
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	880.616	1.199.289	-26,57%
- Bất động sản	289.282	231.070	25,19%
- Thương mại	407.291	908.292	-55,16%
- Dịch vụ, khách sạn	35.511	10.274	245,66%
- Các công trình xây dựng	148.533	49.654	199,14%
2. Giá vốn hàng bán	691.232	1.001.870	-31,01%
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.384	197.419	-4,07%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	11.971	10.625	12,67%
5. Chi phí tài chính	20.889	52.681	-60,35%
6. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	10.652	14.371	-25,88%
7. Chi phí bán hàng	32.719	39.764	-17,72%
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.181	22.615	126,31%
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	107.218	107.355	-0,13%
10. Lợi nhuận khác	(1.004)	430	-333,47%
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.214	107.785	-1,46%
12. Chi phí thuế TNDN	20.362	18.631	9,29%
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	85.851	89.154	-3,70%

3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015 (BCTC hợp nhất)	Kế hoạch năm 2015	TH/KH (%)
1. Doanh thu thuần	880.616	1.360.000	64,75%
- Bất động sản	289.282	300.000	96,43%
- Thương mại	407.290	1.000.000	40,73%
- Dịch vụ, khách sạn	35.511	10.000	355,11%
- Các công trình xây dựng	148.533	50.000	297,07%
2. LN sau thuế TNDN	85.851	134.912	63,64%
3. Vốn điều lệ	2.199.398	3.299.096	66,67%

Nhìn chung, kết quả doanh thu 2015 chỉ đạt 65% so với kế hoạch, tuy nhiên từng lĩnh vực kinh doanh có những biến động khác nhau. Lĩnh vực bất động sản có kết quả đạt được tương đối so với kế hoạch. Về xây dựng, đây là mảng có doanh thu tăng trưởng khá ấn tượng trong năm 2015, với mức tăng 297% so với kế hoạch đã đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trong năm của Tập đoàn. Đối với thương mại thủy sản đạt 40,73% so với kế hoạch. Điều này phù hợp với định hướng của tập đoàn là tổ chức lại ngành nghề kinh doanh các công ty thành viên, công ty liên kết theo hướng chuyên môn hóa. Tuy nhiên, do tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thấp nên không làm ảnh hưởng đến lợi nhuận chung. Riêng về lĩnh vực dịch vụ, khách sạn, trong năm 2015 Sao Mai có tăng tỷ lệ sở hữu đối với công ty CP Du lịch Đồng Tháp lên trên 81,36% nên doanh thu từ Công ty con được hợp nhất về công ty mẹ Sao Mai.



II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành

	<p>Ông Lê Thanh Thuấn sinh ngày 10/03/1958 tại Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.</p> <p>Tốt nghiệp là kỹ sư xây dựng, từ năm 1977, ông Thuấn làm việc tại Sở xây dựng An Giang. Từ năm 1979, Ông là cán bộ của Sở quản lý nhà đất An Giang.</p> <p>Năm 1982, ông Thuấn được bổ nhiệm làm Chánh văn phòng Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước An Giang. Sau đó, Ông tiếp tục được bổ nhiệm làm Giám đốc Công ty Liên doanh Kiến trúc An Giang vào năm 1986.</p> <p>Từ năm 1992, ông Thuấn được cử làm Giám đốc xí nghiệp Xây dựng Tây Sông Hậu thuộc Công ty Xây dựng Miền Tây, Bộ Xây Dựng. Đến năm 1997, Ông thành lập và điều hành Công CP Đầu tư và Xây dựng Sao Mai tỉnh An Giang (nay là Tập đoàn Sao Mai)</p>
<p>Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai.</p>	<p>Hiện tại, Ông Thuấn đang giữ chức Tổng Giám đốc kiêm Bí thư Đảng bộ của Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Với kinh nghiệm hơn 30 năm công tác trong ngành xây dựng và hơn 15 năm tổ chức và điều hành Tập đoàn Sao Mai, đến nay ông Thuấn là một trong những cổ đông lớn sở hữu 42.469.404 cổ phần, tương đương nắm giữ 19,31% vốn điều lệ của Tập đoàn Sao Mai.</p>

<p>Ông Nguyễn Văn Hưng sinh ngày 18/05/1954 tại Đồng Tháp. Sau khi tốt nghiệp Trung cấp xây dựng, Ông được nhận công tác tại Phòng chính trị Tỉnh đội An Giang từ năm 1975.</p> <p>Từ năm 1989, Ông được bổ nhiệm làm Trưởng phòng tổ chức Sở Kinh tế đối ngoại tỉnh An Giang; Sau đó, ông tiếp tục được bổ nhiệm làm Thanh tra Sở Thương mại Du lịch tỉnh An Giang từ năm 1995.</p> <p>Từ năm 1997, Ông Hưng tham gia góp vốn thành lập và điều hành Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Đến nay, với kinh nghiệm làm việc hơn 30 năm, ông Hưng đang giữ chức Phó chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai, giám sát, theo dõi và điều hành tất cả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Sao Mai.</p>	
<p>Ngoài ra, Ông cũng đang giữ các vị trí lãnh đạo khác như Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy Sản. Hiện nay ông Hưng đang sở hữu 500.000 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,23 % vốn điều lệ.</p>	<p>Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai</p>



Thành viên HĐQT
kiêm Phó Tổng Giám
đốc Tập đoàn Sao Mai

Ông Lê Văn Chung sinh năm 1964 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Sau khi tốt nghiệp trung cấp cơ khí, Ông công tác tại Xí nghiệp Liên hiệp Đường sắt Huế.

Năm 1987, Ông Chung làm việc tại Cộng Hòa Dân Chủ Đức. Đến năm 1991, Ông trở về Việt Nam và công tác tại Công ty liên doanh kiến trúc An Giang và được bổ nhiệm làm Đội trưởng xây dựng Công ty Xây dựng Miền Tây vào năm 1994.

Sau đó, Ông Chung tham gia thành lập và điều hành Tập đoàn Sao Mai từ năm 1997, với số cổ phần nắm giữ là 1.728.300 cổ phần, tương đương 0,79% vốn điều lệ của Tập đoàn Sao Mai.

Bên cạnh Tập đoàn Sao Mai, ông Chung cũng đang làm Thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia. Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy sản.

Ông Lê Xuân Quế sinh năm 1968 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Từ năm 1992, Ông công tác tại xí nghiệp Tây Sông Hậu – Bộ Xây Dựng sau khi tốt nghiệp Cao đẳng xây dựng. Năm 1997, Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc Xí nghiệp Phương Nam.

Đến năm 2003, Ông được mời về công tác tại Tập đoàn Sao Mai.

Trong quá trình công tác, Ông Quế cũng tham gia hoạt động thành lập và giữ các chức vụ quản trị các công ty thành viên của Tập đoàn Sao Mai như thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy sản.

Hiện nay ông Quế đang nắm giữ 609.000 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,28% vốn điều lệ.





Thành viên HĐQT kiêm
Phó Tổng Giám đốc Tập
đoàn Sao Mai


	<p>Ông Lê Văn Lâm sinh năm 1973 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Ông vào làm tại Tập đoàn Sao Mai từ năm 1999 và đảm nhiệm chức vụ Đội trưởng Đội xây dựng số 11 từ năm 1999 - 2002. Năm 2003 - 2006 Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Miền Đông Công ty Sao Mai. Từ năm 2006 - 2009 Phó Giám đốc Ban quản lý dự án Cụm Công nghiệp Vàm Cống - IDI.</p> <p>Từ năm 2010 đến tháng 09/2011 Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy phụ phẩm Trisedco và Phó Tổng Giám đốc Công ty Trisedco.</p> <p>Tháng 10/2011 ông về làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai. Đến tháng 3/2015, ông được đề cử làm thành viên HĐQT Sao Mai.</p> <p>Hiện Ông Lâm không nắm giữ cổ phần của Tập đoàn Sao Mai.</p>
<p>Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai</p>	

<p>Ông Trương Vĩnh Thành sinh ngày 07/07/1977 ở Thôn Giang Nam, Phước Hiệp, Tuy Phước, Bình Định. Tốt nghiệp Kỹ sư xây dựng đại học Bách khoa TPHCM khóa 1994 - 1999.</p> <p>Từ năm 1999-2001: Phó phòng, trợ lý Giám đốc, trưởng phòng kỹ thuật Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Từ năm 2001-2004: Giám đốc Cty Tư vấn Thiết kế Diễn hình An Giang, trưởng phòng KCS, TP. Marketing Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Từ năm 2005-2007: TP Quản lý Đầu tư Tập đoàn Sao Mai kiêm P.Tổng Giám đốc Cty Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia.</p> <p>Năm 2008 - 2011: Tổng Giám đốc Cty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia.</p>	
	<p>Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai</p>
<p>Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai, Thành viên HĐQT Cty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia, Thành viên HĐQT công ty Trisedco.</p> <p>Hiện Ông Thành không nắm giữ cổ phần của Tập đoàn Sao Mai.</p>	



	<p>Bà Lê Thị Nguyệt Thu sinh ngày: 16/11/1985 tại Tp. Long Xuyên, An Giang.</p> <p>Từ 01/03/2010 đến 12/07/2012 bà nắm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phát triển dự án tại Tp. Hồ Chí Minh.</p> <p>Từ 12/07/2012 đến 01/09/2014 bà được bổ nhiệm làm Trợ lý Chủ tịch HĐQT</p> <p>Từ 01/09/2014 đến nay, bà đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Sao Mai;</p> <p>Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai; Tổng Giám đốc Công ty Cp Nhứt Hồng; Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty TNHH Dững Thạnh Phát.</p> <p>Hiện nắm giữ 11.731.840 cổ phần của Sao Mai An Giang, tương đương 5,33% vốn điều lệ</p>
<p>Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai</p>	

	<p>Bà Lê Thị Phượng sinh năm 1980 tại Thanh Hóa. Năm 2004, Bà công tác tại phòng kế toán của Tập đoàn Sao Mai sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế chuyên ngành kế toán.</p> <p>Từ năm 2007 – 10/2015, bà Phượng được bổ nhiệm giữ chức Kế toán Trưởng của Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Tháng 10/2015 đến nay, bà Phượng được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Sao Mai phụ trách Tài chính.</p> <p>Ngoài công việc tại Tập đoàn Sao Mai, bà Phượng còn đảm nhận làm thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia.</p> <p>Hiện nay Bà Phượng đang nắm giữ 10.749 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,00% vốn điều lệ.</p>
<p>Kế toán trưởng Tập đoàn Sao Mai</p>	

<p>Ông Nguyễn Hoàng Sang sinh năm 1976 tại An Giang. Ông công tác tại Tập đoàn Sao Mai từ năm 2001.</p> <p>Năm 2002, ông Sang được bổ nhiệm làm kế toán Trưởng của Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Năm 2007 - tháng 10/2015, ông Nguyễn Hoàng Sang được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Tài chính Sao Mai.</p> <p>Từ tháng 10-2015 đến nay, ông Sang giữ vị trí Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn, phụ trách chính đối với các vấn đề về tài chính – kế toán của Tập đoàn.</p> <p>Hiện nay Ông Sang đang nắm giữ 19.404 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,01% vốn điều lệ.</p>	 <p>Giám đốc Tài chính Tập đoàn Sao Mai</p>
--	--

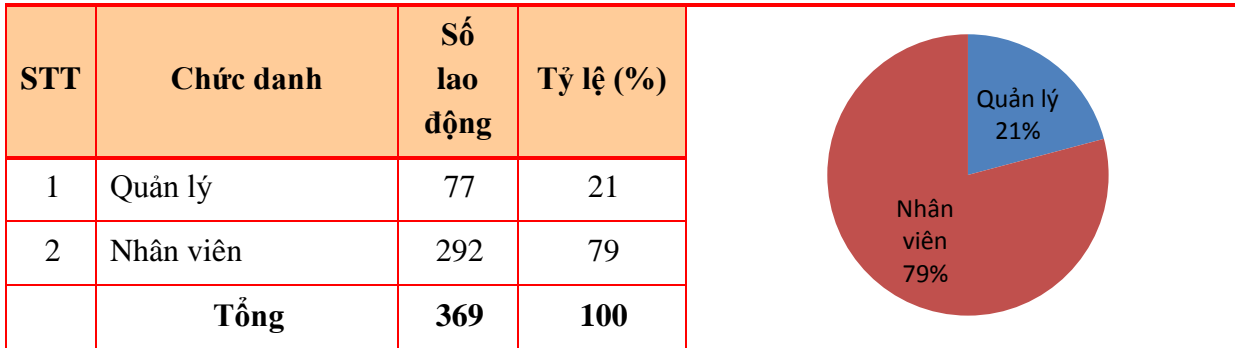


2. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

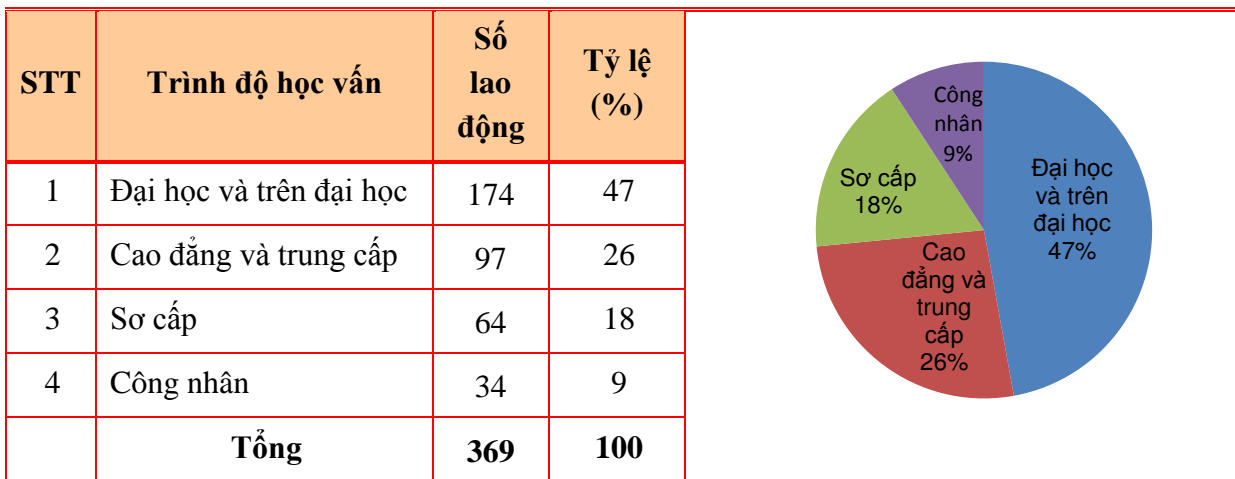
2.1 Số lượng và cơ cấu lao động:

Tổng số lao động của Tập đoàn Sao Mai tính bình quân năm 2015 là 369 người. Trong đó, cơ cấu lao động của Công ty như sau:

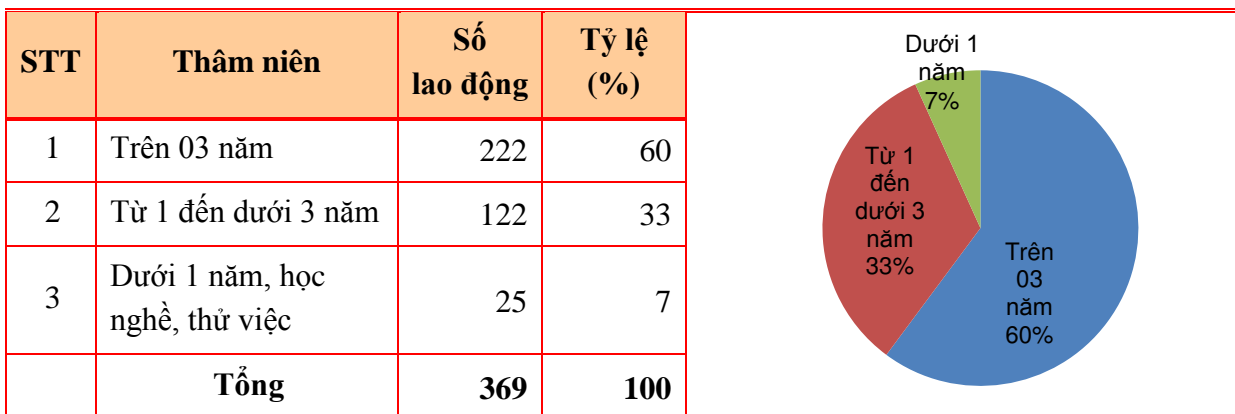
BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO CHỨC DANH



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN



BIỂU ĐỒ CƠ CẤU LAO ĐỘNG THEO THÂM NIÊN CÔNG TÁC





2.2 Chế độ làm việc

- Công ty tổ chức làm việc 7 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Ngoài ra, khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Tập đoàn Sao Mai có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ, đồng thời thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước;
- Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn hoặc có thành tích xuất sắc;
- Điều kiện làm việc: Tập đoàn Sao Mai cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc cho CBCNV. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Sao Mai trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và luôn tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

2.3 Chính sách lương thưởng và phúc lợi

- Tất cả CBCNV của Tập đoàn đều được ký hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn theo quy định. Chính sách đãi ngộ hợp lý thể hiện qua quy chế tiền lương, tiền thưởng được xây dựng theo hướng mở, linh hoạt, phản ánh đúng kết quả người lao động;
- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Sao Mai còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp lễ, tết. Ngoài ra, hàng năm Tập đoàn còn trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho tất cả CBCNV Tập đoàn.
- Bên cạnh đó, Sao Mai còn nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng và tích cực tham gia các hoạt động quyên góp giúp đồng bào bị bão lụt, quỹ vì người nghèo, xây nhà tình thương ...

2.4 Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuy hoạt động chủ yếu ở khu vực các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, nhưng Tập đoàn Sao Mai vẫn chú trọng đến việc tuyển dụng người lao động có năng lực, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy vào từng vị trí cụ thể mà Tập đoàn Sao Mai đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.
- Bên cạnh việc tìm kiếm nhân tài, Tập đoàn Sao Mai cũng có các chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan. Đồng thời, Công ty cũng chủ động tạo điều kiện gửi nhân viên giỏi, nhân viên có tiềm năng lên TP.HCM hoặc đi nước ngoài học. Song song đó, Ban lãnh đạo Tập đoàn cũng luôn có chính sách khuyến khích đội ngũ cán bộ nhân viên thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn.



Sao Mai tham dự Đoàn xe hoa chào mừng kỉ niệm 125 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM

1. Tình hình đầu tư trong năm 2015

1.1 Đầu tư dự án

DVT: triệu đồng

Công trình	Xây dựng CSHT	Mua đất	TỔNG
Khu DC-TM-DV Bến Xe Châu Đốc	8,57	-	8,57
Khu dân cư Bình Khánh 3 (ba)	4.486,72	22.750,08	27.236,81
KDC BK3 - Nhà mẫu N5 (07->12)	2.501,13	-	2.501,13
Khu dân cư Bình Khánh 5 (năm)	86.994,97	24.968,57	111.963,54
Khu Dân Cư Phường 7 - TX Bến Tre	70,74	-	70,74
Khu dân cư Bình Thạnh Trung - Lấp Vò	7.296,57	39.588,05	46.884,62
Khu dân cư Cái Dầu - Châu Phú	1.234,80	1.906,87	3.141,68
KDC Cái Dầu - Nhà mẫu L6 (6->11)	2.092,38	-	2.092,38
Khu dân cư Cà Mau - San lấp mặt bằng	2.727,30	-	2.727,30
Khu dân cư Hội An - Chợ Mới	3.133,07	1.026,36	4.159,43
KDC Hội An - Nhà mẫu (29->33)L8	86,19	-	86,19
Khu dân cư Hòa Bình	111,35	-	111,35



Công trình	Xây dựng CSHT	Mua đất	TỔNG
Khu Dân Cư Ngọc Hầu (Châu Đốc)	1.346,05	1.808,39	3.154,45
Khu dân cư Phú Hòa mở rộng	152,54	31,89	184,44
KDC Giắt, Triệu Sơn, Thanh Hoá	1.200,79	-	1.200,79
Khu dân cư Tân Hiệp - Kiên Giang	36.697,95	-	36.697,95
KDC Tân Hiệp - Nhà mẫu L04 (50->55)	4.355,45	-	4.355,45
Khu Resort Thọ Xuân - Thanh Hóa	563,64	24.721,54	25.285,17
KDC Xuân Thịnh & Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hoá	1.393,16	56.995,30	58.388,46
Khu dân cư Huyện Tri Tôn	19.207,94	3.728,83	22.936,77
KDC Tri Tôn - NM 06 căn L15	2.456,36	-	2.456,36
KDC Tri Tôn - NM 08 căn L	727,27	-	727,27
Khu dân cư Xuân Biên - Tịnh Biên	1.370,91	105,60	1.476,51
Khu TTTM Lấp Vò	6.292,12	-	6.292,12
TỔNG CỘNG	186.507,99	177.631,49	364.139,48





2. Tình hình thực hiện các dự án lớn

Trong năm 2015, từ nguồn vốn đợt phát hành cổ phiếu, Ban điều hành Tập đoàn Sao Mai đã xúc tiến đầu tư nhanh vào các dự án có khả năng thu hồi vốn cao như dự án KDC Xuân Thịnh & Thọ Dân, Triệu Sơn, Thanh Hoá, Khu Resort Thọ Xuân - Thanh Hóa, Khu dân cư Bình Thạnh Trung, tiếp tục đầu tư Khu dân cư Bình Khánh 5 (năm) và giai đoạn 4 Khu dân cư Bình Khánh 3 (ba). Đối với những dự án khác, Sao Mai vẫn tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư sau này. Trường hợp dự án nào đã hoàn thành thủ tục đầu tư mà giá đất bồi thường hợp lý tùy theo tình hình tài chính tại từng thời điểm Sao Mai vẫn xem xét thực hiện việc bồi hoàn, vì đây là khâu quan trọng nhất quyết định tiến độ và giá thành đầu tư dự án.

2.1. Tiến độ thực hiện các dự án dở dang:

ST T	Dự án	Quy mô				Tiến độ thực hiện đến ngày 31/12/2015
		Vốn (tỷ đồng)	Diện tích (ha)	Số lượng sản phẩm	Năm hoàn thành	
1	Khu đô thị Cao cấp Sao Mai Bình Khánh 3 (L.Xuyên, An Giang)	425	56,57	2.681 nền	2016	* GD1, GD2, GD3 đã có giấy CNQSDĐ và bán hết nền. * GD4 đang XD CSHT.
2	Khu đô thị cao cấp Sao Mai (Tịnh Biên, AG)	99,25	23,93	1.068 nền	2012	Đã hoàn thành CSHT, được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền.
3	Khu dân cư Sao Mai Bắc QL 91 (Cái Dầu, Châu Phú, An Giang)	104,79	21,28	Chợ và 1.031 nền	2012	Đã hoàn thiện CSHT, chợ. Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền.
4	KDC TTTM Hướng Đông thị trấn Tri Tôn	109,3	29,82	1.247 nền	2016	Hoàn thành CSHT được cấp giấy GD1, GD2, GD3. Còn chờ Nhà nước giải tỏa một số hộ dân lấn chiếm để hoàn thành dự án.
5	Chợ và Khu dân cư xã Hội An (Chợ Mới, An Giang)	40,96	6,66	Chợ và 315 nền	2015	Đã hoàn thiện CSHT, Chợ. Đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất toàn dự án và đang bán nền.
6	Khu đô thị Cao cấp Sao Mai Bình Khánh 5 (Long Xuyên, An Giang)	1.933,0	34,88	1.691 nền	2016	Đã thi công CSHT đạt khoảng 90% diện tích dự án. Đang tiếp tục giải tỏa để xây dựng CSHT. Đang bán nền.

7	Đường giải thoát giao thông Khu dân cư Nam Trà Ôn (Long Xuyên, An Giang)	499	5,57	259 nền	2018	Đã thương lượng bồi thường được hơn 60% diện tích dự án. Nhà nước đang hỗ trợ tập đoàn thương lượng với chủ đất hợp tác cùng triển khai thực hiện dự án.
8	Khu TTTM Thị trấn Lấp Vò	145,4	17,15	495 nền	2016	Đã có 100% diện tích đất dự án. Hoàn thành cơ sở hạ tầng đạt 70%. Đang bắt đầu cho bán nền.
9	Khu nhà ở cao cấp Sao Mai - Tân Hiệp.	100	10,8	Chợ và 364 nền	2015	Đã hoàn thành CSHT, Chợ, đang bán nền.
10	Khu dân cư Xuân Thịnh - Thanh Hóa	447	52	1.484 nền	2017	Đã bồi hoàn GPMB, đang tiến hành san lấp và thi công hạ tầng
11	Resort Thọ Dân - Thanh Hóa	550	48	Khách sạn, Nhà hàng.	2017	Đã bồi hoàn GPMB; đã gửi hồ sơ xin điều chỉnh, mở rộng dự án.
12	KDC Bình Thạnh Trung	60	5,56	253 nền	2016	Đã thi công xong 90% cơ sở hạ tầng. Đang bán nền.



Chợ Bình Khánh 5 đã hoàn thành và chuẩn bị đưa vào hoạt động



2.2. Tiến độ thực hiện các dự án theo định hướng phát triển:

STT	Dự án	Hồ sơ pháp lý
1	Bệnh viện Quốc tế Sao Mai (Vốn đầu tư: 818,5 tỷ đồng, quy mô: 0,47 ha)	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 13/5/2014, UBND tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 521031000507, tổng vốn đầu tư dự kiến 818,5 tỷ đồng. - Số 55/QĐ-STNMT ngày 26/02/2015 của Sở Tài Nguyên và Môi Trường về việc quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Quốc tế Sao Mai. - Số 73/TD-PCCC(PC66) ngày 10/07/2015 của Công an tỉnh về việc Cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy của Dự án Bệnh viện Quốc tế Sao Mai. - Số 913/KCB – HN ngày 13/08/2015 của Bộ y tế về việc thành lập Bệnh viện Quốc tế Sao Mai.
2	Cao ốc phức hợp Sao Mai, P16, Q8, TP.HCM (Vốn đầu tư: 148 tỷ đồng, Quy mô: 0,43 ha)	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3119/QĐ-UBND ngày 20/06/2008 của UBND Quận 8 về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 Văn phòng và nhà ở cao tầng tại phường 16, quận 8, TP.HCM do Công ty TNHH Dững Thịnh Phát làm chủ đầu tư. - Quyết định số 67/QĐ-SXD-PTN ngày 01/06/2009 của Sở xây dựng TP. HCM về việc phê duyệt dự án đầu tư. - Quyết định giao đất số 3404/QĐ-UBND ngày 15/07/2009 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc giao đất cho Công ty TNHH Dững Thịnh Phát để đầu tư xây dựng
3	Khu dân cư Sao Mai Bắc QL 91 Giai đoạn II (TT. Cái Dầu, Châu Phú, An Giang)	<ul style="list-style-type: none"> - Đã được UBND tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận đầu tư số 521031000230 ngày 06/05/2009. - Đã có Quyết định thu hồi và giao đất toàn dự án theo Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 29/06/2010. - Số 71/TD-PCCC (PC66) ngày 25/12/2013 do công an tỉnh cấp về việc cấp Giấy chứng nhận thẩm việc về phòng cháy và chữa cháy chợ thực phẩm tươi sống và bách hóa phẩm. - Công văn số 2331/VPUBND-KT ngày 15/7/2014 của UBND tỉnh An Giang về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Bắc Quốc lộ 91 (Giai đoạn 2); - Dự án đã được UBND huyện Châu Phú phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch số 1633/QĐ-UBND ngày 08/10/2015. Hiện tại, Tập đoàn Sao Mai đã hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu dân cư Bắc Quốc lộ 91 (Giai đoạn 2) theo thỏa thuận với Sở Xây dựng, đang trình UBND huyện Châu Phú xem xét, phê duyệt đồ án quy hoạch;
4	Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn - Sao Vàng, Triệu	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 9061/UBND-THKH ngày 11/11/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa v/v đồng ý cho Tập đoàn Sao Mai lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn –



STT	Dự án	Hồ sơ pháp lý
	<p>Sơn, Thanh Hóa (Vốn đầu tư: 1.050 tỷ đồng, quy mô: 116 ha)</p>	<p>Sao Vàng; - Công văn số 444/UBND-CN ngày 16/01/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn – Sao Vàng tại xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 1945/QĐ-UBND ngày 23/6/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn – Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; - Công văn số 1865/UBND-THKH ngày 04/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công nhận chủ đầu tư dự án số 02 thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai Lam Sơn – Sao Vàng, xã Xuân Thắng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. - Hiện tại đơn vị tư vấn đã nộp hồ sơ điều chỉnh cục bộ cho dự án, và trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt.</p>
5	<p>Dự án khu đô thị mới phường 10, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. (Vốn đầu tư: 1.912 tỷ đồng, quy mô: 125 ha)</p>	<p>- Công văn số 6312/UBND-CN ngày 22/10/2007 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sao Mai lập dự án đầu tư và xây dựng Khu đô thị Sao Mai, phường 10, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang; - Quyết định số 2278/QĐ-UBND ngày 06/05/2011 của UBND Thành phố Mỹ Tho về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai - phường 10 - TP. Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang; - Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 18/02/2014 của UBND Thành phố Mỹ Tho về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai - phường 10 - TP. Mỹ Tho - tỉnh Tiền Giang; - Công ty đã phối hợp cùng Trung tâm phát triển quỹ đất TP. Mỹ Tho kiểm kê và lập phương án bồi hoàn, giải phóng mặt bằng; Hiện tại, Công ty cũng đang hoàn tất hồ sơ thiết kế cơ sở gửi Bộ xây dựng xem xét và trình Thủ tướng phê duyệt.</p>
6	<p>Khu đô thị Cao cấp Sao Mai - Bình Khánh 4, TP.Long Xuyên, An Giang. (Vốn đầu tư: 327 tỷ đồng, quy mô: 41 ha)</p>	<p>- Dự án này được UBND tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương cho công ty đầu tư tại Công văn số 1765/UBND-KT ngày 13/06/2011. - Ngày 20/08/2015, UBND TPLX đã ra QĐ số 912/QĐ-UBND về việc quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết 1/500 khu đô thị mới Sao Mai Bình Khánh 4, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tập đoàn đã hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 theo thỏa thuận với Sở Xây dựng và gửi phòng Quản lý đô thị thẩm định và trình UBND TP Long Xuyên phê duyệt. Dự án đang được tập đoàn thúc đẩy tiến độ sớm triển khai giải ngân đầu tư.</p>
7	<p>Khu đô thị Sao Mai Nam Trần Hưng Đạo, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.</p>	<p>- Khu đô thị Sao Mai Nam Trần Hưng Đạo, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. - Dự án này được UBND tỉnh Hòa Bình chấp thuận chủ trương tại Công văn số 2538/UBND-ĐT ngày 12/12/2007. - Quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 27/04/2011 của UBND</p>



STT	Dự án	Hồ sơ pháp lý
	(Vốn đầu tư: 2.768 tỷ đồng, quy mô: 63 ha)	tỉnh Hòa Bình về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị cao cấp Sao Mai Nam Trần Hưng Đạo tại TP. Hòa Bình, Hòa Bình. - Công văn số 2616/TTg-KTN ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc đồng ý UBND tỉnh Hòa Bình chuyển mục đích sử dụng 17,16 ha đất trồng lúa để thực hiện dự án Khu đô thị cao cấp Sao Mai thành phố Hòa Bình. - Dự án được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch theo Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 29/3/2016. Hiện tại, đơn vị tư vấn đã lập xong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
8	Khu biệt thự nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn huyện Tịnh Biên, An Giang. (Vốn đầu tư: 64 tỷ đồng, quy mô: 6 ha)	- Dự án này được UBND tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương cho công ty đầu tư tại Công văn số 2366/UBND-KT ngày 18/07/2007. - Quyết định số 4845/QĐ-UBND.HC ngày 24/5/2011 của UBND huyện Tịnh Biên về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu biệt thự nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn. - Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 12/03/2012 của UBND huyện Tịnh Biên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn, xã An Hào, huyện Tịnh Biên. - Giấy chứng nhận đầu tư số 521031000458 do UBND tỉnh An Giang cấp ngày 02/01/2013. - Công ty đã thỏa thuận xong và nhận chuyển nhượng khoảng 65% diện tích đất của dự án. Dự kiến, đến đầu quý 4/2016 sẽ bồi hoàn xong toàn bộ diện tích còn lại của dự án.
9	Khu du lịch núi Trà Sư, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. (Vốn đầu tư: 98 tỷ đồng, quy mô: 9,4 ha)	- Dự án này được UBND tỉnh An Giang chấp thuận địa điểm, quy mô xây dựng tại Công văn số 319/UBND-KT ngày 25/01/2008 và được chấp thuận chủ trương đầu tư tại công văn số 4014/UBND-KT ngày 5/11/2009. - Ngày 25/03/2010, UBND tỉnh An Giang có Công văn số 836/UBND-KT về việc thống nhất cơ chế giao đất tại Khu Du lịch núi Trà Sư. - Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 25/09/2012 của UBND huyện Tịnh Biên về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu du lịch núi Trà Sư, thị trấn Nhà Bàng, huyện Tịnh Biên. - Hiện đang trình cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
10	Khu TMDV giải trí cửa khẩu Quốc Tế Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên, An Giang. (Vốn đầu tư: 234 tỷ đồng, quy mô: 41 ha)	- Dự án này được UBND tỉnh An Giang chấp thuận chủ trương cho công ty đầu tư tại Công văn số 4767/UBND-KT ngày 31/12/2009. - Dự án đang chờ Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt quy hoạch. - Hiện tại, Công ty đã thỏa thuận xong và nhận chuyển nhượng khoảng 25% diện tích đất của dự án.



STT	Dự án	Hồ sơ pháp lý
11	Khu nhà ở thương mại cao cấp Sao Mai, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vốn đầu tư: 300 tỷ đồng, quy mô: 19,5 ha)	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 2056/UBND-VP ngày 09/04/2010 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc chấp thuận chủ trương cho lập dự án đầu tư Khu Resort Sao Mai tại xã Tân Phước, huyện Tân Thành. - Quyết định 1552/QĐ-UBND ngày 18/07/2011 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch Khu dân cư 6A để thực hiện dự án Khu Resort Sao Mai. - Giấy Chứng nhận đầu tư số 49121000359 ngày 23/11/2011 và Giấy phép xây dựng số 09/GPXD ngày 19/01/2012. - Đã được Công an tỉnh cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về phòng cháy và chữa cháy số 107/ĐK-PCCC ngày 08/11/2012. - Dự án này được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu công nhận làm chủ đầu tư tại Công văn số 4238/UBND-VP ngày 23/06/2014. - Hiện tại, đơn vị Tư vấn đã lập xong quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo thỏa thuận với Sở Xây dựng, trình cơ quan chức năng thẩm định, phê duyệt.
12	Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn (Vốn đầu tư: 380 tỷ đồng, quy mô: 43,44 ha)	<ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 6434/UBND-THKH ngày 26/09/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa V/v: Đồng ý chủ trương lập Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới Sao Mai xã Minh Sơn và TT. Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. - Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 09/08/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới Sao Mai I, thuộc xã Minh Sơn và TT. Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. - Số 1056/QĐ-UBND ngày 09/06/2014 của UBND huyện Triệu Sơn về việc Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đô thị mới Sao Mai, thuộc xã Minh Sơn và TT. Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
13	Khu đô thị mới Sao Mai trung tâm TP Thanh Hóa (Vốn đầu tư: 2.000 tỷ đồng, quy mô: 35 ha)	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình số 309/2014/TTr-SM ngày 03/9/2014 của Tập đoàn Sao Mai gửi UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận chủ trương, địa điểm thực hiện dự án Khu đô thị mới Sao Mai thành phố Thanh Hóa (Dự án số 04). - Công văn số 5469/UBND-THKH ngày 10/06/2015 của UBND tỉnh về việc giao tham mưu đề nghị chấp thuận chủ đầu tư Dự án số 04, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa. <p>Hiện tại, các sở ban ngành đã chấp thuận cho Tập đoàn Sao Mai làm chủ đầu tư, đang trình UBND tỉnh phê duyệt.</p>
15	Lô số 1 – Khu dân cư Thương mại và dịch vụ tại quận Cái Răng, TP.Cần	<ul style="list-style-type: none"> - Tập đoàn Sao Mai được UBND thành phố Cần Thơ giao chủ trương làm chủ đầu tư dự án Lô số 1 – Khu dân cư thương mại và dịch vụ thuộc phường Hưng Phú, quận Cái Răng theo Công văn số 2599/UBND-XDĐT ngày 05/06/2015.



STT	Dự án	Hồ sơ pháp lý
	Thơ (Vốn đầu tư: 3.000 tỷ đồng, quy mô: 41,15 ha)	- Đang triển khai phương án quy hoạch hạ tầng kỹ thuật, thiết kế đô thị,... để thông qua đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 trình các Sở ban ngành thẩm định và trình UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt. - Dự kiến đến cuối quý II năm 2016, Công ty sẽ hoàn thành đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 cho dự án.
16	Dự án Khu đô thị cao cấp Sao Mai tại quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ (Vốn đầu tư: 2.000 tỷ đồng, quy mô: 200 ha)	- Công ty Cổ phần IDI được UBND thành phố Cần Thơ giao chủ trương làm chủ đầu tư dự Khu đô thị cao cấp Sao Mai thuộc xã Vĩnh Trinh – huyện Vĩnh Thạnh và phường Thới Thuận – quận Thốt Nốt theo Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 23/10/2015. - Đang triển khai lập phương án quy hoạch chi tiết cho dự án. - Dự kiến: đến cuối quý III năm 2016, Công ty sẽ hoàn thành đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 cho dự án. Quản lý triển khai đầu tư, khai thác kinh doanh do tập đoàn Sao Mai thực hiện.

3. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty con, công ty liên kết

3.1. Tình hình hoạt động

a. Công ty TNHH Dững Thịnh Phát

✓ Dững Thịnh Phát là doanh nghiệp do Tập đoàn Sao Mai thành lập để làm chủ đầu tư dự án Sao Mai Tower tại phường 16, quận 8, TP. HCM;

✓ Khi công ty nhận được Quyết định thu hồi và giao đất dự án thì thị trường bất động sản đang trong giai đoạn khó khăn nên công ty đã tạm dừng việc đầu tư chờ tín hiệu của thị trường để xem xét có tiếp tục đầu tư nữa không. Vì vậy, đến thời điểm này công ty vẫn chưa phát sinh doanh thu, lợi nhuận.

b. Công ty cổ phần Du lịch Đồng Tháp

✓ Công ty cổ phần Du lịch Đồng Tháp ngày nay tiên thân là doanh nghiệp nhà nước được thành lập từ năm 1982, đây là doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh hoạt động về lĩnh vực lữ hành, nhà hàng và khách sạn.

✓ Sau nhiều năm hoạt động thương hiệu "Du lịch Đồng Tháp" đã tạo được sự uy tín không chỉ ở trong tỉnh mà còn ở trong nước và nước ngoài. Sản phẩm chính của du lịch Đồng Tháp đó là các tour du lịch sinh thái, du lịch sông nước, du lịch về nguồn... Điểm nổi bật nhất là các tour du lịch trở về thiên nhiên hoang dã của Đồng Tháp Mười. Đối với lĩnh vực Inbound công ty có ký kết đón khách từ các thị trường Pháp, Anh, Nhật,... Còn lĩnh vực Outbound công ty có quan hệ đưa đón với các thị trường như: Trung Quốc, Hồng Kong, Malaysia...

✓ Công ty có hệ thống nhà hàng, khách sạn nằm trong Trung tâm Thành phố Cao Lãnh và Thành phố Sa Đéc và Thị xã Hồng Ngự rất thuận tiện cho khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan Đồng Tháp lưu trú, hội nghị, hội thảo, cưới hỏi...v.v

✓ Bên cạnh đó Công ty cổ phần Du lịch Đồng Tháp có đội ngũ nhân viên phục vụ tận tình chu đáo, có kinh nghiệm lâu năm, được đào tạo chuẩn chuyên ngành du lịch Việt Nam theo chuẩn dự án EU.

✓ Là đơn vị hàng đầu ngành du lịch Việt Nam tại Đồng Tháp. Các hoạt động lữ hành quốc tế, nội địa chuyên nghiệp, dịch vụ khách sạn, nhà hàng.

✓ Ban lãnh đạo Công ty là những người tâm huyết với kinh nghiệm hơn 20 năm trong ngành du lịch, luôn cải tiến dịch vụ chất lượng cao, hoàn thiện nguồn nhân lực chuyên nghiệp, không ngừng vươn lên vì sự phát triển thương hiệu Dongthaptourist bền vững và mở rộng hợp tác đem lại hiệu quả cho Công ty và ngành du lịch của Đồng Tháp luôn phát triển trong những năm qua.



Khách sạn Bông Hồng và Khách sạn Sông Trà

c. Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc

✓ Cuối quý 3/2015 Sao Mai đầu tư vào công ty CP Phú Hùng Phú Quốc với tỷ lệ sở hữu trên 99%.

✓ Hiện tại công ty CP Phú Hùng Phú Quốc đang là chủ đầu tư dự án Khu du lịch 5 sao Minh Châu Phú Quốc tại xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, với quy mô xây dựng 20,1 ha, tổng vốn đầu tư 1.200 tỷ đồng. Dự án là một khu du lịch nghỉ mát sinh thái biển, trung tâm giải trí, thương mại, ẩm thực biểu trưng cho một mô hình trung tâm dịch vụ du lịch hiện đại, xây dựng tập trung và quy mô lớn mang tầm quốc tế. Theo kế hoạch khu Biệt thự Du lịch (44 căn) sẽ hoàn thành vào cuối năm 2016 và khu Resort (16 căn) sẽ hoàn thành trong năm 2017. Dự kiến đến năm 2020 dự án được đầu tư hoàn thiện. Qua dự án này, Sao Mai đã tiến thêm một bước dài trong tiến trình đẩy mạnh phát triển du lịch để trở thành một trong những ngành kinh doanh chủ chốt của Tập đoàn.



Phối cảnh Khu du lịch 5 sao Minh Châu Phú Quốc



Lễ khởi công Khu nghỉ mát Sao Mai Phú Quốc

**d. Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia IDI:**

✓ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia là công ty do Tập đoàn Sao Mai góp vốn thành lập từ năm 2003, hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất chế biến cá Tra fillet xuất khẩu.

✓ Sau khi thành lập, IDI đã được UBND tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng khoảng 230.000 m² đất tại huyện Lấp Vò theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất. Khu đất có vị trí giao thông thuận lợi – tọa lạc dọc theo quốc lộ 80 nối Vĩnh Long – Đồng Tháp – An Giang – Kiên Giang và Cần Thơ, tiếp giáp sông Hậu, nơi tập trung nguồn nguyên liệu cá và gạo lớn nhất trong khu vực.

✓ Để khai thác tiềm năng của lô đất, Ban lãnh đạo IDI đã quyết định đầu tư Cụm công nghiệp Vàm Cống với quy mô ban đầu là một nhà máy chế biến thủy sản công suất 300 tấn nguyên liệu/ngày. Toàn bộ máy móc thiết bị của nhà máy đều là những thiết bị tiên tiến nhất hiện nay, được IDI nhập khẩu 100% từ Nhật Bản, Châu Âu và Mỹ. Giữa năm 2008, giai đoạn 1 của nhà máy đã vận hành và đi vào hoạt động. Hiện tại, IDI đã đầu tư xong giai đoạn 2 nhà máy nâng công suất lên 600 tấn nguyên liệu/ngày.

✓ Một phần diện tích đất còn lại được IDI sử dụng cho công ty Trisedco thuê, công ty do Tập đoàn Sao Mai và IDI góp vốn thành lập, hoạt động trong lĩnh vực thu mua 100% nguyên liệu từ quá trình sản xuất cá Tra fillet xuất khẩu của IDI để sản xuất bao tử cá, bột cá, mỡ thô, phân bón lá...

✓ Đầu năm 2011, IDI và Sao Mai đã khởi công xây dựng Nhà máy Tinh luyện dầu cá, thực phẩm chức năng đầu tiên của Việt Nam cũng như của thế giới với tổng số vốn đầu tư là 15 triệu USD, công suất 100 tấn nguyên liệu /ngày. Sản phẩm của nhà máy gồm: dầu trộn Salad, nước sốt, dầu dùng chế biến với các loại thực phẩm khác và dầu viên cá bổ sung dinh dưỡng dùng trong dược phẩm,...Hiện tại IDI đang lắp đặt thêm tháp tinh luyện để nâng công suất của nhà máy dầu cá từ lên 230 tấn nguyên liệu/ngày, vốn đầu tư 200 tỷ đồng, dự kiến cuối năm 2016 sẽ đưa vào sử dụng. Với việc đầu tư nhà máy tinh luyện dầu cá này sẽ góp phần nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm của con cá da trơn; đồng thời hạn chế phụ thuộc nguồn dầu thực phẩm nhập khẩu từ nước ngoài và kích thích sự phát triển nghề nuôi này.

✓ Tháng 10/2015, IDI đã khởi công Nhà máy chế biến thức ăn thủy sản trên diện tích gần 5 héc-ta, công suất 360.000 tấn TP/năm, với công nghệ thiết bị, nhà máy được cung cấp bởi các thương hiệu nổi tiếng thế giới như: Stolz (Pháp), Andritz (Đan Mạch), Famsun (Trung Quốc). Tổng vốn đầu tư hơn 812 tỷ đồng, dự kiến sẽ đưa vào hoạt động vào đầu năm 2017. Đây là một trong những nhà máy chuyên về thức ăn cho cá tra có công suất lớn nhất hiện nay, được thiết kế hiện đại, đạt tiêu chuẩn về môi trường, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về sản xuất, đảm bảo vận hành hiệu quả, ổn định, chất lượng sản phẩm tốt, giá thành cạnh tranh...Việc khởi công xây dựng nhà máy thức ăn thủy sản là một bước đi căn cơ nữa trong tiến trình từng bước khép kín chuỗi giá trị cá tra, chuẩn bị hành trang vững chắc trong giai đoạn mới, với nhiều cơ hội khi cánh cửa sân chơi TPP chính thức được mở vào năm 2017 của Tập đoàn Sao Mai.

Cổng vào nhà máy thủy sản đa quốc gia IDI



Cổng vào nhà máy thủy sản Đa Quốc Gia IDI



Lễ khởi công Nhà máy chế biến thực ăn thủy sản

e. Công ty cổ phần đầu tư du lịch và phát triển Thủy Sản (Trisedco):

✓ Trisedco được Tập đoàn Sao Mai và IDI góp vốn thành lập để đầu tư Nhà máy chế biến phụ phẩm cá tra thành các sản phẩm có giá trị như: bột cá và mỡ cá, với công suất 270 tấn nguyên liệu/ngày;

✓ Năm 2012 Nhà máy chế biến phụ phẩm Trisedco đi vào hoạt động hết công suất, hiện tại sản phẩm của công ty được bán nội địa và xuất khẩu chủ yếu sang thị trường Châu Á như: Nhật, Đài Loan, Trung Quốc,...

✓ Tháng 27/10/2015 Trisedco đã ra mắt cổ phiếu với mã chứng khoán DAT trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM và giao dịch chính thức là ngày 05/11/2015. Sự kiện DAT lên sàn đã thu hút sự quan tâm của giới đầu tư tài chính, vì đây là doanh nghiệp sở hữu nhà máy tinh luyện mỡ cá thành dầu ăn cao cấp Ranee đầu tiên trên thế giới và là đơn vị xuất bột cá lớn nhất tại Việt Nam.



Mừng ngày giao dịch chính thức cổ phiếu Trisedco trên sàn HOSE ngày 05/11/2015

f. Công ty cổ phần Nhựt Hồng

Đây là đơn vị đang thực hiện dự án Khu dân cư phía đông quốc lộ 1A (Khu A) - xã Lý Văn Lâm - Thành phố Cà Mau - Tỉnh Cà Mau, với quy mô dự án là 44,11 ha. Trong quá trình thực hiện dự án thì doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính và đã mời gọi Sao Mai tham gia góp vốn thực hiện dự án. Bằng kinh nghiệm của mình, Sao Mai nhận thấy dự án có một điểm thuận lợi mà các dự án nếu đầu tư mới không có là:

- ✓ Được phép phân lô bán nền;
- ✓ Đa phần đất nông nghiệp nên chi phí bồi hoàn không cao. Hơn nữa trước đây doanh nghiệp đã thỏa thuận với người có đất trong dự án theo hướng đổi đất ruộng lấy đất nền được hơn 80% diện tích dự án, do đó vốn bồi hoàn còn lại không nhiều;
- ✓ Cách trung tâm thành phố Cà Mau 2 km về hướng Nam, giao thông thuận lợi cả về đường bộ và đường thủy (đường Nguyễn Tất Thành ở phía Tây, đường Vành đai theo quy hoạch chung thành phố Cà Mau ở phía Bắc và sông Gành Hào ở phía Đông khu vực quy hoạch).

Vì vậy, Sao Mai đã quyết định góp vốn cùng Công ty Nhựt Hồng thực hiện dự án.

Tiến độ thực hiện:

- ✓ Bồi hoàn trên 95% diện tích dự án;
- ✓ Đã san lấp được hơn 50% diện tích đã bồi hoàn và đang thi công hạ tầng kỹ thuật.



g. Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính (ASTAR)

✓ Tiền thân của công ty Astar là Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn thiết kế kiến trúc An Giang. Trong những năm qua, Astar đã thực hiện tư vấn, thiết kế và giám sát nhiều dự án do Sao Mai làm chủ đầu tư;

✓ Hiện tại, Astar đang phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh bất động sản tại An Giang và đang hợp tác cùng Sao Mai đầu tư các dự án tại địa phương.

h. Công ty cổ phần đầu tư tài chính và truyền thông Quốc tế (IMF)

✓ IMF được Tập đoàn Sao Mai góp vốn thành lập để hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, nước khoáng và kinh doanh lương thực.

✓ Do thành lập trong giai đoạn kinh tế bị suy thoái, tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp gặp khó khăn nên hiện tại IMF chỉ hoạt động trong lĩnh vực truyền thông.

i. Công ty cổ phần phát triển bóng đá Đồng Tháp.

Được thành lập ngày 04/12/2014 và đã đăng ký đội bóng Đồng Tháp tham dự mùa giải V-League 2015. Do mới thành lập nên thời gian chuẩn bị cho mùa giải ngắn nên gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, công ty cũng nhận được sự quan tâm và tài trợ của nhiều Doanh nghiệp thông qua hoạt động quảng cáo. Đây cũng là động lực giúp công ty tiếp tục đặt ra mục tiêu cho mùa giải V-League 2016 và cố gắng hoàn thành kế hoạch đề ra.





3.2. Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ đồng

Tên doanh nghiệp	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Nợ phải trả
1. Công ty Dũng Thịnh Phát			34,57	48,98	14,41
2. Công ty Du Lịch Đồng Tháp	84,52	2,43	52,62	88,50	35,88
3. Công ty CP Phú Hùng			59,59	59,63	0,03
4. Công ty IDI	2.105,48	55,44	1.081,13	2.867,10	1.785,97
5. Công ty IMF (TTQT)			(1,16)	0,09	1,25
6. Công ty Trisedco	657,25	21,36	426,85	796,06	369,21
7. Công ty Astar (Tài chính)			51,96	172,50	120,55
8. Công ty Bóng Đá Đồng Tháp	1,62	(1,98)	(1,40)	3,25	4,65
9. Công ty CP Nhựt Hồng			77,54	78,63	1,089

IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN

1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2014 (đồng)	Năm 2015 (đồng)	% tăng giảm 2015 so với 2014
1	Tổng giá trị tài sản	2.481.244.492.433	3.908.501.934.563	57,52%
2	Doanh thu thuần	1.199.288.798.258	880.615.941.408	-26,57%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	92.983.780.943	107.217.704.879	15,31%
4	Lợi nhuận trong công ty liên kết liên doanh	14.371.479.983	10.651.571.302	-25,88%
5	Lợi nhuận trước thuế	107.785.312.369	106.213.657.257	-1,46%
6	Lợi nhuận sau thuế	89.151.043.528	85.851.264.739	-3,70%
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.672	616	-63,16%



2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (BCTC hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,51	3,28	
- Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	1,40	2,20	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,49	0,38	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,95	0,60	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	1,16	0,74	
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,48	0,23	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,07	0,10	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,04	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,04	0,02	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,08	0,12	

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: **219.939.785**
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: **219.939.785**

2. Cơ cấu cổ đông

2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 28/03/2016:

Stt	Cổ đông trong nước	Số lượng (Cổ đông)	Số cổ phần	Tỷ lệ (*)
1	Cổ đông là cá nhân	1.734	201.696.802	91,7%
	<i>HDQT, Ban TGD, KTT, BKS</i>	9	58.445.793	26,6%
2	Cổ đông là pháp nhân	25	7.946.470	3,6%
	Tổng cộng (1+2)	1.759	209.643.272	95,3%

(*) là tỷ lệ cổ phần của từng loại cổ đông trên tổng số cổ phần đang lưu hành của Tập đoàn Sao Mai.



- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 28/03/2016:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số lượng	Tỷ lệ
1	Lê Thanh Thuận	326 Hùng Vương, Long Xuyên, An Giang	CT HĐQT kiêm TGD	42.469.404	19,31%
2	Lê Thị Nguyệt Thu	326 Hùng Vương, Long Xuyên, An Giang	Phó TGD	11.731.840	5,33%
3	Võ Thị Thanh Tâm	326 Hùng Vương, Long Xuyên, An Giang		11.435.693	5,20%
4	Lê Thị Thiên Trang	326 Hùng Vương, Long Xuyên, An Giang		11.298.880	5,14%
Tổng cộng				76.935.817	34,98%

2.3. Cổ đông nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 28/03/2016

Stt	Cổ đông nước ngoài	Số lượng (Cổ đông)	Số cổ phần	Tỷ lệ ^(*)
1	Cổ đông là cá nhân	42	1.160.013	0,53%
2	Cổ đông là pháp nhân	13	9.136.582	4,15%
Tổng cộng		55	10.296.595	4,68%

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Trong năm 2015, theo Nghị quyết 01/ĐHCD/2015 ngày 29/03/2015, Sao Mai đã tiến hành tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để chia cổ tức 2014 và phát hành cho cổ đông hiện hữu. Sau đợt phát hành lần 1, Sao Mai đã tăng vốn từ 1.072.877.400.000 đồng lên 2.199.397.850.000 đồng. Do nhu cầu vốn sử dụng cho các khoản mục đầu tư trong phát hành tăng vốn đợt 2 chưa cấp thiết nên Sao Mai đã chậm xúc tiến tăng vốn theo kế hoạch. Kết quả đạt được:

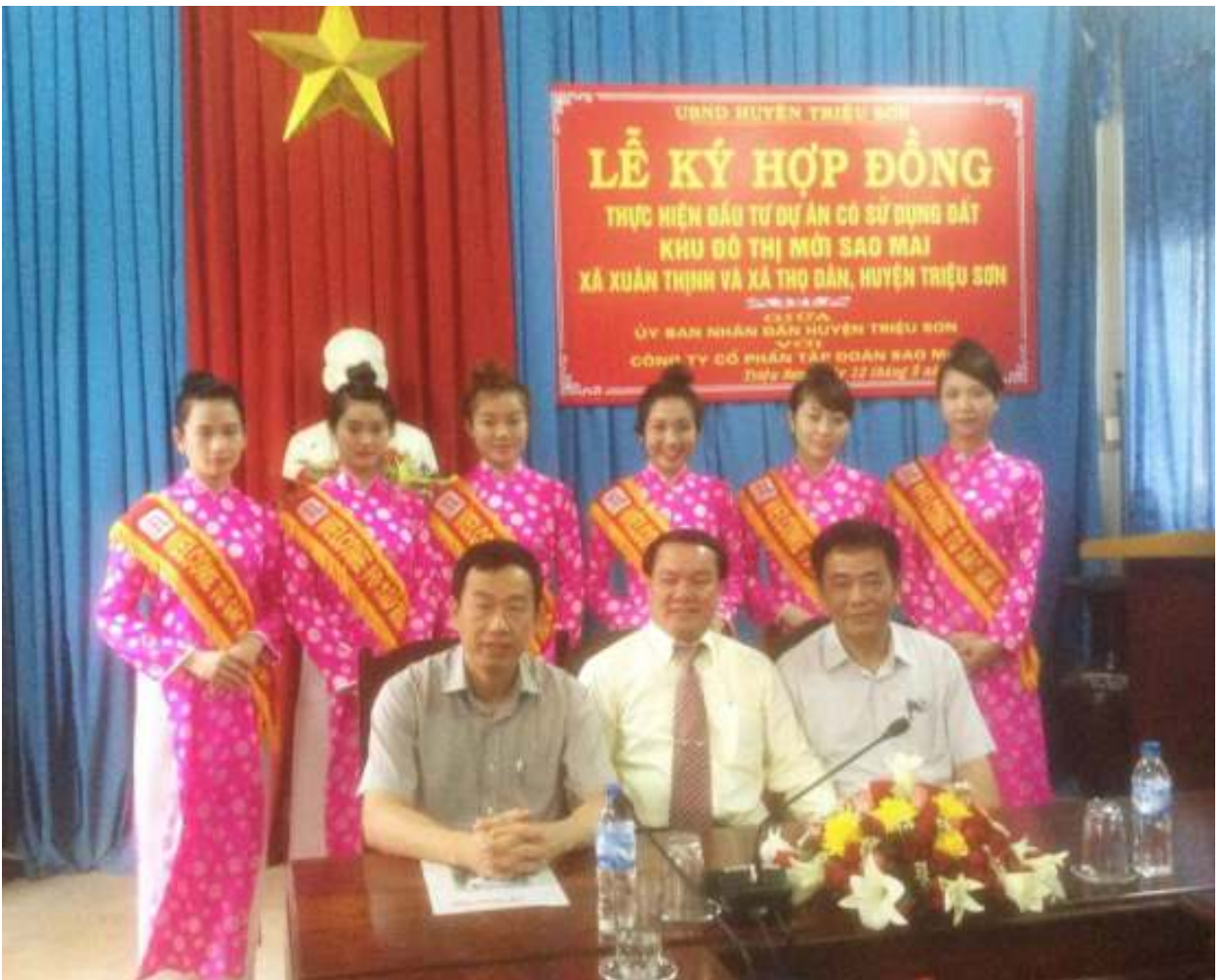
Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2015	Vốn chủ sở hữu theo phương án phát hành (Nghị quyết 01/ĐHCD/2015 ngày 29/03/2015)	Tỷ lệ TH/KH
2.199.397.850.000	3.299.096.775.000	66,7%

4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.



Sao Mai Group và Công ty Koyo Corporation thuộc Tập đoàn Koyo Group (Nhật Bản) trong lễ ký kết hợp tác phát triển các dự án năng lượng sạch (tháng 12/2015)



Lễ ký kết hợp đồng thực hiện đầu tư dự án Khu đô thị mới Sao Mai tại xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

1.1. Bất động sản:

1.1.1 Doanh thu và hiệu quả:

Kinh doanh bất động sản công ty mẹ trong năm 2015 doanh thu đạt được 299 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2014. Tiền thu từ bất động sản hơn 336 tỷ đồng, tăng 40% so với năm 2014. Doanh thu một số dự án lớn như sau:

ĐVT: triệu đồng

DỰ ÁN	DOANH THU THUẦN	GIÁ VỐN	LỢI NHUẬN GỘP
KDC Bình Khánh 3 (ba)	7.406	57	7.349
KDC Bình Khánh 5 (năm)	142.634	72.096	70.538
KDC Cái Dầu - Châu Phú	17.920	7.283	10.637
KDC Hội An - Chợ Mới	38.399	8.900	29.499
KDC Ngọc Hầu (Châu Đốc)	13.363	11.909	1.454
KDC Tân Hiệp - Kiên Giang	41.997	19.858	22.139
KDC Huyện Tri Tôn	44.369	21.081	23.288
KDC Xuân Biên - Tịnh Biên	22.874	8.535	14.339

Nhìn vào bảng chi tiết nêu trên ta thấy, tuy mới đưa vào bán nền giữa năm 2015 nhưng dự án Khu đô thị cao cấp Sao Mai Bình Khánh 5 đã đóng góp gần 50% doanh thu bất động sản của Tập đoàn. Đây là dự án sử dụng một phần tiền thu từ đợt phát hành năm 2014, được đánh giá là khả thi nhất, với doanh thu phần đất nền ước tính trên 1.500 tỷ đồng, theo tiến độ bán nền như hiện nay thì trong vòng 3 hoặc 4 năm nữa Tập đoàn sẽ bán hết nền của dự án tương đương doanh thu mỗi năm từ 350 - 400 tỷ đồng. Đối với các dự án còn lại thì doanh thu cũng duy trì đều đặn qua các năm đúng theo kế hoạch mà Tập đoàn đã đề ra.

Tình hình khai thác cụ thể các dự án Bất động sản của công ty tính đến ngày 31/12/2015:

KHU DÂN CƯ BÌNH KHÁNH 3

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	2.678	250.832	2.558	231.380	120	19.443

KHU DÂN CƯ HỘI AN

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	297	29.447	248	23.257	49	6.190



KHU DÂN CƯ CÁI DẦU CHÂU PHÚ

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.031	105.392	481	42.241	550	63.151

KHU DÂN CƯ BẾN TRE

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	637	71.433	606	67.349	31	4.084
Đất kinh doanh khác		6.801		3.396		3.405
Tổng	637	78.234	606	70.745	31	7.489

KHU DÂN CƯ TỊNH BIÊN

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.159	110.027	609	58.438	550	51.589
Đất kinh doanh khác		13.529				13.529
Tổng	1.159	123.556	609	58.438	550	65.118

KHU DÂN CƯ TRI TÔN

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.278	107.177	507	37.206	771	69.971
Đất kinh doanh khác		39.812		3.091	-	36.721
Tổng	1.278	146.989	507	40.297	771	106.692

KHU DÂN CƯ PHÚ HÒA

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	295	21.698	149	8.332	146	13.366

KHU DÂN CƯ BÌNH KHÁNH 5

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	1.186	135.575	492	44.518	694	91.057



KHU DÂN CƯ TÂN HIỆP

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	346	41.863	154	15.475	192	26.388

KHU DÂN CƯ NGỌC HẦU

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	60	13.426	18	2.652	42	10.774

KHU DÂN CƯ BÌNH THẠNH TRUNG

Diễn giải	Qui mô		Đã bán		Còn lại	
	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)	Số nền	Diện tích (m ²)
Nhà phố	279	28.737	5	681	274	28.056





1.1.2 Thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:**

- Tập đoàn Sao Mai đầu tư mở rộng nhiều dự án mới tại các địa phương nên cung cấp đa dạng chủng loại hàng hóa ra thị trường, khách hàng có nhiều cơ hội lựa chọn;
- Phân khúc đất nền và nhà ở giá thấp, phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng nên dễ tiêu thụ;
- Thiết kế quy hoạch các dự án luôn đảm bảo có đủ các công trình phúc lợi công cộng; Hạ tầng kỹ thuật thông thoáng, an ninh, mỹ quan....sẽ góp phần hình thành một đô thị sầm uất, thu hút khách hàng;
- Các dự án đầu tư của Tập đoàn thường là nơi có quỹ đất dễ giải tỏa, giá đền bù thấp, cộng với chính sách chia sẻ quyền lợi với người giải tỏa nên tiến độ được đẩy nhanh, giảm bớt chi phí đầu tư. Bên cạnh đó, thiết kế hạ tầng phù hợp theo hướng ưu tiên đất thành phẩm nhiều, quản lý đầu tư chặt chẽ nên giá thành thấp phù hợp với người có thu nhập trung bình, do đó khách hàng mục tiêu rất rộng;
- Công ty có áp dụng phương thức bán trả góp nên trong năm lượng khách hàng mua nền tăng đáng kể, đối với phương thức này Tập đoàn Sao Mai không có rủi ro do chỉ sang tên Giấy CNQSD đất khi khách hàng đã nộp đủ tiền theo hợp đồng và thực tế nợ quá hạn không đến 5%;
- Do có nghiên cứu trước nên địa điểm đầu tư dự án chủ yếu là phục vụ người có nhu cầu sử dụng. Vì vậy, không chịu nhiều ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, bằng chứng doanh thu duy trì đều đặn qua các năm;
- Công tác quảng bá thông tin khá tốt nhờ xác định rõ khách hàng mục tiêu (người sẽ thực sự mua hàng của công ty) để lựa chọn kênh phù hợp nên chi phí thấp nhưng hiệu quả lại cao;
- Xây dựng được lực lượng bán hàng hùng hậu nhờ phương thức trả lương theo sản phẩm bán được (hưởng lương theo hoa hồng) nên mãi lực mạnh và đội ngũ này góp phần quảng bá sản phẩm cho Tập đoàn;
- Khách hàng rất hài lòng về chính sách chăm sóc sau bán hàng của công ty nên giới thiệu thêm khách hàng cho Tập đoàn.

- **Khó khăn:**

- Kinh tế suy thoái làm cho thu nhập người dân giảm dẫn đến việc người dân tuy có nhu cầu nhưng không đủ khả năng mua thêm; Ngoài ra, các chính sách về tiền tệ, quản lý đất đai của nhà nước trong thời gian qua cũng đã làm hạn chế dòng tiền vào bất động sản, khiến thị trường trầm lắng kéo dài;
- Tín dụng cho bất động sản vẫn chưa được nới lỏng và lãi suất còn cao;

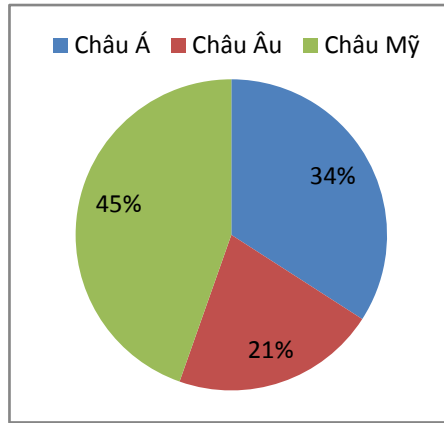
1.2. Thủy sản:

1.2.1. Doanh thu

a. Thương mại:

Doanh thu thương mại thủy sản đạt 329 tỷ đồng. Riêng về lĩnh vực xuất khẩu, Sao Mai chỉ tập trung giải quyết các đơn hàng tồn đọng nên doanh thu chỉ bằng 37% năm 2014, giảm 63%. Tuy nhiên, do tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thấp nên không làm ảnh hưởng đến lợi nhuận Tập đoàn.

Cơ cấu xuất khẩu trong năm:



b. Nuôi trồng thủy sản

Vùng nuôi	Số lượng thức ăn (Kg)	Sản lượng thu hoạch (Kg)	Doanh thu (VNĐ)
Hầm nuôi số 01	532.445	284.287	6.311.171.400
Hầm nuôi số 03	226.080	104.902	2.328.824.400
Hầm nuôi số 04	523.735	230.916	5.126.335.200
Hầm nuôi số 05	445.320	178.368	3.959.769.600
TỔNG CỘNG	1.972.300	958.875	17.726.100.600



Hội nghị khách hàng sử dụng thức ăn thủy sản Sao Mai ngày 16/03/2016



1.2.2. Thuận lợi và khó khăn:

- **Thuận lợi:**

- Chủ động được lượng cá nguyên liệu đáp ứng được hầu hết tất cả các yêu cầu đơn hàng về sản lượng cỡ, màu, v.v...;
- Giá cá và chất lượng nguyên liệu trong năm ổn định;
- Nhận được sự ủng hộ và hợp tác tốt với các hộ nuôi liên kết;
- Đội ngũ bán hàng nhạy bén và linh động.

- **Khó khăn:**

Ngoài những thuận lợi nêu trên thì Tập đoàn Sao Mai cũng gặp phải một số khó khăn nhất định, cụ thể:

- Khó dự đoán được tình hình diễn biến nguyên liệu trong dài hạn;
- Giá cá nguyên liệu diễn biến thất thường khó kiểm soát dẫn đến rủi ro trong việc xác định giá bán khi ký hợp đồng số lượng lớn, gia dài hạn với khách hàng;
- Đôi khi vẫn thiếu cá nguyên liệu ảnh hưởng đến lịch giao hàng;
- Không tiên đoán được nhu cầu thị trường và nhu cầu khách hàng.
- Kênh phân phối chưa nhiều và hoạt động thật sự chưa hiệu quả.

1.3. Xây dựng:

Đây là mảng có doanh thu tăng trưởng khá ấn tượng trong năm 2015, với mức tăng 199% so với năm 2014, qua đó cũng đóng góp đáng kể vào lợi nhuận trong năm của Tập đoàn. Với nhiều công trình lớn đang trong giai đoạn hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng, hoạt động xây lắp hứa hẹn sẽ mang đến sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn trong năm 2016 và các năm tiếp theo.

1.4 Dịch vụ:

Doanh thu dịch vụ của công ty mẹ trong năm đạt được 7,8 tỷ đồng, giảm 23% so với năm 2014. Nguyên nhân chủ yếu là do đầu năm 2015 công ty có tạm ngừng hoạt động một số khu vực của Khu Resort để tu bổ, sửa chữa nên doanh thu giảm so với cùng kỳ. Sau khi nâng cấp, Resort đã hoạt động tốt trở lại và đạt doanh thu kỳ vọng trong những tháng cuối năm.

Dưới đây là kết quả sản xuất kinh doanh theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Sao Mai năm 2015 so với kế hoạch và năm trước:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2014	Năm 2015		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH2015/ KH2015	TH2015/ TH2014
Doanh thu thuần	1.199.288	1.360.000	880.616	64,8%	73,4%
Lợi nhuận sau thuế	89.151	134.000	85.851	64,1%	96,3%



2. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- ✓ Về tài chính, nhờ tình hình tài chính lành mạnh, kinh doanh vững vàng và uy tín trong mối quan hệ với các tổ chức tín dụng, Sao Mai đã rất thuận lợi trong khai thác nguồn vốn và tập đoàn đã đa dạng nguồn tài trợ tài chính và gia tăng phần vốn tự có; Sao Mai đã phát hành thành công để tăng vốn điều lệ từ 1.072.877.400.000 đồng đầu năm 2015 lên gấp đôi thành 2.199.398.670.000 đồng như hiện nay, giúp tập đoàn chủ động hơn trong các kế hoạch đầu tư và kinh doanh. Đây là cơ sở vững chắc để triển khai thành công các kế hoạch lớn trong tương lai.
- ✓ Về nhân lực, tập đoàn tiếp tục quan tâm chăm lo đời sống CBCNV, thực hiện điều chỉnh nâng lương, chi trả thưởng vào các dịp lễ - Tết; Tiếp tục giải quyết bán đất nền ưu đãi bổ sung tại các dự án để người lao động an cư an tâm công tác. Một số cán bộ được đưa đi đào tạo ở nước ngoài trước đây đã trở về làm việc và giữ một số trọng trách trong tập đoàn. Đặc biệt, nhờ triển khai sâu rộng chương trình tính lương mới cho nhiều bộ phận mà hiệu quả công việc và thu nhập của cán bộ tăng lên rõ rệt, nhất là ở bộ phận kinh doanh các công ty. Cá biệt, có nhân viên bán hàng được hưởng thu nhập trong năm cao nhất lên đến xấp xỉ 1,7 tỷ đồng
- ✓ Bên cạnh đó, các ứng dụng khoa học công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại được đầu tư giúp xử lý công việc được nhanh chóng và tiện lợi, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất lao động.
- ✓ Về công tác xã hội từ thiện, năm 2015 với chuỗi hoạt động "Sao Mai ăn tết với người nghèo", Sao Mai đã chi gần 2 tỷ đồng tương đương 5.000 suất quà để hỗ trợ ăn Tết Bính Thân cho các đối tượng hộ nghèo khắp các tỉnh: Thanh Hóa, Cà Mau, An Giang, Đồng Tháp và Kiên Giang. Tập đoàn cũng tài trợ hơn 5,2 tỷ đồng cho TP Long Xuyên và TP Cao Lãnh trang trí làm đẹp phố phường phục vụ nhân dân vui xuân đón Tết. Bên cạnh đó, trong năm Tập đoàn đã tài trợ cho nhiều sự kiện xã hội có ý nghĩa khác như phối hợp với Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo TP.HCM, báo Tiền Phong... khám bệnh và cấp thuốc phát quà miễn phí tại xã Hòa Tân, Châu Thành – Đồng Tháp; Tập đoàn Sao Mai - Nhân hàng Dầu cá cao cấp Ranee đã đồng hành với “Tháng hành động vì Trẻ em 2015” do UBND tỉnh An Giang, Sở Lao động TB&XH phối hợp với Tỉnh đoàn An Giang tổ chức....
- ✓ Với những nỗ lực trong năm, Sao Mai đã nhận được bằng khen giải thưởng như sau: Tiếp tục nằm trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Sao Mai được UBND tỉnh An Giang tặng bằng khen vì nỗ lực trong phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Và đặc biệt hơn cả, với những đóng góp thời gian qua đối với cộng đồng, tập đoàn Sao Mai đã được Chủ tịch nước đã tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3.



Chuỗi hoạt động “Sao Mai ăn Tết với người nghèo”

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Tài sản:

- Năm 2015, Tổng tài sản của Tập đoàn Sao Mai đạt 3.908 tỷ đồng, tăng 1.427 tỷ đồng khoảng 58% so với năm 2014.
- Trong cơ cấu tổng tài sản thì tài sản dài hạn đạt 851 tỷ đồng (# chiếm 22% tổng tài sản) và tài sản ngắn hạn đạt hơn 3.057 tỷ đồng (# chiếm 78% tổng tài sản).
- Tổng tài sản của Tập đoàn Sao Mai năm 2015 tăng so với năm 2014 là do các nguyên nhân sau:
 - + Tiền và tương đương tiền tăng thêm 82 tỷ đồng do thu từ phát hành cổ phiếu
 - + Khoản trả trước cho người bán tăng thêm 761 tỷ đồng là do Sao Mai xúc tiến chi bồi hoàn giải phóng mặt bằng các dự án mới như Dự án Khu dân cư Bình Khánh 4 (Long Xuyên,



An Giang), Resort Phú Quốc (Phú Quốc, Kiên Giang), Khu dân cư Xuân Thịnh và Thọ Dân (Thanh Hóa) và chi đầu tư các dự án dở dang như Khu dân cư Bình Khánh 5, Khu dân cư Bình Thạnh Trung (Lấp Vò, Đồng Tháp), Khu TTTM Lấp Vò (Lấp Vò, Đồng Tháp).....các khoản đầu tư này chưa hoàn thành thủ tục sang tên, quyết toán nên vẫn nằm ở khoản trả trước.

+ Sao Mai có mua cổ phần của Công ty cổ phần Phú Hùng Phú Quốc với tỷ lệ đầu tư 99%. Khoản lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư này là 276 tỷ đồng.

+ Ngoài ra, một số dự án hoàn thiện nên hàng tồn kho tăng thêm 144 tỷ đồng. Tương ứng với hàng hóa mới hình thành, chính sách bán hàng trả góp linh hoạt của Tập đoàn nên khoản phải thu bất động sản cũng tăng theo tỷ lệ thuận với doanh thu.

2. Nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu cơ cấu vốn	Năm 2014	Năm 2015
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,48	0,38
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	0,95	0,60

So với năm 2014, hệ số nợ/tổng tài sản giảm 0,1 lần và nợ trên vốn chủ sở hữu giảm 0,35 lần.

3. Hiệu quả sử dụng vốn:

Với mức lợi nhuận năm 2015 đạt 85,85 tỷ đồng, chỉ số EPS 616 đồng/cổ phần, cho thấy hoạt động kinh doanh của Tập đoàn Sao Mai trong năm 2015 có giảm hơn năm trước. Nguyên nhân là do công ty phát hành tăng vốn và khoản tiền này đang đầu tư chưa sinh lời. Kết quả 2015 Sao Mai đạt được những kết quả đáng chú ý như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2014	THỰC HIỆN NĂM 2015	NHẬN XÉT SO VỚI NĂM 2014
1	Vốn chủ sở hữu	1.267.206.446.675	2.436.158.317.264	Tăng 92,25%
2	Vốn điều lệ	1.072.877.400.000	2.199.398.670.000	Tăng 105%
3	Doanh thu	1.199.288.798.258	880.615.941.408	Giảm 26,57%
4	Lợi nhuận sau thuế	89.151.043.528	85.851.264.739	Giảm 3,7%
5	Lợi nhuận sau thuế/cổ phần	1672	616	Giảm 63,16%

III. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Bộ máy hoạt động đã được cơ cấu lại theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả;
- Một số bộ phận thực hiện khoán lương theo sản phẩm bước đầu đã phát huy tác dụng. Ngoài ra, Sao Mai còn tăng cường chế độ khen thưởng cho CBCNV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Việc thực hiện phân quyền các bộ phận chuyên môn đã phát huy tính chủ động, sáng tạo của từng đơn vị trong công việc góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



IV. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Sau khi hội nhập kinh tế quốc tế thì việc xây dựng phát triển đô thị là điều không thể tránh khỏi đối với một đất nước đang phát triển như Việt Nam hiện nay. Quyết tâm này càng được thể hiện rõ tại Quyết định số 1581/QĐ-TTg của Chính Phủ về phê duyệt Quy hoạch xây dựng Vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2050. Trong mục tiêu phát triển của Quyết định nói trên, Chính Phủ yêu cầu phải ưu tiên phát triển các đô thị mới có tính chất, chức năng dịch vụ phát triển công nghiệp, du lịch, thương mại gắn với đặc thù từng vùng; Hình thành hệ thống hạ tầng xã hội đa dạng và linh hoạt trên cơ sở hệ thống hạ tầng kỹ thuật gắn kết hệ thống dân cư, đô thị trên toàn vùng; Phát triển các vùng du lịch, các trung tâm du lịch tầm quốc tế, quốc gia gắn với đặc trưng văn hóa, đô thị và cảnh quan tự nhiên.... Chính vì thế, Sao Mai cho rằng lĩnh vực: Xây dựng dân dụng; Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật; Phát triển khu đô thị và dịch vụ du lịch vẫn là các ngành tiềm năng của vùng. Với những nhận định vừa nêu thì kế hoạch phát triển trong thời gian tới của Tập đoàn như sau:

1. Về kinh doanh:

1.1. Bất động sản:

Năm 2016, doanh thu kế hoạch bất động sản đạt 450 tỷ đồng. Để đạt được mục tiêu này, Sao Mai sẽ tiếp tục ưu tiên tập trung đẩy mạnh khâu bán hàng, nhanh chóng thu hồi vốn để tái đầu tư vào các dự án mới nhằm sớm tạo ra nhiều sản phẩm đa dạng, phong phú hơn cho khách hàng lựa chọn. Các giải pháp Sao Mai cần phải thực hiện để đạt chỉ tiêu đề ra:

- Tìm hiểu nguyên nhân các dự án có tốc độ bán hàng chậm và tồn kho còn nhiều, từ đó có chiến lược kinh doanh hay điều chỉnh quy hoạch lại cho phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Chẳng hạn như bổ sung công trình phúc lợi công cộng; Nâng cao hạ tầng kỹ thuật; Tăng cường an ninh Khu đô thị mới; Đảm bảo môi trường, mỹ quan đô thị.... Hoặc điều chỉnh giá cả và phương thức thanh toán để đáp ứng kỳ vọng của khách hàng...;
- Thiết lập nhiều phương thức thanh toán đa dạng, có nhiều chính sách đãi ngộ cho khách hàng...Đặc biệt: có chính sách ưu đãi nhiều hơn đối với khách hàng mua nhiều nền, khách hàng thanh toán trước nhiều hơn so với quy định...;
- Tuyển dụng thêm nhiều nhân viên bán hàng có chuyên môn, kỹ năng giao tiếp tốt và có kinh nghiệm trong lĩnh vực bất động sản;
- Tăng cường chất lượng dịch vụ sau bán hàng để khách hàng luôn cảm thấy hài lòng với sản phẩm và dịch vụ của công ty;
- Đầu tư nhiều hơn vào công tác nghiên cứu thị trường, khảo sát ý kiến khách hàng cũng như nghiên cứu đối thủ cạnh tranh để điều chỉnh chính sách bán hàng phù hợp;
- Thường xuyên bổ sung thêm kiến thức cho nhân viên bán hàng thông qua việc phối hợp với các phòng ban có liên quan như phòng đầu tư, tư vấn thiết kế... để tổ chức các buổi thuyết trình về dự án giúp nhân viên kinh doanh có đủ tư liệu thông tin cho khách hàng.
- Thực hiện các buổi đối thoại về các tình huống thường gặp trong kinh doanh để giúp nhân viên bán hàng tự tin hơn trong giao tiếp
- Thực hiện tốt các nghĩa vụ của công ty đối với khách hàng, luôn giữ uy tín đối với khách hàng;
- Tiếp tục kế thừa công tác quảng cáo - tiếp thị như đã thực hiện trước đây. Tuy nhiên, cần xác định rõ khách hàng mục tiêu tiếp thị đúng đối tượng, để tránh lãng phí và không hiệu quả.

1.2. Thủy sản:

Chỉ kinh doanh hỗ trợ các công ty thành viên nên không đặt nặng vấn đề tăng trưởng doanh thu, dự kiến vẫn ở mức tương đương năm 2015, khoảng 400 tỷ đồng.

1.3. Xây dựng:

Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình dở dang, đảm bảo đúng thời gian và chất lượng theo hợp đồng đã ký với chủ đầu tư. Song song đó, tiếp tục nhận thầu các công trình mới theo tiêu chí ưu tiên thứ tự là tiến độ thanh toán, kế đến là hiệu quả. Năm 2016 kế hoạch doanh thu đề ra cho lĩnh vực này là 150 tỷ đồng.



Mô hình dự án Nhà máy thức ăn thủy sản

1.4. Ngành dịch vụ:

Tập trung khai thác tối đa công suất Khu resort Sao Mai Bà Rịa Vũng Tàu, Khu cư xá Agifish và các văn phòng cho thuê đảm bảo doanh thu năm 2016 đạt 10 tỷ đồng.



RESORT SAO MAI VŨNG TÀU



2. Về đầu tư

2.1. Bất động sản:

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện giai đoạn còn lại của dự án Bình Khánh 5 và lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

- Đối với dự án Tân Hiệp: phối hợp với UBND thị trấn và huyện Tân Hiệp di dời các tiểu thương từ chợ cũ sang chợ của dự án trong quý 2/2016. Đồng thời, thúc đẩy tiến độ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời gian sớm nhất để sang tên cho các khách hàng mua nền, tạo lòng tin cho họ.

Đối với dự án Tri Tôn, phối hợp với UBND huyện Tri Tôn hoàn thiện các thủ tục pháp lý để di dời một phần chợ Tri Tôn hiện nay sang chợ trong dự án của tập đoàn vào tháng 7/2016 như kế hoạch UBND Huyện đã đề ra.

Đối với dự án TTTM Lấp Vò, đôn đốc nhà thầu để sớm hoàn thành cơ sở hạ tầng và nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ thiết kế để khởi công xây dựng khu nhà hàng khách sạn Sao Mai nằm trong dự án

- Lập hồ sơ xin thu hồi, giao đất và phối hợp chặt chẽ với Nhà nước để có đủ quỹ đất cần thiết, triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật dự án Đường giải thoát giao thông Nam Trà Ôn;

- Bồi hoàn dứt điểm phần diện tích đất còn lại, đẩy nhanh tiến độ thi công cơ sở hạ tầng dự án Khu dân cư Xuân Thịnh – Thọ Dân, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa để đưa vào bán nền trong năm 2016.

- Phối hợp với UBND huyện Thọ Xuân, Thanh Hóa sớm hoàn tất phương án bồi hoàn dự án Khu dân cư Sao Mai Lam Sơn - Sao Vàng để thực hiện chi trả cho người có đất bị thu hồi;

- Vẫn xác định mục tiêu chiến lược của công ty là đầu tư và triển khai các dự án mới. Vì vậy, bên cạnh các dự án đang khai thác, công ty vẫn tiếp tục xin phép đầu tư các dự án mới theo qui định. Sau đó, sẽ tiến hành bồi hoàn dần nhằm tạo quỹ đất với giá thành thấp và sẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện khi có nhu cầu. Ngoài chi phí bồi thường thấp thì việc làm này cũng giúp Tập đoàn tiết kiệm được thời gian giải phóng mặt bằng, vì đây là khâu mất nhiều thời gian nhất.

2.2. Thủy sản:

Tiếp tục hỗ trợ các công ty thành viên trong kinh doanh, cũng như đầu tư xây dựng các Nhà máy để hoàn thành chuỗi khép kín kinh doanh cá tra và các sản phẩm giá trị gia tăng;

2.3. Ngành dịch vụ:

- Thúc đẩy tiến độ thi công dự án Khu du lịch 5 sao Minh Châu Phú Quốc;

- Thúc đẩy thủ tục đầu tư để sớm được khởi công xây dựng dự án Khách sạn quốc tế tại TP Sa đéc, nhà hàng khách sạn Sao Mai tại thị trấn Lấp Vò,...

- Khởi công xây dựng một số dự án du lịch mới trong 2016 như: Dự án Resort Sao Mai Thanh Hóa, Khách sạn 5 sao tại tỉnh Cà Mau, Khu nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn. . .

- Tăng tốc đầu tư vào du lịch thông qua tiếp tục tái cấu trúc sâu rộng công ty Du lịch Đồng Tháp;
- Đặc biệt, Sao Mai sẽ mua và chi phối thêm một số công ty du lịch mạnh nữa để nhanh chóng biến lĩnh vực du lịch trở thành một trong những lĩnh vực chính của tập đoàn như định hướng đề ra

2.4. Xây dựng:

Trong thời gian gần đây Tập đoàn nhận thấy lĩnh vực xây lắp đang có nhiều điểm sáng nên quyết định khôi phục và phát triển lại lĩnh vực này. Vì vậy, Tập đoàn sẽ đầu tư mua sắm thêm một số máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ cho thi công. Đồng thời, sẽ tuyển dụng thêm 100 nhân sự là kỹ sư, kiến trúc sư để bổ sung cho đội ngũ tư vấn, thiết kế và giám sát thi công

2.5. Y tế:

Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý dự án Bệnh viện quốc tế Sao Mai tại TP Long Xuyên.

3. Từ những định hướng trên cộng với sự lạc quan về tình hình kinh tế năm 2016, Hội đồng quản trị thống nhất đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2016 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Đã thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	KH/TH (%)
1. Doanh thu thuần	880	1.010	115%
2. Lợi nhuận sau thuế TNDN	86	182	211%
3. Tỷ lệ chi trả cổ tức		5% - 10%	



Mô hình dự án Khu dân cư Cái Dầu, TT. Châu Phú, H. Châu Phú, tỉnh An Giang.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN SAO MAI

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua, Hội đồng quản trị đề ra các chủ trương bằng nhiều Nghị quyết, Quyết định cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời bám sát tình hình thực tế để kịp thời phối hợp với Ban điều hành xử lý những vấn đề then chốt trong sản xuất kinh doanh. Nhờ vậy, đã giúp Tập đoàn Sao Mai vượt qua khó khăn và đạt một số chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội cổ đông năm 2015 giao phó.

2. Tình hình đầu tư

Bên cạnh khai thác các dự án đã hoàn thành, Sao Mai tiếp tục triển khai các dự án dở dang để đẩy nhanh tiến độ bán nền góp phần làm tăng trưởng doanh thu và lợi của Tập đoàn trong năm 2015.

Ngoài ra, với tầm nhìn chiến lược và định hướng tương lai, Sao Mai đầu tư vào các dự án du lịch như Khu du lịch 5 sao Minh Châu Phú Quốc; Khách sạn quốc tế tại TP Sa Đéc, dự án Resort Sao Mai Thanh Hóa, Khách sạn 5 sao tại tỉnh Cà Mau, Khu nghỉ dưỡng Thiên Cảnh Sơn. . . Ban điều hành đã lên kế hoạch triển khai hoàn thành hồ sơ pháp lý để xúc tiến đầu tư, đón đầu xu hướng hội nhập khi Việt nam tham gia FTA với EU, TPP, AEC, đón một làn sóng đầu tư mới, ô ạt từ các nhà đầu tư nước ngoài.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN SAO MAI

Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ giám sát của mình một cách cẩn trọng theo đúng Điều lệ và quy định của pháp luật nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho công ty và cổ đông. Qua giám sát, HĐQT đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Tuy tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn nhưng bằng nỗ lực của mình Ban Tổng Giám đốc đã lèo lái Sao Mai vượt qua những khó khăn của năm 2015, dẫu chưa hoàn thành hết các chỉ tiêu kế hoạch mà đại hội đồng cổ đông đề ra nhưng đã ổn định được hoạt động sản xuất kinh doanh tạo đà cho những năm tiếp theo.

III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng quản trị tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp, cố gắng đạt mục tiêu kế hoạch đề ra với doanh thu thuần 2016: 1.010 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 182 tỷ đồng.
- Tiếp tục phối hợp với Ban điều hành tập trung đẩy mạnh công tác Marketing và bán hàng nhằm tiêu thụ các sản phẩm đã hoàn thành, tăng nhanh vòng quay và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho Tập đoàn;

- Tập trung đầu tư, nghiên cứu tìm kiếm, mở rộng đầu tư thêm nhiều dự án bất động sản mới, đồng thời định hướng đầu tư phát triển mạnh vào lĩnh vực khách sạn du lịch....
- Hội đồng quản trị sẽ tăng cường vai trò quản lý, giám sát, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác trong việc điều hành, sản xuất kinh doanh giúp Tập đoàn ngày càng phát triển.
- Tập trung tái cấu trúc các công ty trong hệ thống theo mô hình Tập đoàn để hoạt động hiệu quả hơn.
- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức quản lý phù hợp với quy mô của tập đoàn nhưng vẫn theo cơ chế tinh gọn, thông suốt và hiệu quả. Tiếp tục đưa cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao trình độ quản lý.
- Cải tiến phương thức quản lý tạo sự kết nối giữa các bộ phận theo hướng chuyên sâu nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh
- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện và sửa đổi bổ sung các Quy chế quản trị công ty phù hợp với mô hình tổ chức,
- Tăng cường giám sát và kiểm soát hình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2016



Mô hình Dự án “Khu liên hợp Công nghiệp - Đô thị - Thương mại, dịch vụ và Du lịch Sao Mai, TP Long Xuyên”, gọi tắt là thành phố mới Long Xuyên.

QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Tập đoàn Sao Mai nhiệm kỳ 2015 – 2020 có 09 thành viên gồm Chủ tịch HĐQT, 01 Phó chủ tịch HĐQT và 07 thành viên HĐQT. Trong đó, có 07 thành viên tham gia điều hành và 02 thành viên không tham gia điều hành, cụ thể:

STT	Họ & Tên	Chức vụ tại Sao Mai	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Ghi chú
1	Lê Thanh Thuận	CT.HĐQT	42.469.404	19,31%	Kiểm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Hưng	P.CTHĐQT	500.000	0,23%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc thường trực
3	Lê Văn Thủy	TV.HĐQT	1.098.888	0,50%	Không điều hành
4	Lê Văn Chung	TV.HĐQT	1.728.300	0,79%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Xuân Quế	TV.HĐQT	609.000	0,28%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
6	Võ Thị Hồng Tâm	TV.HĐQT	278.208	0,13%	Không điều hành
7	Lê Thị Nguyệt Thu	TV.HĐQT	11.731.840	5,33%	Kiểm Phó Tổng Giám đốc
8	Lê Văn Lâm	TV.HĐQT	Không có		Kiểm Phó Tổng Giám đốc
9	Trương Vĩnh Thành	TV.HĐQT	Không có		Kiểm Phó Tổng Giám đốc

Lý lịch trích ngang của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:


Ông Lê Văn Thủy sinh năm 1963 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Từ năm 1979-1982 là bộ đội học tại trường Thông tin Quân đoàn 2.F306 E422.

Sau khi xuất ngũ và theo học các lớp về cơ khí, từ năm 1989 ông làm thợ cơ khí đến năm 1995 làm phó Quản đốc.

Sau đó, Ông Thủy tham gia thành lập Tập đoàn Sao Mai từ năm 1997 và làm đội trưởng đội xây dựng số 8. Từ năm 2003 đến nay làm Giám đốc Ban Quản lý dự án Bình Khánh 3 kiêm trưởng Ban giải tỏa đền bù dự án Bình Khánh 5. Hiện nay ông Thủy đang nắm giữ 1.098.888 cổ phần, tương đương 0,50 % vốn điều lệ của Tập đoàn Sao Mai.





	<p>Bà Võ Thị Hồng Tâm sinh năm 1963 tại Châu Đốc – An Giang.</p> <p>Năm 1998 công tác tại Phòng Kế toán Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Năm 2008, Bà Tâm được bổ nhiệm làm Chánh văn phòng Tập đoàn Sao Mai.</p> <p>Hiện nay Bà Tâm đang nắm giữ 278.208 cổ phần của Tập đoàn Sao Mai, tương đương 0,13% vốn điều lệ.</p>
---	--

Danh sách Hội đồng quản trị nắm cổ phần tại các công ty khác:

Họ & Tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Tên Công Ty	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)
Lê Thanh Thuận	TV.HĐQT	Công ty Trisedco	1.500.000	3,94%
Nguyễn Văn Hưng		Công ty IDI	667.202	0,68%
	TV.HĐQT	Công ty Trisedco	50.500	0,13%
Lê Văn Thủy		Công ty IDI	116.437	0,12%
		Công ty Trisedco	87.800	0,23%
Lê Văn Chung	TV.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Công ty IDI	1.118.698	1,14%
	Chủ tịch HĐQT	Công ty Trisedco	120.500	0,32%
Lê Xuân Quế	TV.HĐQT	Công ty IDI	421.665	0,43%
	Phó CT.HĐQT	Công ty Trisedco	33.500	0,09%
		Công ty ASTAR	60.000	0,50%
Võ Thị Hồng Tâm		Công ty Trisedco	500	0,00%
Lê Thị Nguyệt Thu		Công ty IDI	291.456	0,30%
		Công ty Trisedco	500	0,00%
		Công ty ASTAR	40.000	0,33%
Lê Văn Lâm		Công ty Trisedco	500	0,00%
Trương Vĩnh Thành		Công ty IDI	20.286	0,02%
	TV.HĐQT	Công ty Trisedco	10.500	0,03%

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng theo Điều lệ và Quy chế quản trị công ty. Các quyết định đưa ra đều căn cứ vào sự đồng thuận của tất cả các thành viên. Với tinh thần trách nhiệm và đoàn kết nhất trí trong nội bộ, Hội đồng quản trị đã tập trung giám sát, chủ động đưa ra các giải pháp kịp thời và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh, khắc phục những khó khăn, cố gắng thực hiện các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015.



2.1 Trong công tác tổ chức:

a. Về nhân sự: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc trong việc đổi mới công tác quản trị điều hành, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, quy trình tuyển dụng nhân sự... cho phù hợp với mô hình phát triển của Tập đoàn.

Đồng thời, ngày 01/10/2015 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng Giám Đốc, miễn nhiệm Kế toán trưởng và bổ nhiệm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng.

b. Về quan hệ cổ đông: Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo:

- Thực hiện đầy đủ các quy định trong việc Tổ chức Đại Hội cổ đông thường niên 2015.
- Đưa ra các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo các bộ phận liên quan trong việc phát hành cổ phiếu đợt 1 để chi trả cổ tức 2014 và phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

Tuy nhiên, việc phát hành cổ phiếu đợt 2 theo Nghị quyết 01/ĐHCD/2015 ngày 29/03/2015 của Đại Hội cổ đông thường niên 2015 không hoàn thành theo kế hoạch. Nguyên nhân là do nhu cầu sử dụng vốn từ phát hành đợt 2 chưa cấp thiết nên Ban lãnh đạo đã giãn tiến độ thực hiện và sẽ thực hiện vào thời điểm thích hợp.

- Thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc triển khai một số dự án bất động sản tại TP. Cần Thơ trong năm 2015. Tuy nhiên việc xin ý kiến này chưa được cổ đông thông qua.
- Thực hiện công bố thông tin kịp thời để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị công ty, giúp cho cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động cũng như đảm bảo quyền và lợi ích cho cổ đông.

2.2 Trong công tác lãnh đạo, giám sát, chỉ đạo trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

- Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và không định kỳ để tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát diễn biến hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, HĐQT cũng thường xuyên trao đổi, thảo luận giữa các thành viên, phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh ngoài các lần họp chính thức.

- Để thực hiện tốt vai trò quản trị, Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua các báo cáo định kỳ và báo cáo theo yêu cầu... từ đó chỉ đạo các biện pháp giải quyết nhanh chóng những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Do Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc nên đã chỉ đạo, giám sát trực tiếp các bộ phận, trên cơ sở đó có những quyết định kịp thời, đúng đắn để giải quyết những khó khăn phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm soát. Đồng thời, trong từng trường hợp cần thiết, HĐQT thành lập Ban thanh tra để kiểm soát quá trình điều hành từ khâu sản xuất, kinh doanh đến bộ phận tài chính của các đơn vị trực thuộc.

2.3 Trong công tác giám sát tài chính kế toán:

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thường xuyên củng cố, nâng cao công tác kế toán, đảm bảo thực hiện đúng chế độ tài chính hiện hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.



- HĐQT giám sát chặt chẽ quy chế quản trị tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của tập đoàn thông qua báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo tình hình nợ vay hàng tuần, báo cáo quản trị... giúp cho HĐQT quản lý tốt dòng tiền, kiểm soát chi phí hợp lý, hiệu quả. Bên cạnh đó, HĐQT cũng cập nhật kịp thời tình hình tài chính để đưa ra những chủ trương, phương hướng cho kế hoạch tương lai.

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Trong năm các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành đã tham gia đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng quản trị tổ chức. Đồng thời, xem xét đóng góp nhiều ý kiến quan trọng trong các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị làm cơ sở cho Ban điều hành thực hiện.

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Hiện tại Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 3 thành viên sau:

STT	Họ & Tên	Chức Vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu CP (%)
1	Trương Công Khánh	Trưởng ban	0	0
2	Lê Thanh Hân	Ủy viên	0	0
3	Lê Thị Tính	Ủy viên	0	0

Lý lịch trích ngang của thành viên Ban kiểm soát:



Trưởng Ban kiểm soát Tập đoàn Sao Mai

Ông Trương Công Khánh sinh năm 1989 tại Đồng Tháp, tốt nghiệp cử nhân kế toán-kiểm toán. Từ 7/2009 - 11/2010 Ông công tác Ban kiểm toán nội bộ Tập đoàn kỹ nghệ gỗ Trường Thành.

Từ 12/2010 - 10/2013, Ông chuyển sang công tác tại Công ty CP Địa ốc – Khoán sản Châu Á và kiêm kế toán viên Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI.

Từ 8/2013 đến nay, Ông được bầu làm Giám đốc tài chính Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI.

Tháng 9/2013, Ông Khánh được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát của Tập đoàn Sao Mai đến nay.

Bà Lê Thị Tính sinh năm 1985 tại Triệu Sơn, Thanh Hóa. Sau khi tốt nghiệp Cao đẳng tài chính Kế toán, bà Tính làm việc tại phòng Kế toán của Tập đoàn Sao Mai từ năm 2003.

Năm 2007, Bà công tác tại phòng Kế toán Công ty CP Đầu tư & Phát triển Đa Quốc Gia và được bầu làm thành viên Ban Kiểm Soát của Tập đoàn Sao Mai đến nay.



Ủy viên Ban Kiểm soát
Tập đoàn Sao Mai



Ủy viên Ban Kiểm soát
Tập đoàn Sao Mai

Ông Lê Thanh Hân sinh năm 1974 tại Xuân Thịnh, Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Sau khi tốt nghiệp trung cấp xây dựng, Ông vào làm việc tại Tập đoàn Sao Mai. Từ năm 2000, ông Hân được bổ nhiệm làm Đội trưởng đội xây dựng số 01 Tập đoàn Sao Mai.

Năm 2003, Ông công tác tại Ban quản lý dự án Khu dân cư Bình Khánh 3 – Tập đoàn Sao Mai. Sau đó, Ông công tác tại phòng kế hoạch Tập đoàn Sao Mai từ năm 2007.

Hiện tại, Ông là thành viên Ban Kiểm Soát của Tập đoàn Sao Mai.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2015 vừa qua, Ban kiểm soát đã tham gia nhiều hoạt động, cụ thể như sau:

- Kiểm tra góp ý các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm. Tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như những vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển công ty.
- Kiểm tra tiến độ thực hiện các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015. Luôn bám sát kế hoạch và các giải pháp của Ban giám đốc nhằm đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 được hoàn thành.
- Tổng kết đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2015. Kiểm tra tính chất hợp pháp, hợp lý, hợp lệ, tính trung thực và tuân thủ trong quản lý, điều hành của các bộ phận, phòng ban nghiệp vụ kinh tế phát sinh.
- Kiểm tra các chứng từ, sổ sách kế toán, các báo cáo kinh doanh và báo cáo kiểm toán của công ty năm 2015.
 - o Kiểm tra, giám sát các phòng ban và Ban điều hành để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, cũng như nhận định các rủi ro và đề xuất các phòng ban có những giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo kế hoạch năm 2016 được đảm bảo hoàn thành.



III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Ngoài mức lương mà Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 phê duyệt cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thì trong năm các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không được nhận thêm bất kỳ khoản thù lao, thưởng hay lợi ích nào khác, cụ thể:

Chức vụ	Thù lao (đồng/tháng)	Số lượng	Thời gian công tác (tháng)	Thù lao đã chi năm 2015
<u>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</u>				<u>642.000.000</u>
Chủ tịch HĐQT	10.000.000	1	12	120.000.000
Thành viên HĐQT	6.000.000	5	12	360.000.000
Thành viên HĐQT	6.000.000	3	9	162.000.000
<u>BAN KIỂM SOÁT</u>				<u>132.000.000</u>
Trưởng BKS	5.000.000	1	12	60.000.000
Thành viên BKS	3.000.000	2	12	72.000.000
TỔNG				<u>774.000.000</u>

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm cổ đông nội bộ có những giao dịch cổ phiếu như sau:

STT	Tổ chức người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ Cổ đông lớn	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)	Số lượng tăng/giảm
1	Lê Thanh Thuận	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	Mua	5.000.000
2	Nguyễn Văn Hưng	Là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	Bán	-497.500
3	Công ty CP Dầu Cá Châu Á	Ông Lê Thanh Thuận là Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch HĐQT Tập Đoàn Sao Mai	Bán	-2.759.308
4	Công ty CP Đầu Tư Du Lịch & Phát Triển Thủy Sản	Ông Lê Thanh Thuận là Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch HĐQT Tập Đoàn Sao Mai	Bán	-465.363
5	Công ty CP Đầu Tư & Phát Triển Đa quốc Gia	Ông Lê Thanh Thuận là Chủ tịch HĐQT kiêm Chủ tịch HĐQT Tập Đoàn Sao Mai	Bán	-3.187.590



STT	Tổ chức người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ Cổ đông lớn	Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)	Số lượng tăng/giảm
6	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Là người có liên với Ông Nguyễn Văn Hưng, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	Bán	-57.600
7	Lê Tuấn Anh	Là người có liên quan với Ông Lê Thanh Thuấn, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	Mua	4.000.000
8	Ngô Thị Tố Ngân	Là người có liên quan với Ông Lê Văn Lâm, thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	Bán	-42.500

3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng năm 2015 đã được kiểm toán (khoản 2 mục 30 phần thuyết minh - trang 35-36).

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tập đoàn Sao Mai:

Về cơ bản Sao Mai đã thực hiện đúng các quy định về quản trị công ty đại chúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kiểm toán độc lập:

❖ **Đơn vị: Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)**

- Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM;
- Điện thoại: (84.8) 38205944 Fax: (84.8) 38205942;
- Website: aascs.com.vn.

❖ **Ý kiến của kiểm toán viên:**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn Sao Mai đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

(Toàn bộ nội dung Báo cáo tài chính năm 2015 hợp nhất đã kiểm toán được đính kèm ở phần sau của Báo cáo thường niên này).

Thành phố Long Xuyên, ngày 12 tháng 4 năm 2016

TM Hội đồng quản trị

Chủ tịch

Nơi nhận:

- Quý cổ đông công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TPHCM (để b/c);
- Đăng Website công ty;
- Lưu VT, QH&Đ.

Lê Thanh Thuận



SẢN PHẨM CỦA TẬP ĐOÀN SAO MAI



- *Giúp trẻ phát triển não bộ.*
- *Nâng cao thị lực.*
- *Tốt cho hệ tim mạch.*
- *Làm chậm quá trình lão hóa.*



RANEE TINH KHIẾT, DỒI DÀO DƯỠNG CHẤT QUÍ TỰ NHIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

đã được kiểm toán

Được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASC



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Địa chỉ: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 05
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	06 - 09
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10 - 10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11 - 12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	13 - 49



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai được thành lập theo Giấy phép số 000450/GP/TLĐN-03 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 02 năm 1997; Giấy phép kinh doanh số 064828 ngày 05 tháng 03 năm 1997; các Giấy phép kinh doanh bổ sung 064828 ngày 15 tháng 02 năm 2001, 064828 ngày 01 tháng 06 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000036 ngày 28 tháng 11 năm 2005 do Sở kế hoạch và đầu tư An Giang cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1600169024 ngày 04/11/2009. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600169024 ngày 29/03/2011. Đăng ký thay đổi: lần thứ 19 ngày 25/04/2012; lần thứ 20 ngày 05/12/2012; lần thứ 21 ngày 24/09/2013; lần thứ 22 ngày 20/12/2013; lần thứ 23 ngày 26/09/2014; lần thứ 24 ngày 23/10/2014; lần thứ 25 ngày 08/12/2014; lần thứ 26 ngày 25/08/2015 và lần thứ 27 ngày 02/10/2015.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2015 là: **2.199.398.670.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty tại: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang

2. Lĩnh vực kinh doanh

Xây lắp, bất động sản, thương mại, dịch vụ, ...

3. Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; Xây lắp điện nước; San lấp mặt bằng; Khai thác cát sỏi; Trang trí nội thất; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch; Kinh doanh và dịch vụ điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Sản xuất bột matfit; Kinh doanh phòng hát Karaoke, massage; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát; Lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, điều hòa trung tâm, thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động, hệ thống bơm, ống nước, điều hòa không khí; Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh), linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển; Nuôi trồng, chế biến thủy sản; Đào tạo nghề; Kinh doanh nhà nghỉ dưỡng lão; ...

4. Cấu trúc của Công ty

Tổng số công ty con: 03 Công ty con

+ Số lượng các Công ty con được hợp nhất: 03 Công ty

+ Số lượng các Công ty con không được hợp nhất: 0 Công ty

- Danh sách các Công ty con được hợp nhất :

- Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc

+ Địa chỉ : Số 81 Hùng Vương, Khu Phố 5, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang

+ Vốn điều lệ : 61.000.000.000 VND

+ Vốn thực góp : 61.000.000.000 VND

+ Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ : 99%

+ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ : 99%



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát

+ Địa chỉ : 09 Nguyễn Kim, P.12, Quận 5, Tp.HCM

+ Vốn điều lệ : 34.500.000.000 VND

+ Vốn thực góp : 34.500.000.000 VND

+ Tỷ lệ lợi ích Công ty mẹ : 66%

+ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ : 66%

- Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp

+ Địa chỉ: Số 06, Đõ Công Tường, Phường 2, Tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

+ Vốn điều lệ : 51.102.520.000 VND

+ Vốn thực góp : 51.102.520.000 VND

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 64%

+ Quyền biểu quyết : 64%

Đầu tư liên doanh liên kết:

+ Công ty CP Đầu Tư Tài Chính Và Truyền Thông Quốc Tế.

+ Địa chỉ : Lô 10 Đường 6 Khu đô thị Sao Mai, Xuân Hòa, Tịnh Biên, An Giang

+ Vốn điều lệ : 10.000.000.000 VND

+ Vốn thực góp : 5.000.000.000 VND

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty : 35,1%

+ Tỷ lệ quyền biểu quyết : 35,1%

+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia

+ Địa chỉ : Quốc lộ 80, cụm công nghiệp Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

+ Vốn điều lệ : 983.250.000.000 VND

+ Vốn thực góp : 983.250.000.000 VND

+ Tỷ lệ lợi ích của Công ty : 23,17%

+ Tỷ lệ quyền biểu quyết : 23,17%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình tài chính tại ngày 31/12/2015 được thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHÓA SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện trọng yếu khác nào phát sinh sau ngày 31/12/2015 cho đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Ông:	Lê Thanh Thuần	Chủ tịch
Ông:	Nguyễn Văn Hưng	Phó chủ tịch
Ông:	Lê Văn Chung	Thành viên
Ông:	Lê Xuân Quế	Thành viên
Ông:	Lê Văn Thùý	Thành viên
Ông:	Trương Vĩnh Thành	Thành viên
Ông:	Lê Văn Lâm	Thành viên
Bà:	Võ Thị Hồng Tâm	Thành viên
Bà:	Lê Thị Nguyệt Thu	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông:	Lê Thanh Thuần	Tổng Giám đốc
Ông:	Nguyễn Văn Hưng	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Văn Chung	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Xuân Quế	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Lê Văn Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Trương Vĩnh Thành	Phó Tổng Giám đốc
Bà:	Lê Thị Nguyệt Thu	Phó Tổng Giám đốc
Bà:	Lê Thị Phượng	Phó Tổng Giám đốc
Ông:	Nguyễn Hoàng Sang	Giám Đốc Tài Chính

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông:	Trương Công Khánh	Trưởng ban
Bà:	Lê Thị Tính	Ủy viên
Ông:	Lê Thanh Hành	Ủy viên

Đại diện theo pháp luật:

Ông: Lê Thanh Thuần

Kế toán trưởng:

Ông: Nguyễn Hoàng Sang

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2016

Thay mặt Hội đồng Quản trị

Chủ tịch



LÊ THANH THUẬN

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



LÊ THANH THUẬN

Số: 333/BCKT/TC/2016/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
của Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai được lập ngày 28 tháng 02 năm 2016, từ trang 06 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2016

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**Phó Tổng giám đốc**

Lê Văn Tuấn

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0479-2013-142-1

Kiểm toán viên**Nguyễn Thị Mỹ Ngọc**

Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1091-2013-142-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.057.128.120.453	1.953.211.041.211
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	472.339.566.075	389.731.896.437
111	1. Tiền		80.142.651.139	39.466.688.104
112	2. Các khoản tương đương tiền		392.196.914.936	350.265.208.333
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.572.441.057.813	685.843.509.651
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.03	362.280.763.909	337.983.074.317
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		1.031.044.021.159	270.196.363.430
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			
134	4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn			
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.04	179.106.631.938	77.664.071.904
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý		9.640.807	
140	IV. Hàng tồn kho	V.05	1.005.217.662.090	861.193.048.643
141	1. Hàng tồn kho		1.005.217.662.090	861.193.048.643
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		7.129.834.475	16.442.586.480
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.10	192.002.512	29.317.000
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	V.13	4.541.991.861	16.346.245.182
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	2.395.840.102	67.024.298
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		851.373.814.110	528.033.451.222
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		848.337.884	582.491.513
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng			
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		44.500.000	
213	3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			
214	3. Phải thu nội bộ dài hạn			
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn			
216	6. Phải thu dài hạn khác	V.04	803.837.884	582.491.513
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
220	II. Tài sản cố định		141.726.532.527	91.308.963.641
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.07	111.249.929.423	69.158.198.641
222	- Nguyên giá		153.766.616.301	88.892.920.841
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(42.516.686.878)	(19.734.722.200)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
225	- Nguyên giá			
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.08	30.476.603.104	22.150.765.000
228	- Nguyên giá		30.476.603.104	22.150.765.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)			
230	III. Bất động sản đầu tư	V.09	47.884.453.137	85.763.335.670
231	- Nguyên giá		52.489.956.454	105.900.867.651
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(4.605.503.317)	(20.137.531.981)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		51.697.679.793	51.777.679.793
241	1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn			
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.06	51.697.679.793	51.777.679.793
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.02	310.885.253.856	272.876.816.811
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		265.747.841.810	248.949.869.307
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		40.060.000.000	23.940.000.000
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)		(32.587.954)	(13.052.496)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		5.110.000.000	
260	V. Tài sản dài hạn khác		298.331.556.913	25.724.163.794
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.10	18.551.828.763	16.952.822.447
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.637.141.092	1.738.791.714
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
269	5. Lợi thế thương mại	V.10	278.142.587.058	7.032.549.633
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		3.908.501.934.563	2.481.244.492.433

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.472.343.617.299	1.203.534.595.293
310	I. Nợ ngắn hạn		933.396.244.244	778.826.401.977
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	91.682.699.532	101.040.087.826
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		262.021.416.318	88.200.414.440
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	16.186.248.345	35.930.362.549
314	4. Phải trả người lao động		848.661.788	482.564.004
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		206.630.900	150.408.400
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		32.771.588.403	
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	56.978.712.455	22.597.607.768
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.11	462.259.616.206	521.663.950.218
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		10.440.670.297	8.761.006.772
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	II. Nợ dài hạn		538.947.373.055	424.708.193.316
331	1. Phải trả người bán dài hạn		329.676.689	
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn			
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.15	7.429.062.147	7.936.325.972
337	7. Phải trả dài hạn khác	V.14	3.027.537.019	3.174.600.241
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.11	528.161.097.200	413.595.702.900
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả			1.564.203
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

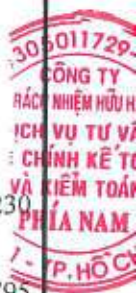


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.16	2.436.158.317.264	1.277.709.897.140
410	I. Vốn chủ sở hữu		2.436.158.317.264	1.277.709.897.140
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		2.199.398.670.000	1.072.877.400.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.199.398.670.000	1.072.877.400.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		45.056.200.000	45.057.080.000
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ (*)			
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		29.741.625.938	23.304.431.230
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		4.971.647.795	4.971.647.795
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		145.064.513.594	120.995.887.650
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		69.390.533.016	58.234.527.050
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		75.673.980.578	62.761.360.600
422	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB			
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		11.925.659.937	10.503.450.465
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		3.908.501.934.563	2.481.244.492.433



Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Trưởng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGÔ THỊ TÔ NGÂN

NGUYỄN HOÀNG SANG



LÊ THANH THUẬN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.01	952.780.491.486	1.222.977.836.978
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02	72.164.550.078	23.689.038.720
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		880.615.941.408	1.199.288.798.258
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.03	691.231.554.631	1.001.869.699.030
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		189.384.386.777	197.419.099.228
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.04	11.970.684.001	10.625.012.333
22	7. Chi phí tài chính	VI.05	20.888.947.425	52.680.947.242
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		17.880.872.209	49.543.107.781
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	VI.06	10.651.571.302	14.371.479.983
25	9. Chi phí bán hàng	VI.06	32.719.089.195	39.764.137.730
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.06	51.180.900.581	22.615.245.646
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		107.217.704.879	107.355.260.926
31	12. Thu nhập khác	VI.07	988.132.150	781.954.036
32	13. Chi phí khác	VI.08	1.992.179.772	351.902.593
40	14. Lợi nhuận khác		(1.004.047.622)	430.051.443
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		106.213.657.257	107.785.312.369
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành		22.001.097.813	20.371.178.842
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(1.638.705.295)	(1.740.225.916)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		85.851.264.739	89.154.359.443
61	19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		85.631.155.321	89.151.043.528
62	20. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát		220.109.418	3.315.915
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		616	1.672
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)		581	555

Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

NGÔ THỊ TỎ NGÂN

NGUYỄN HOÀNG SANG

LÊ THANH THUẬN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		106.213.657.257	107.785.312.369
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	1. Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT		7.249.936.014	5.996.265.030
03	2. Các khoản dự phòng		(19.535.458)	"
04	3. Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(137.900.866)	(32.464.262)
05	4. Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(5.525.786.004)	(9.547.219.908)
06	5. Chi phí lãi vay		17.880.872.209	48.421.405.704
07	6. Các khoản điều chỉnh khác			
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		125.661.243.152	152.623.298.933
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(891.316.386.394)	(144.942.784.065)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(121.322.128.294)	(205.940.969.476)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		258.395.150.324	41.107.790.031
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.761.691.828)	(1.568.890.763)
13	- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh			
14	- Tiền lãi vay đã trả		(74.678.041.629)	(75.869.485.657)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(28.555.485.610)	(6.026.515.750)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh			(60.000.000)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh			
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(733.577.340.279)	(240.677.556.747)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(290.857.853.642)	(16.395.085.248)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			3.211.273
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(5.110.000.000)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác			
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(186.404.780.000)	(21.097.729.800)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		165.000.000.000	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.525.786.004	9.543.971.745
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(311.846.847.638)	(27.945.632.030)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		1.072.876.520.000	500.676.120.000
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành			
33	3. Tiền thu từ đi vay		1.279.683.298.752	1.929.135.134.244
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.224.522.238.464)	(1.773.403.672.474)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính			
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(27.001.000)	(23.849.724.719)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.128.010.579.288	632.557.857.051
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		82.586.391.371	363.934.668.274
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		389.731.896.437	25.764.763.901
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		21.278.267	32.464.262
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		472.339.566.075	389.731.896.437

Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng





NGÔ THỊ TÔ NGÂN

NGUYỄN HOÀNG SANG

LÊ THANH THUẬN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Tập Đoàn Sao Mai được thành lập theo Giấy phép số 000450/GP/TLDN-03 do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang cấp ngày 05 tháng 02 năm 1997; Giấy phép kinh doanh số 064828 ngày 05 tháng 03 năm 1997; các Giấy phép kinh doanh bổ sung 064828 ngày 15 tháng 02 năm 2001, 064828 ngày 01 tháng 06 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5203000036 ngày 28 tháng 11 năm 2005 do Sở kế hoạch và đầu tư An Giang cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 1600169024 ngày 04/11/2009. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600169024 ngày 29/03/2011. Đăng ký thay đổi: lần thứ 19 ngày 25/04/2012; lần thứ 20 ngày 05/12/2012; lần thứ 21 ngày 24/09/2013; lần thứ 22 ngày 20/12/2013; lần thứ 23 ngày 26/09/2014; lần thứ 24 ngày 23/10/2014; lần thứ 25 ngày 08/12/2014; lần thứ 26 ngày 25/08/2015 và lần thứ 27 ngày 02/10/2015.

Vốn góp thực tế của Công ty tại ngày 31/12/2015 là: **2.199.398.670.000 VND**

Trụ sở chính của Công ty tại: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang

2. Lĩnh vực kinh doanh

Xây lắp, bất động sản, thương mại, dịch vụ, ...

3. Ngành nghề kinh doanh

Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, đường ống cấp thoát nước, công trình thủy lợi, công trình ngầm dưới nước; Xây lắp điện nước; San lấp mặt bằng; Khai thác cát sỏi; Trang trí nội thất; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch; Kinh doanh và dịch vụ điện năng; Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng; Sản xuất bột matít; Kinh doanh phòng hát Karaoke, massage; Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát; Lắp đặt thiết bị cơ điện lạnh, điều hòa trung tâm, thang máy, cầu thang, băng chuyền tự động, hệ thống bơm, ống nước, điều hòa không khí; Mua bán thiết bị điều hòa nhiệt độ, thiết bị vệ sinh (lò sưởi kim loại, hệ thống sưởi bằng nước nóng, nước lạnh), linh kiện điện tử, viễn thông và điều khiển; Nuôi trồng, chế biến thủy sản; Đào tạo nghề; Kinh doanh nhà nghỉ dưỡng lão; ...

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất: Không có

6. Cấu trúc doanh nghiệp

- Tổng số các Công ty con

+ Số lượng Công ty con được hợp nhất: 03 Công ty con

+ Số lượng Công ty con không được hợp nhất: 0

- Danh sách công ty con được hợp nhất bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
- Công ty CP Phú Hùng Phú Quốc	Số 81 Hùng Vương, Khu Phố 5, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang	99,00%	99,00%
- Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát	Số 09 Nguyễn Kim, P.12, Quận 5, Tp.HCM	66,00%	66,00%
- Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp	Số 06, Đỗ Công Tường, Phường 2, Tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.	64,00%	64,00%



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

- Danh sách công ty liên doanh, liên kết bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
+ Công ty CP Đầu Tư Tài Chính Và Truyền Thông Quốc Tế.	Lô 10 Đường 6 Khu đô thị Sao Mai, Xuân Hòa, Tịnh Biên, An Giang	35%	35%
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia	Quốc lộ 80, cụm CN Vàm Cống, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	23%	23%

II . KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 . Chế độ kế toán:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014, thông tư 202/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Thông tư, văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện.

2 . Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV . CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

a. Tỷ giá đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): Là tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa doanh nghiệp và ngân hàng thương mại;

Trường hợp hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán thì doanh nghiệp ghi sổ kế toán theo nguyên tắc:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi góp vốn hoặc nhận vốn góp: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải thu: Là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;

+ Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

+ Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả), tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

+ Tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh được áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu, các khoản ký cược, ký quỹ hoặc thanh toán các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ, được xác định bằng tỷ giá tại thời điểm giao dịch phát sinh.

+ Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền di động được áp dụng tại bên Có tài khoản tiền khi thanh toán bằng ngoại tệ.

+ Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh và được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

b. Tỷ giá khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất;

Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên giao dịch công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và số chênh lệch còn lại sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ. Doanh nghiệp không được chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức trên lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi còn lại không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

c. Nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế và bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

- Số dư ngoại tệ: theo tỷ giá mua ngoại tệ thực tế của ngân hàng thương mại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất;

- Vàng tiền tệ: theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính:

Là các khoản đầu tư ra bên ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý vốn nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp như: đầu tư góp vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư tài chính khác...

Phân loại các khoản đầu tư khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn.
- Các khoản đầu tư có kỳ hạn thu hồi còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

+ Chứng khoán kinh doanh

Là khoản đầu tư mua chứng khoán và công cụ tài chính khác vì mục đích kinh doanh (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh bao gồm:

- Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán;
- Các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác như thương phiếu, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng hoán đổi ...

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ theo giá gốc. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Khoản cổ tức được chia cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Khi nhà đầu tư được nhận thêm cổ phiếu mà không phải trả tiền do Công ty cổ phần phát hành thêm cổ phiếu từ thặng dư vốn cổ phần, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu hoặc chia cổ tức bằng cổ phiếu, nhà đầu tư chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm.

Trường hợp hoán đổi cổ phiếu phải xác định giá trị cổ phiếu theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền đi động cho từng loại chứng khoán.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: phần giá trị tổn thất có thể xảy ra khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư này không phản ánh các loại trái phiếu và công cụ nợ nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (thời gian thu hồi còn lại từ 3 tháng trở lên), tín phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn nếu chưa được lập dự phòng theo quy định của pháp luật, Công ty phải đánh giá khả năng thu hồi. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hay toàn bộ khoản đầu tư có thể không thể thu hồi được, số tổn thất phải ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp số tổn thất không thể xác định được một cách đáng tin cậy thì không ghi giảm khoản đầu tư và được thuyết minh về khả năng thu hồi của khoản đầu tư trên Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

+ Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty phản ánh khoản vốn góp theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, các khoản góp vốn góp vào Công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận theo giá gốc trong Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn liên doanh trong tài sản thuần của Công ty liên doanh, liên kết khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ và sử dụng chính sách kế toán nhất quán. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để đảm bảo các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty mẹ trong trường hợp cần thiết.

Các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận là chi phí tài chính trong kỳ.

- Dự phòng tổn thất đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết: Đối với khoản dự phòng đầu tư tài chính được trích lập trong kỳ liên quan đến khoản đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết của Công ty. Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, được thực hiện điều chỉnh giảm để loại trừ số dự phòng được trích lập trong kỳ.

+ Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được thể hiện theo nguyên giá, bao gồm giá mua cộng các chi phí mua phát sinh liên quan.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư:

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập khi Công ty cho rằng việc giảm giá này không mang tính tạm thời.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là khoản chênh lệch giữa giá trị hợp nhất kinh doanh lớn hơn phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng (nếu có) của bên bị mua. Lợi thế thương mại được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng, thời gian phân bổ không quá 10 năm.

Nguyên tắc kế toán các khoản phải thu:

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại ngoại tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư theo tỷ giá thực tế là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch, khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán bù trừ sau đó hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính. Riêng khoản mục tiền trả trước cho khách hàng không đánh giá lại số dư.

- **Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Các khoản nợ phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phát sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- **Dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** cuối niên độ kế toán, nếu giá trị hàng tồn kho không thu hồi đủ do bị hư hỏng, lỗi thời, giá bán bị giảm hoặc chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm hoặc để sẵn sàng bán sản phẩm thì Công ty lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ), thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận nguyên giá theo giá trị hợp lý hoặc giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (không bao gồm thuế GTGT) và các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến TSCĐ thuê tài chính. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định thuê tài chính được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 50 năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 20 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 30 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10 năm
- Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao

TSCĐ thuê tài chính được trích khấu hao như TSCĐ của Công ty. Đối với TSCĐ thuê tài chính không chắc chắn sẽ được mua lại thì sẽ được tính trích khấu hao theo thời hạn thuê khi thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của nó.

Nguyên tắc ghi nhận các hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của các bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Bên nhận tài sản các bên đóng góp cho hoạt động BCC kế toán khoản này là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. BCC có các hình thức sau:

- BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát;
- BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát;
- BCC theo chia lợi nhuận sau thuế.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ kế toán căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức hợp lý, nhất quán.

Các khoản chi phí trả trước được theo dõi theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất theo nguyên tắc như sau:

- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là ngắn hạn.
- Số tiền trả trước để được cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong khoảng thời gian trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ SXKD thông thường kể từ thời điểm trả trước được phân loại là dài hạn.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả:

Bao gồm các khoản phải trả người bán, người mua trả tiền trước, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán không quá 12 tháng hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là nợ dài hạn.

Đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ, tỷ giá ghi nhận là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, các khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại số dư theo tỷ giá thực tế là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, khoản chênh lệch tỷ giá được hạch toán bù trừ sau đó hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí tài chính; Riêng khoản mục tiền người mua trả tiền trước không đánh giá lại số dư.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc phát hành cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai không phản ánh vào khoản mục này.

Các khoản vay, nợ cần được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng, từng khế ước và từng loại tài sản vay nợ. Các khoản nợ thuê tài chính được phản ánh theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

Khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ phải được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận vay và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ, trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: số tiền khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ; chênh lệch giữa bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết so với giá bán trả tiền ngay; doanh thu tương ứng với hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống.

Số dư các khoản doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ nếu không có bằng chứng chắn chắn cho thấy Công ty sẽ phải trả lại khoản tiền nhận trước cho khách hàng bằng ngoại tệ thì không đánh giá chênh lệch tỷ giá tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

Khi giấy phép đầu tư quy định vốn điều lệ của công ty được xác định bằng ngoại tệ thì việc xác định phần vốn góp của nhà đầu tư bằng ngoại tệ được căn cứ vào số lượng ngoại tệ đã thực góp.

Vốn góp bằng tài sản được ghi nhận tăng vốn chủ sở hữu theo giá đánh giá lại của tài sản được các bên góp vốn chấp nhận. Đối với tài sản vô hình như thương hiệu, nhãn hiệu, tên thương mại, quyền khai thác, phát triển dự án ... chỉ được tăng vốn góp nếu pháp luật có liên quan cho phép.

Đối với công ty cổ phần, vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, nhưng được phản ánh tại hai chỉ tiêu riêng:

- Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo mệnh giá của cổ phiếu;
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành cổ phiếu và mệnh giá.

Ngoài ra, thặng dư vốn cổ phần cũng được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi tái phát hành cổ phiếu quỹ.

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi cộng (+) hoặc trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân chia lợi nhuận hoạt động kinh doanh của công ty phải đảm bảo theo đúng chính sách tài chính hiện hành.

Công ty mẹ phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất cao hơn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ và nếu số lợi nhuận quyết định phân phối vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính riêng, công ty mẹ chỉ thực hiện phân phối sau khi đã điều chuyển lợi nhuận từ các công ty con về công ty mẹ.

Khi phân phối lợi nhuận cần cần nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức, lợi nhuận của công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

- Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Đối với tiền lãi thu từ các khoản cho vay, bán hàng trả chậm, trả góp: doanh thu được ghi nhận khi chắc chắn thu được và khoản gốc cho vay, nợ gốc phải thu không bị phân loại là quá hạn cần lập dự phòng. Doanh thu từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

- Nguyên tắc ghi nhận doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo một trong hai trường hợp sau:

- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định tại ngày lập Báo cáo;
- Hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu ghi nhận tương đương chi phí đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

- Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác bao gồm các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty: nhượng bán, thanh lý TSCĐ; tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất; khoản thu từ nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ; nợ phải trả không xác định được chủ; thu nhập từ quà biếu, tặng bằng tiền, hiện vật ...

Nguyên tắc ghi nhận các khoản giảm trừ doanh thu

Việc điều chỉnh giảm doanh thu được thực hiện như sau:

- Điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ;
- Điều chỉnh giảm doanh thu như sau nếu các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh sau kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ:
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất;
 - + Điều chỉnh giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ sau kỳ lập báo cáo nếu phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chiết khấu thương mại phải trả là khoản Công ty bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Giá trị hàng bán là khoản giảm trừ cho người mua do sản phẩm, hàng hóa kém, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.

Hàng bán trả lại phản ánh giá trị của số sản phẩm, hàng hóa bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư ...

Giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát được ghi nhận vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được tính vào giá vốn hàng bán sau khi trừ đi các khoản bồi thường (nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính bao gồm các khoản chi phí hoạt động tài chính: chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính; chi phí cho vay và đi vay vốn; chi phí góp vốn liên doanh, liên kết; lỗ chuyển nhượng chứng khoán; dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác; khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Nguyên tắc ghi nhận chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác...

Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Công cụ tài chính

a. Tài sản tài chính

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm:

- Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn;
- Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường;
- Tài sản sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu tài sản tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua, phát hành.

b. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Theo Thông tư 210, Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm:



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

- Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là nợ phải trả được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu;

- Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Việc phân loại nợ phải trả tài chính này phụ thuộc vào mục đích và bản chất của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu tất cả nợ phải trả tài chính được xác nhận theo giá gốc cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Công cụ vốn Chủ sở hữu (CSH): Là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính: Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

Nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Giao dịch hợp nhất qua nhiều giai đoạn, trước khi thực hiện việc loại trừ khoản đầu tư của công ty mẹ và công ty con, kế toán phải thực hiện một số điều chỉnh đối với giá phí khoản đầu tư của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

Trường hợp trước ngày công ty mẹ đạt được quyền kiểm soát, công ty mẹ không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc: Khi đạt được quyền kiểm soát đối với công ty con, trên Báo cáo tài chính hợp nhất công ty mẹ phải đánh giá lại giá trị khoản đầu tư trước đây theo giá trị hợp lý tại ngày kiểm soát công ty con. Phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Trường hợp trước ngày công ty mẹ đạt được quyền kiểm soát, công ty con là công ty liên kết của công ty mẹ và đã được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu: Khi đạt được quyền kiểm soát, trên Báo cáo tài chính hợp nhất công ty mẹ phải đánh giá lại giá trị khoản đầu tư theo giá trị hợp lý. Phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất; Phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào các chỉ tiêu thuộc phần vốn chủ sở hữu của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thoái vốn tại công ty con:

Số chênh lệch giữa số thu từ việc thoái vốn tại công ty con và giá trị phần tài sản thuần của công ty con bị thoái vốn cộng với giá trị phần lợi thế thương mại chưa được phân bổ hết được ghi nhận ngay trong kỳ phát sinh theo nguyên tắc:



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT Năm 2015

Đơn vị tính: VND

- Nếu giao dịch thoái vốn không làm công ty mẹ mất quyền kiểm soát đối với công ty con: toàn bộ chênh lệch nêu trên được ghi nhận vào chỉ tiêu "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất;

- Nếu giao dịch thoái vốn dẫn đến công ty mẹ mất quyền kiểm soát đối với công ty con: toàn bộ chênh lệch nêu trên được ghi nhận vào Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất. Khoản đầu tư vào công ty con sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm giữ quyền kiểm soát công ty con.

- Nếu thời điểm thoái vốn cách xa thời điểm lập báo cáo: Do công ty con đã trở thành công ty liên kết nên trên Báo cáo tài chính hợp nhất, công ty mẹ không tiếp tục hợp nhất toàn bộ công ty con mà chỉ hợp nhất kết quả của công ty con kể từ đầu kỳ đến thời điểm thoái vốn.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Lợi ích công ty mẹ và cổ đông không kiểm soát nắm giữ tại công ty con bao gồm lợi ích trực tiếp và gián tiếp có được thông qua công ty con khác. Việc xác định lợi ích của các bên được căn cứ vào tỷ lệ vốn góp (trực tiếp và gián tiếp) tương ứng của từng bên trong công ty con, trừ khi có thoả thuận khác.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành một chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu. Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của tập đoàn cũng phải được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và trong sự biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và các khoản thu nhập, chi phí trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất được loại trừ hoàn toàn.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

01. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	16.784.470.365	20.130.428.952
Tiền gửi không kỳ hạn	63.358.180.774	19.336.259.152
Tiền đang chuyển		
Các khoản tương đương tiền	392.196.914.936	350.265.208.333
- Tiền gửi có kỳ hạn		
- Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn	392.196.914.936	350.265.208.333
Cộng	472.339.566.075	389.731.896.437

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

02. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

- a) Chứng khoán kinh doanh
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn
b1) Ngắn hạn
b2) Dài hạn
- Tiền gửi có kỳ hạn
c) Đầu tư Công ty liên doanh liên kết

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ

5.110.000.000	5.110.000.000		
5.110.000.000	5.110.000.000		

Số cuối năm		Số đầu năm	
-------------	--	------------	--

Giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu	Giá trị hợp lý
--	----------------

265.747.841.810	196.560.744.300
265.747.841.810	196.560.744.300

- + Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản (*)
+ Công ty CP Dầu Cà Châu Á (*)

d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Số cuối năm		Số đầu năm	
-------------	--	------------	--

Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá hợp lý	Dự phòng
---------	------------	----------	---------	------------	----------

40.060.000.000	82.500.000.000	(32.587.954)	23.940.000.000	(13.052.496)	
----------------	----------------	--------------	----------------	--------------	--

- + Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Tài chính (*)

8.060.000.000		(32.587.954)	7.940.000.000		(13.052.496)
---------------	--	--------------	---------------	--	--------------

- + Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản

15.000.000.000	82.500.000.000		15.000.000.000		
----------------	----------------	--	----------------	--	--

- + Công ty CP Nhựt Hồng (*)

- + Công ty CP Bóng Đá Đồng Tháp (*)

Ghi chú:

(*) Do các công ty trên chưa thực hiện niêm yết cổ phiếu trên các thị trường chứng khoán, nên giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty này chưa thể xác định được để trình bày trên Báo cáo tài chính riêng theo quy định của Thông tư 200/TT-BTC.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Tóm tắt hoạt động của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết trong kỳ:

- Công ty liên kết

Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Lợi nhuận sau thuế	Lợi nhuận chưa phân phối
+ Công ty CP Đầu Tư Tài Chính Và Truyền Thông Quốc Tế.	35%	35%	2.053.208	(6.757.793,721)
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia	23%	23%	104.135.053.694	96.148.880.481

Các giao dịch chủ yếu giữa doanh nghiệp với công ty con, công ty liên doanh, liên kết trong kỳ
Xem chi tiết thuyết minh VIII.03

03 . PHẢI THU KHÁCH HÀNG

a) Ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Công ty TNHH VẠN ĐẠT		1.035.725.000
+ NMCBDC - Hội trường & phòng làm việc		3.150.000.000
+ Nhà và Đất 659/33 THĐ (đất Ong Đoàn Hòa)		8.800.000.000
+ Công ty IDI - Cá NL (NC)	1.523.316.675	9.365.029.600
+ Công ty TNHH MTV XD TM Sông Đà (Đất Trại Gà)		10.000.000.000
+ NMCBDC - Móng & khung thép bồn chứa Dầu	222.175.697	4.121.175.697
+ Công ty CP SATRA Thái Sơn	6.974.620.468	6.974.620.468
+ Khu Cư Xá Ngân Hàng - Cao Lãnh	671.450.000	671.450.000
+ Khu dân cư Huyện Tri Tôn	30.896.208.001	8.961.635.001
+ Khu dân cư Hội An - Chợ Mới	14.574.072.030	10.079.788.720
+ Khu dân cư Cái Dầu - Châu Phú	14.436.042.075	12.637.589.100
+ Khu dân cư Tân Hiệp - Kiên Giang	20.859.692.000	14.634.590.000
+ Khu dân cư Xuân Biên - Tịnh Biên	37.899.724.006	20.029.792.700
+ Khu Dân Cư Phường 7 - TX Bến Tre	9.395.922.400	23.139.910.798
+ Khu dân cư Bình Khánh 5 (năm)	77.354.121.000	26.256.761.500
+ Khu DC-TM-DV Bến Xe Châu Đốc	23.853.041.000	26.784.801.000
+ Khu dân cư Bình Khánh 3 (ba)	91.623.671.233	116.002.229.513
+ CN Lắp Vò (Cty Hao Wei Yuan Co., LTD - Trung Quốc)	2.492.200.233	33.477.210.868
+ Tư gia Bà Thanh Tâm (Lê Triệu Kiệt)	6.406.537.000	
+ Công ty TAI YAT DISTRIBUTION	710.878.080	
+ Đối tượng khác	22.387.092.011	1.860.764.352

b) Dài hạn

Cộng

362.280.763.909 337.983.074.317

c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

Đối tượng	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số đầu năm
+ Công ty CP ĐT & Phát triển Đa quốc gia I.D.I	Công ty liên kết	1.523.316.675	9.365.029.600

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

04 . PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	179.106.631.938		77.664.071.904	
Tạm ứng	112.831.483.035		59.868.512.930	
Phải thu người lao động				
Ký cược, ký quỹ	547.680.000		547.680.000	
Các khoản chi hộ				
Phải thu khác	65.727.468.903		17.247.878.974	
b) Dài hạn	803.837.884		582.491.513	
Phải thu khác	803.837.884		582.491.513	
Cộng	179.910.469.822		78.246.563.417	

05 . HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng đang đi đường				
- Nguyên liệu, vật liệu	1.000.922.558		857.917.170	
- Công cụ, dụng cụ			16.058.646	
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	86.700.840.433		93.755.883.076	
- Thành phẩm	139.000.000			
- Hàng hóa	917.360.159.099		737.673.429.751	
- Hàng gửi đi bán	16.740.000		28.889.760.000	
- Hàng hóa kho bảo thuế				
Cộng	1.005.217.662.090		861.193.048.643	

Ghi chú:

- Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, kém, mất phẩm chất không có khả năng tiêu thụ tại thời điểm cuối kỳ: không có
- Giá trị hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản nợ phải trả tại thời điểm cuối kỳ: Xem TM VIII.6.d

06 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

Ghi chú: Nếu lý do vì sao không hoàn thành trong một chu kỳ SXKD thông thường.

b) Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cơ bản	51.697.679.793	51.777.679.793
- Đường GTGT BK3	1.147.923.083	1.147.923.083
- Khu dân cư Hoà Bình	1.653.591.160	1.614.397.310
- Khu văn phòng và nhà ở cao tầng - HCM	47.380.200.000	47.380.200.000
- Công trình Cần Bình Thạnh - Huyện Cao Lãnh	462.649.706	462.649.706
- Khu Đô Thị Mỹ Tho	882.034.099	882.034.099
- Thiết kế nhà Sadeo	73.535.298	73.535.298
- Khu dân cư Chợ Vàm		80.000.000
- Công trình khác	97.746.447	136.940.297
Cộng	51.697.679.793	51.777.679.793

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Địa chỉ: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2015

07. TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	TSCĐ khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
I. Nguyên giá							
1. Số dư đầu năm	72.740.171.824	4.602.812.537	6.300.521.097	1.766.522.384	3.482.892.999	88.892.920.841	
2. Số tăng trong năm	63.111.207.331	285.579.260	1.096.094.864	599.919.914	15.360.000	65.108.161.369	
- Mua trong năm	44.734.675.455	285.579.260	1.096.094.864	599.919.914	15.360.000	46.716.269.493	
- Đầu tư XDCB hoàn thành						15.360.000	
- Tăng khác	18.376.531.876					18.376.531.876	
3. Số giảm trong năm		50.870.000			183.595.909	234.465.909	
- Thanh lý, nhượng bán					183.595.909	183.595.909	
- Giảm khác		50.870.000				50.870.000	
4. Số dư cuối năm	135.851.379.155	4.837.521.797	7.396.615.961	2.182.846.389	3.498.252.999	153.766.616.301	
II. Giá trị hao mòn lũy kế							
1. Số dư đầu năm	12.296.262.672	2.069.251.988	3.939.346.579	1.104.371.054	325.489.907	19.734.722.200	
2. Khấu hao trong năm	21.367.364.260	494.985.659	647.424.838	356.805.032	103.457.251	22.970.037.040	
- Khấu hao trong năm	2.990.832.384	494.985.659	647.424.838	356.805.032	103.457.251	4.593.505.164	
- Tăng khác	18.376.531.876					18.376.531.876	
3. Giảm trong năm		4.476.453			183.595.909	188.072.362	
- Thanh lý, nhượng bán					183.595.909	183.595.909	
- Giảm khác		4.476.453				4.476.453	
4. Số dư cuối năm	33.663.626.932	2.559.761.194	4.586.771.417	1.277.580.177	428.947.158	42.516.686.878	
III. Giá trị còn lại							
1. Tại ngày đầu năm	60.443.909.152	2.533.560.549	2.361.174.518	662.151.330	3.157.403.092	69.158.198.641	
2. Tại ngày cuối năm	102.187.752.223	2.277.760.603	2.809.844.544	905.266.212	3.069.305.841	111.249.929.423	

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 8.813.972.778 VND

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.691.251.874 VND

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 0 VND

- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: Không có



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

08 . TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Chi tiêu	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng	Đơn vị tính: VND
I. Nguyên giá							
1. Số dư đầu năm	22.150.765.000					22.150.765.000	
2. Số tăng trong năm	8.325.838.104					8.325.838.104	
- Mua trong năm	918.817.733					918.817.733	
- Tăng khác	7.407.020.371					7.407.020.371	
3. Số giảm trong năm							
- Thanh lý, nhượng bán							
- Giảm khác							
4. Số dư cuối năm	30.476.603.104					30.476.603.104	
II. Giá trị hao mòn lũy kế							
1. Số dư đầu năm							
2. Khấu hao trong năm							
- Khấu hao trong năm							
- Tăng khác							
3. Giảm trong năm							
- Thanh lý, nhượng bán							
- Giảm khác							
4. Số dư cuối năm							
III. Giá trị còn lại							
1. Tại ngày đầu năm	22.150.765.000					22.150.765.000	
2. Tại ngày cuối năm	30.476.603.104					30.476.603.104	

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 4.493.999.999 VND
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng: 0 VND



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

09. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
a, Bất động sản đầu tư cho thuê				
I. Nguyên giá	105.900.867.651	15.942.066.174	69.352.977.371	52.489.956.454
- Quyền sử dụng đất	51.383.674.376		4.501.818.182	46.881.856.194
- Nhà (*)	54.517.193.275	15.942.066.174	64.851.159.189	5.608.100.260
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
II. Giá trị hao mòn lũy kế	20.137.531.981	2.844.503.212	18.376.531.876	4.605.503.317
- Quyền sử dụng đất				
- Nhà	20.137.531.981	2.844.503.212	18.376.531.876	4.605.503.317
- Nhà và quyền sử dụng đất				
- Cơ sở hạ tầng				
III. Giá trị còn lại	85.763.335.670			47.884.453.137
- Quyền sử dụng đất	51.383.674.376			46.881.856.194
- Nhà	34.379.661.294			1.002.596.943

(*) Ghi chú: Bất động sản giảm trong kỳ với nguyên giá 69.352.977.371 đồng là do Công ty thực hiện thay đổi mục đích kinh doanh từ bất động sản đầu tư sang tài sản cố định phục vụ sản xuất kinh doanh theo QĐ số 01/KD/ASM ngày 20/12/2015 của Tổng Giám Đốc Công ty.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	192.002.512	29.317.000
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	192.002.512	29.317.000
Chi phí đi vay		
Các khoản khác		
b) Dài hạn	18.551.828.763	16.952.822.447
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	5.345.311.528	6.170.239.021
Các khoản khác	13.206.517.235	10.782.583.426
b) Lợi thế thương mại	278.142.587.058	7.032.549.633
Giá trị LTTM phát sinh từ việc mua Công ty con	278.142.587.058	7.032.549.633
Cộng	296.886.418.333	24.014.689.080

11. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn - VND	462.259.616.206	462.259.616.206	821.788.769.952	881.193.103.964	521.663.950.218	521.663.950.218
Ngân hàng BIDV/KG	73.500.000.000	73.500.000.000	207.400.000.000	203.900.000.000	70.000.000.000	70.000.000.000
Ngân hàng Ngoại thương An Giang	7.782.102.900	7.782.102.900	14.845.242.667	12.249.089.985	5.185.950.218	5.185.950.218
Ngân hàng BIDV/KKN	144.968.369.080	144.968.369.080	144.968.369.080			
Ngân hàng Bản Việt AG			160.798.393.646	160.798.393.646		
Ngân hàng Việt Á CN SG	95.158.826.000	95.158.826.000	104.757.098.000	9.598.272.000		
Ngân hàng Phát Triển AG				100.980.000.000	100.980.000.000	100.980.000.000
Ngân hàng Tiên Phong	99.242.245.000	99.242.245.000	110.256.417.000	11.014.172.000		
Ngân hàng VP Bank TP HCM	38.328.073.226	38.328.073.226	74.624.249.559	379.196.176.333	342.900.000.000	342.900.000.000
Vay đối tượng khác	3.280.000.000	3.280.000.000	4.139.000.000	3.457.000.000	2.598.000.000	2.598.000.000
Vay ngắn hạn - USD						
Cộng	462.259.616.206	462.259.616.206	821.788.769.952	881.193.103.964	521.663.950.218	521.663.950.218



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Địa chỉ: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

b) Vay dài hạn	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Trên 1 năm đến 5 năm	519.995.967.200	519.995.967.200	457.894.528.800	343.329.134.500	405.430.572.900	405.430.572.900
Ngân hàng Công Thương CN Đồng Tháp				62.500.000	62.500.000	62.500.000
Ngân hàng Á Châu - AG	246.887.514.800	246.887.514.800	97.273.103.800	18.925.000.000	168.539.411.000	168.539.411.000
Ngân hàng TMCP Bản Việt - AG	15.625.000.000	15.625.000.000		6.250.000.000	21.875.000.000	21.875.000.000
Ngân hàng TMCP Liên Việt AG	98.580.000.000	98.580.000.000	100.000.000.000	1.420.000.000		
Ngân hàng Ngoại thương AG	39.536.822.800	39.536.822.800		18.730.000.000	58.266.822.800	58.266.822.800
Ngân hàng TMCP Phương Đông AG	5.880.000.000	5.880.000.000		19.080.000.000	24.960.000.000	24.960.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong AG	22.000.000.000	22.000.000.000		3.000.000.000	25.000.000.000	25.000.000.000
Ngân hàng Ngoại thương CN Đồng Tháp	573.558.200	573.558.200		4.650.000.000	5.223.558.200	5.223.558.200
Ngân đối tượng khác	90.913.071.400	90.913.071.400	260.621.425.000	271.211.634.500	101.503.280.900	101.503.280.900
Trên 5 năm	8.165.130.000	8.165.130.000			8.165.130.000	8.165.130.000
Ngân hàng Ngoại thương An Giang	8.165.130.000	8.165.130.000			8.165.130.000	8.165.130.000
Cộng	528.161.097.200	528.161.097.200	457.894.528.800	343.329.134.500	413.595.702.900	413.595.702.900

Ghi chú: Chi tiết khoản vay dài hạn tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

Bên cho vay	Hợp đồng	Hạn mức/Số tiền vay	Thời hạn vay	Lãi suất %/Năm	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Á Châu An Giang	ING.DNI49030614	60.000.000.000	48	11	DA Tân Hiệp	
Ngân hàng Á Châu An Giang	ANG.DNI500814	210.000.000.000	72	11	DA Bình Khánh	
Ngân hàng TMCP Bản Việt -AG	003/2013	25.000.000.000	60	10	DA Tri Tôn	
Ngân hàng TMCP Liên Việt -AG	015/2015/AG	100.000.000.000	60	12	DA Bình Khánh	
Ngân hàng Ngoại thương -AG	108/2012	27.000.000.000	60	10	DA Hội An	
Ngân hàng Ngoại thương -AG	37/2012	8.500.000.000	60	10	DA Tru Sở	
Ngân hàng Ngoại thương -AG	130/2012	75.000.000.000	120	10	KDC Ngọc Hầu	
Ngân hàng Ngoại thương -AG	-271/2012	10.000.000.000	60	10	Khau TD TT	
Ngân hàng TMCP Phương Đông -AG	272/2013	30.000.000.000	36	11	DA Tri Tôn	
Ngân hàng TMCP Tiên Phong -AG	0274-10.14	25.000.000.000		11	DA Bình Khánh	

Thẻ chấp bằng tài sản hình thành từ dự án



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm		Đơn vị tính: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a) Ngắn hạn	91.682.699.532	91.682.699.532	101.040.087.826	101.040.087.826	
+ Công ty IDI - Phí hoa hồng IDI chi dùm	14.331.105.114	14.331.105.114			2.529.800.000
+ Công ty IDI - Mua 83 nền kèc Bình Khánh	41.600.000	41.600.000			1.439.952.938
+ Công ty IDI - Cá NL (TA)					2.929.423.774
+ Công ty IDI - Chi Phí Gia Công Cá Nguyên Liệu					6.409.297.750
+ Công ty IDI - Phí UTXK, cước tàu, vận chuyển nội bộ					74.862.509.425
+ Công ty IDI - Mua cá (Chi nhánh Lấp Vò, Đồng Tháp)	16.160.585.250	16.160.585.250			
+ Công ty IDI - Cá file (Công ty Du lịch Đồng Tháp)	6.346.901.784	6.346.901.784			
+ Công ty CP XK Thủy Hải Sản Sạch	10.868.191.594	10.868.191.594			
+ Cty TNHH ITV Toàn Cầu	26.204.839.780	26.204.839.780			
+ Công ty Seatecco	664.790.850	664.790.850			102.899.241
+ Khu dân cư Bình Khánh 3 (ba)	402.981.597	402.981.597			466.029.597
+ Bờ Kè (CCN)	4.955.169.750	4.955.169.750			526.762.468
+ Cty Cp Đầu Tư & PT Thủy Sản - Cá Fillet	69.467.600	69.467.600			619.350.600
+ NMCBDC - Xương Đ.chai, Xương T.phám					422.500.000
+ Cty TNHH CK NH Ngoại Thương VN					519.144.000
+ Khu dân cư Bình Thạnh Trung - Lấp Vò					760.000.000
+ NMCBDC - Lò hơi & Kho trữ					800.000.000
+ Cty CP Chứng Khoán MB					1.030.000.000
+ CTY CP Tiếp Vận Xanh					2.084.090.265
+ Khu dân cư Bình Khánh 5 (năm)					5.538.327.768
+ Khách hàng khác	11.637.066.213	11.637.066.213			
b) Dài hạn					
Cộng	91.682.699.532	91.682.699.532	101.040.087.826	101.040.087.826	

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán: không có



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

d) Phải trả người bán là các bên liên quan

Đối tượng	Mối quan hệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia IDI	Cty Liên kết	30.533.290.364	30.533.290.364	88.170.983.887	88.170.983.887
Công ty CP Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	Đầu tư dài hạn khác	4.955.169.750	4.955.169.750	526.762.468	526.762.468

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm		Trong kỳ		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Phải thu	Phải nộp
Thuế GTGT	16.346.245.182	9.081.177.010	43.561.284.302	36.476.777.960	4.541.991.861	5.516.760.204
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	67.024.298				67.024.298	
Thuế thu nhập doanh nghiệp		9.249.109.682	21.999.905.273	28.555.485.610		2.693.529.345
Thuế thu nhập cá nhân		501.997.953	1.257.951.341	3.649.439.438	1.889.490.144	
Thuế nhà đất, thuế đất...		16.880.462.792	15.723.286.563	25.723.286.563	439.325.660	7.300.684.000
Thuế tiêu thụ đặc biệt		9.013.420	45.837.252	51.683.687		3.166.985
Các loại thuế khác		208.601.692	4.511.266.194	4.047.760.075		672.107.811
Cộng	16.413.269.480	35.930.362.549	87.099.530.925	98.504.433.333	6.937.831.963	16.186.248.345

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

14 . PHẢI TRẢ KHÁC

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
a) Ngắn hạn	56.978.712.455	22.597.607.768
Tài sản thừa chờ giải quyết		
Kinh phí công đoàn	111.774.000	30.410.000
Bảo hiểm xã hội	333.769.701	669.945.617
Bảo hiểm y tế	102.564.221	5.213.981
Bảo hiểm thất nghiệp	23.734.000	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.205.435.425	1.236.065.500
Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp		
Trần Thụy Thanh Thảo	20.000.000.000	
Các khoản phải trả, phải nộp khác	35.201.435.108	20.655.972.670
b) Dài hạn	3.027.537.019	3.174.600.241
Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.027.537.019	3.174.600.241
Cộng	60.006.249.474	25.772.208.009

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán: không có

15 . DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
a) Ngắn hạn	32.771.588.403	
Doanh thu nhận trước		
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	32.771.588.403	
b) Dài hạn	7.429.062.147	7.936.325.972
Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác	7.429.062.147	7.936.325.972
Cộng	40.200.650.550	7.936.325.972

c) Khả năng không thực hiện được hợp đồng với khách hàng: không có



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

16 . 2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	<u>Số cuối năm</u>	%	<u>Số đầu năm</u>	%
Vốn góp của Nhà nước				
Vốn góp của các đối tượng khác	2.199.398.670.000	100,00%	1.072.877.400.000	100,00%
Cộng	2.199.398.670.000	100,00%	1.072.877.400.000	100,00%

16 . 3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:		
- Vốn góp đầu năm	1.072.877.400.000	476.834.400.000
- Vốn góp tăng trong năm	1.126.521.270.000	596.043.000.000
- Vốn góp giảm trong năm		
- Vốn góp cuối năm	2.199.398.670.000	1.072.877.400.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	53.643.870.000	23.841.720.000

16 . 4. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	219.939.867	107.287.740
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	219.939.867	107.287.740
- Cổ phiếu phổ thông	219.939.867	107.287.740
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	219.939.867	107.287.740
- Cổ phiếu phổ thông	219.939.867	107.287.740
- Cổ phiếu ưu đãi		
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu		

16 . 5. Các quỹ của công ty:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Quỹ đầu tư phát triển	29.741.625.938	23.304.431.230
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	4.971.647.795	4.971.647.795

17 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

a) Ngoại tệ các loại	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Dollar Mỹ (USD)	11.913,00	103.625,31
- Bảng Anh (EUR)		

b) Nợ khó đòi đã xử lý



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
a) Doanh thu		
Doanh thu bất động sản	361.446.184.277	254.556.871.190
Doanh thu cung cấp dịch vụ	35.510.992.621	10.273.526.510
Doanh thu thương mại	358.394.110.127	908.493.854.050
Doanh thu thành phẩm khác	48.896.477.188	
Doanh thu xây dựng	148.532.727.273	49.653.585.228
+ Doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận trong kỳ	148.532.727.273	49.653.585.228
+ Tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng được ghi nhận đến thời điểm lập BCTC	364.369.593.496	115.946.586.920
Doanh thu khác		
Cộng	<u>952.780.491.486</u>	<u>1.222.977.836.978</u>

b) Doanh thu đối với các bên liên quan

<u>Đối tượng</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Năm nay</u>
+ Công ty CP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia IDI	Cty liên kết	273.544.404.339

02. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá hàng bán		201.945.600
Hàng bán bị trả lại	72.164.550.078	23.487.093.120
Cộng	<u>72.164.550.078</u>	<u>23.689.038.720</u>

03. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của bất động sản	150.750.962.781	99.424.400.245
- Giá vốn thương mại	344.654.171.718	862.748.475.032
- Giá cung cấp dịch vụ	33.277.082.496	11.262.153.658
- Giá vốn thành phẩm khác	44.927.077.226	
- Giá vốn xây dựng	117.622.260.410	28.434.670.095
Cộng	<u>691.231.554.631</u>	<u>1.001.869.699.030</u>

04. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.525.786.004	977.529.635
Cổ tức, lợi nhuận được chia		8.566.479.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	422.056.156	644.562.258
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	337.334.000	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	5.685.507.841	436.441.440
Cộng	<u>11.970.684.001</u>	<u>10.625.012.333</u>

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

05 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	17.880.872.209	48.421.405.704
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	463.051.200	4.144.392.239
Lỗi chênh lệch tỷ giá	284.155.290	115.149.299
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính do thanh lý công ty liên kết	(3.421.991.585)	
Chi phí tài chính khác	5.682.860.311	
Cộng	20.888.947.425	52.680.947.242

06 . CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

06 . 1. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân công	13.670.683.130	7.167.419.774
Chi phí dịch vụ mua ngoài	19.048.406.065	32.596.717.956
Các khoản chi phí bán hàng khác		
Cộng	32.719.089.195	39.764.137.730

06 . 2. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nguyên, vật liệu	1.762.856.933	1.282.529.514
Chi phí công cụ, dụng cụ	832.550.507	997.252.243
Chi phí nhân viên	24.255.801.016	8.216.559.961
Chi phí khấu hao	1.902.011.412	1.730.356.165
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.248.757.689	398.397.087
Các khoản chi phí QLDN khác	20.178.923.024	9.990.150.676
Cộng	51.180.900.581	22.615.245.646

07 . THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt thu được	988.132.150	781.954.036
Cộng	988.132.150	781.954.036

08 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay	Năm trước
Các khoản bị phạt	1.963.630.773	343.767.674
Các khoản khác	28.548.999	8.134.919
Cộng	1.992.179.772	351.902.593

08 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	300.129.084.798	148.066.366.347
Chi phí nhân công	29.146.854.804	18.962.333.103
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.437.477.479	3.106.041.534
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.526.972.624	3.484.590.956
Chi phí khác bằng tiền	63.481.641.678	1.481.781.269
Cộng	407.722.031.383	175.101.113.209

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai: Không có

2. Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng: Không có

Trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền lớn do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng do có sự hạn chế của pháp luật hoặc các ràng buộc khác mà doanh nghiệp phải thực hiện.

3. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ

- Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường

Năm nay

1.279.683.298.752

4. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ:

- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường:

Năm nay

1.224.522.238.464

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác: Không có

02. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính riêng đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính riêng.

03. Thông tin về các bên liên quan

a. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này

- Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Thù lao và tiền lương	3.851.624.443	2.936.965.550

b. Giao dịch với các bên liên quan khác:

Bên liên quan

Mối quan hệ

+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia

Công ty liên doanh liên kết

+ Công ty CP Đầu Tư Tài Chính Và Truyền Thông Quốc Tế.

Công ty liên doanh liên kết

Trong kỳ, Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia		
	- Mua cá file	16.160.585.250
	- Mua cá thành phẩm	66.689.290.200
	- Phải trả chi phí ủy thác xuất khẩu	336.000.000
	- Phải trả chi hộ cước vận chuyển	2.370.017.300



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Đơn vị tính: VND (VND)
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia		
	- Phải trả chi hộ phí hoa hồng	322.750.680
	- Phải trả chi dùm tiền BHXH	19.305.000
	- Bán cá nguyên liệu	254.343.838.540
	- Bán cá tra nguyên liệu	233.650.300.940
	- Phải trả ủy thác xuất khẩu	48.450.341.145
	- Phải thu tiền mượn tạm	29.000.000.000
	- Phải thu tiền chi hộ BHXH	68.566.000

Cho đến ngày lập Báo cáo tài chính riêng, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Các khoản phải thu (VND)
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia		
	Tiền ủy thác xuất khẩu	1.523.316.875

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải trả (VND)
+ Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia		
	Mua nền Bình Khánh	41.600.000
	Tiền chi hộ phí hoa hồng	14.331.105.114
	Bán cá tra nguyên liệu	38.219.787.985
	Ứng trước tiền tổng thầu Nhà máy thức ăn	89.790.000.000



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

04. Thông tin bộ phận

a. Khu vực địa lý

Nhằm phục vụ cho công tác quản lý của Công ty, Công ty được tổ chức quản lý và hạch toán theo các đơn vị kinh doanh ở các khu vực khác nhau đó đó báo cáo bộ phận theo các khu vực như sau:

- Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty

Đơn vị tính: VND

	Năm nay		Năm trước	
	An Giang	Đồng Tháp	Địa bàn khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	294.102.771.808	227.897.991.670	358.615.177.930	880.615.941.408
Doanh thu thuần cung cấp giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	294.102.771.808	227.897.991.670	358.615.177.930	880.615.941.408
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	138.430.632.511	33.148.769.134	17.804.985.132	189.384.386.777
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(83.899.989.776)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	105.484.397.001			105.484.397.001
Doanh thu hoạt động tài chính	11.970.684.001			11.970.684.001
Chi phí tài chính	(20.888.947.425)			(20.888.947.425)
Lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết	10.651.571.302			10.651.571.302
Thu nhập khác	988.132.150			988.132.150
Chi phí khác	(1.992.179.772)			(1.992.179.772)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(22.001.097.813)			(22.001.097.813)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	1.638.705.295			1.638.705.295
Lợi nhuận sau thuế TNDN	85.851.264.739			85.851.264.739
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	290.857.853.642			290.857.853.642
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.284.382.557			28.284.382.557

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Địa chỉ: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2015

	Năm trước		Đơn vị tính: VND	
	An Giang	Đồng Tháp	Địa bàn khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	202.626.958.515	72.010.657.450	924.651.182.293	1.199.288.798.258
Doanh thu thuần cung cấp giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	202.626.958.515	72.010.657.450	924.651.182.293	1.199.288.798.258
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	126.949.291.685	22.542.567.818	47.927.239.725	197.419.099.228
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(62.379.383.376)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				135.039.715.852
Doanh thu hoạt động tài chính				10.625.012.333
Chi phí tài chính				(52.680.947.242)
Lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh liên kết				14.371.479.983
Thu nhập khác				781.954.036
Chi phí khác				(351.902.593)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(20.371.178.842)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				1.740.225.916
Lợi nhuận sau thuế TNDN				89.154.359.443
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				16.395.085.248
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				49.606.492.989

- Tài sản và nợ phải trả bộ phận theo khu vực địa lý

	Số cuối năm		Số cuối năm	
	An Giang	Đồng Tháp	Địa bàn khác	Tổng cộng
Tài sản bộ phận	993.239.411.300	492.267.627.801	660.385.343.861	2.145.892.382.962
Tài sản không phân bổ				1.762.609.551.601
Tổng tài sản	993.239.411.300	492.267.627.801	660.385.343.861	3.908.501.934.563
Nợ phải trả bộ phận	456.580.590.612	35.884.001.918	7.432.169.801	499.896.762.331
Nợ phải trả không phân bổ				972.446.854.968
Tổng nợ phải trả	456.580.590.612	35.884.001.918	7.432.169.801	1.472.343.617.299

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Địa chỉ: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2015

Số đầu năm	An Giang	Đồng Tháp	Địa bàn khác	Tổng cộng
Tài sản bộ phận	889.716.361.676	442.088.450.752	313.690.417.493	1.645.495.229.921
Tài sản không phân bổ				835.749.262.512
Tổng tài sản	889.716.361.676	442.088.450.752	313.690.417.493	2.481.244.492.433
Nợ phải trả bộ phận	336.564.514.700	20.441.721.094	7.913.729.425	364.919.965.219
Nợ phải trả không phân bổ				838.614.630.074
Tổng nợ phải trả	336.564.514.700	20.441.721.094	7.913.729.425	1.203.534.595.293

Đơn vị tính: VND

b. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo lĩnh vực kinh doanh**Năm 2015**

Chỉ tiêu	Bất động sản	Xây dựng	Thương mại, dịch vụ	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	289.281.634.199	148.532.727.273	393.905.102.748	48.896.477.188	880.615.941.408
Tài sản bộ phận	1.819.061.369.273	63.998.355.280	140.989.724.584	121.842.933.825	2.145.892.382.962
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					290.857.853.642

Năm 2014

Chỉ tiêu	Bất động sản	Xây dựng	Thương mại, dịch vụ	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	230.867.832.470	49.653.585.228	918.767.380.560	-	1.199.288.798.258
Tài sản bộ phận	1.514.508.280.878	74.751.846.220	45.077.473.025	11.157.629.798	1.645.495.229.921
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác					16.395.085.248



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Địa chỉ: 326 Hùng Vương, Tp.Long Xuyên, An Giang

Báo cáo tài chính hợp nhất
năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

05. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị số sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	472.339.566.075		389.731.896.437	
Phải thu khách hàng	362.280.763.909		337.983.074.317	
Trả trước cho người bán	1.031.044.021.159		270.196.363.430	
Các khoản phải thu khác	179.910.469.822		78.246.563.417	
Đầu tư tài chính dài hạn	310.885.253.856	(32.587.954)	272.876.816.811	(13.052.496)
Cộng	2.356.460.074.821	(32.587.954)	1.349.034.714.412	(13.052.496)
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	91.682.699.532		100.236.326.979	
Người mua trả tiền trước	262.021.416.318		262.021.416.318	
Vay và nợ	990.420.713.406		935.259.653.118	
Các khoản phải trả khác	60.006.249.474		25.772.208.009	
Cộng	1.404.131.078.730		1.061.268.188.106	
Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.				

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán, người lao động, cổ phiếu chuyển đổi và các khoản phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị số sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

06. Mục đích và chính sách quản lý rủi ro của Công ty

a. Rủi ro tín dụng



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

- *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

- *Tiền gửi ngân hàng*

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng trên cơ sở chưa được chiết khấu:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Phải trả cho người bán	91.682.699.532			91.682.699.532
Người mua trả tiền trước	262.021.416.318			262.021.416.318
Vay và nợ	462.259.616.206	519.995.967.200	8.165.130.000	990.420.713.406
Các khoản phải trả phải nộp khác	56.978.712.455			56.978.712.455
Cộng	872.942.444.511	519.995.967.200	8.165.130.000	1.401.103.541.711

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

- Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau: Nguyên tệ USD

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.913,00	103.625,31
Phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác		
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	11.913,00	103.625,31

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường trong tương lai. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và đi vay.

	Ảnh hưởng đến lợi nhuận thuần	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tỷ giá hối đoái VND và USD tăng 2%	5.348.937	44.299.820
Tỷ giá hối đoái VND và USD giảm 2%	(5.348.937)	(44.299.820)

- Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

d. Tài sản đảm bảo

- Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Công ty đã sử dụng các khoản phải thu, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, quyền sử dụng đất làm tài sản thế chấp cho các khoản vay từ Ngân hàng. Giá trị sổ sách của các tài sản thế chấp như sau:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2015

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản phải thu		
Hàng tồn kho	654.669.012.000	705.661.142.000
Tài sản cố định hữu hình	9.230.790.000	9.230.790.000
Quyền sử dụng đất	4.493.999.999	4.493.999.999

- Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014.

07 . Thông tin về hoạt động liên tục

Trong kỳ kế toán, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

08 . Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2014 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán

Thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 20/12/2014 của Bộ Tài chính, Công ty thực hiện điều chỉnh một số chỉ tiêu đầu kỳ của Bảng cân đối kế toán riêng cho năm tài chính 2015 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 và số liệu của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2015 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số TT200/QĐ15	Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	Theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC	Chênh lệch
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN				
1. Phải thu ngắn hạn khác	136/135	90.903.144.107	31.034.631.177	59.868.512.930
2. Tài sản ngắn hạn khác	155/158		59.868.512.930	(59.868.512.930)
3. Phải thu dài hạn khác	216/218	582.491.513		582.491.513
4. Tài sản dài hạn khác	261/268		582.491.513	(582.491.513)
5. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242/230	39.193.850		39.193.850
6. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213/212		39.193.850	(39.193.850)
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU				
1. Quỹ đầu tư phát triển	418 / 417	23.304.431.230	11.652.215.615	11.652.215.615
2. Quỹ dự phòng tài chính	không có / 418		11.652.215.615	(11.652.215.615)
3. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	71 / 70	1.672	1.698	(26)

Long Xuyên, ngày 28 tháng 02 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Thay mặt Ban Tổng giám đốc
Tổng Giám đốc

NGÔ THỊ TÓ NGÂN

NGUYỄN HOÀNG SANG

LE THANH THUẬN

